



**HOA SEN**  
GROUP

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
Niên độ tài chính 2016 - 2017

*Gắn kết  
Cùng phát triển*





# SEN

# Dàng

CHẤT LƯỢNG

## NỘI DUNG

- 04 Văn hóa 10 chữ T
- 05 Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 07 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



### 10 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

- 12 Thông tin chung về Công ty
- 14 Con số và hoạt động nổi bật niên độ tài chính 2016 - 2017
- 17 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 21 Lịch sử hình thành và phát triển
- 24 Mô hình Tập đoàn Hoa Sen
- 26 Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen
- 28 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 30 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc

### 54 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 33 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 34 Năng lực sản xuất
- 36 Danh mục sản phẩm
- 40 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi
- 52 Định hướng phát triển giai đoạn 2018 – 2023
  - Mục tiêu chiến lược phát triển của Tập đoàn
  - Các bước thực thi chiến lược phát triển trong giai đoạn 2018 – 2023
- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 62 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 70 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 72 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án



### 78 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 80 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 81 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 87 Hoạt động của Ban Kiểm soát
- 88 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 89 Thông tin cổ phần
- 92 Quản trị rủi ro
- 94 Tổ chức và nhân sự
- 98 Các Công ty con, Công ty liên kết
- 117 Hệ thống chi nhánh

### 124 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 126 Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
- 128 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 131 Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan
- 133 Các vấn đề trọng yếu
- 135 Giải pháp phát triển bền vững
- 136 Những cải tiến về tổ chức nhân sự, chính sách, quản lý
- 142 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 144 Môi trường và năng lượng
- 147 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 150 Hoạt động cộng đồng
- 160 Danh mục đối chiếu GRI G4

### 166 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2017
- Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2017

# Đảm hóa 10 CHỮ T

TRUNG THỰC  
TRUNG THÀNH  
TẬN TỤY  
TRÍ TUỆ  
THÂN THIỆN

## Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và khu vực. Trong đó, lĩnh vực trọng tâm là sản xuất và phân phối các sản phẩm vật liệu xây dựng thông qua chiến lược phát triển bền vững dựa trên chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi, song song với mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, góp phần mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông, người lao động, người tiêu dùng và xã hội.

## Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng. Không ngừng đổi mới và phát triển để khẳng định tầm vóc và sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt Nam năng động, sáng tạo, tiên phong trong cả lĩnh vực kinh doanh và các hoạt động cộng đồng, vươn cao vị thế trên thị trường quốc tế.

## Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

## Triết lý kinh doanh



Chất lượng sản phẩm là trọng tâm



Lợi ích khách hàng là then chốt



Thu nhập nhân viên là trách nhiệm



Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“ TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN 05 NĂM VỚI SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ VƯỢT XA 1.000.000 TẤN THÀNH PHẨM, DOANH THU THUẦN ĐẠT HƠN 1 TỶ ĐÔ-LA MỸ VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ VƯỢT 1.000 TỶ ĐỒNG. ”

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

**1,6** TRIỆU TẤN  
TRONG NĐTC 2016-2017

DOANH THU THUẦN

**26.149**  
Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**1.332**  
Tỷ đồng



### Kính thưa Quý vị cổ đông,

Bức tranh thị trường ngành thép năm 2017 khép lại với nhiều diễn biến phức tạp. Giá thép nguyên liệu biến động liên tục, khó dự báo. Kênh tiêu thụ trong nước đối mặt với áp lực cạnh tranh khốc liệt, trong khi kênh xuất khẩu bị cản trở bởi rào cản thương mại từ các thị trường lớn trên thế giới. Bên cạnh đó, thiên tai, bão lũ và những hiện tượng thời tiết cực đoan cũng phần nào ảnh hưởng đến nhu cầu của người tiêu dùng.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Tập đoàn Hoa Sen đã cố gắng một cách tốt nhất, tập trung cao độ các nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Những nỗ lực trên đã góp phần mang lại cho Tập đoàn Hoa Sen một năm kinh doanh thành công. Kết thúc NĐTC 2016 – 2017, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần vượt xa kế hoạch đề ra. Cụ thể, sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt 1.559.007 tấn, vượt 5% kế hoạch, tăng trưởng 25% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 26.149 tỷ đồng, tương đương với 1,1 tỷ đô-la Mỹ, vượt 14% kế hoạch, tăng trưởng 46% so với cùng kỳ.

Riêng đối với chỉ tiêu lợi nhuận, mặc dù phải đối phó với những diễn biến bất lợi của giá nguyên liệu làm ảnh hưởng đến biên lợi nhuận, chúng ta vẫn nỗ lực đạt 1.332 tỷ đồng, hoàn thành 81% kế hoạch, tốc độ tăng trưởng bình quân kép trong 5 NĐTC gần nhất đạt 23,1%, đây là mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung của ngành thép.

Với kết quả kinh doanh nêu trên, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu tại thị trường nội địa với hệ thống phân phối liên tục được mở rộng lên gần 400 chi nhánh/cửa hàng bán lẻ, sản phẩm có mặt tại nhiều công trình và dự án xây dựng lớn, chiếm hơn 30% thị phần tôn mạ và gần 20% thị phần ống thép. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu cũng phát triển đến hơn 70 Quốc gia/vùng lãnh thổ.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn cũng đã hoàn thành nhiều Dự án sản xuất tại khu vực Miền Bắc và Miền Trung, góp phần tận dụng và phát huy lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý, tăng cường hiệu quả cung ứng – vận chuyển, đáp ứng nhanh nhu cầu tiêu thụ trên cả nước. Bên cạnh đó, việc đưa hệ thống ERP vào vận hành chính thức từ tháng 10/2017 đã nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

Năm 2017 khép lại giai đoạn nhiệm kỳ 2013 – 2018 của Hội đồng Quản trị. Nhìn lại chặng đường vừa qua, chúng ta có thể tự hào khẳng định rằng: Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu phát triển trong giai đoạn 05 năm với sản lượng tiêu thụ vượt xa 1.000.000 tấn thành phẩm, doanh thu thuần đạt hơn 1 tỷ Đô-la Mỹ và lợi nhuận sau thuế vượt mốc 1.000 tỷ đồng.

Bước sang năm 2018, kịch bản thị trường ngành thép được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Do đó, để chuẩn bị ứng phó với những khó khăn, thách thức, Hội đồng Quản trị đặt mục tiêu tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoàn thiện và tái cấu trúc hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, phát huy tính năng động sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo trẻ, chủ chốt.
- Chú trọng vào thị trường nội địa mà trọng tâm là phát triển nhanh hệ thống chi nhánh/cửa hàng bán lẻ trên cả nước, song song với việc củng cố hiệu quả quản trị trên toàn hệ thống phân phối.
- Nhanh chóng hoàn thành và sớm đưa các Dự án sản xuất đi vào hoạt động, kết hợp với việc cải tiến kỹ thuật, công nghệ, nâng tỷ lệ hàng chính phẩm, gia tăng năng lực sản xuất.
- Thực hiện chiến lược truyền thông sáng tạo, hợp lý, nhằm phát triển hình ảnh, thương hiệu của Tập đoàn.

Năm 2018 cũng khởi đầu một giai đoạn nhiệm kỳ mới của Hội đồng Quản trị. Do vậy, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên phải chung sức, đồng lòng và nỗ lực tối đa để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định, tạo tiền đề cho những bước tiến mạnh mẽ trong tương lai. Với bộ máy quản trị hiệu quả, cùng chiến lược phát triển đúng đắn và đội ngũ nhân lực trẻ, chuyên nghiệp, thấm nhuần văn hóa “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, Hội đồng Quản trị vững tin vào những thắng lợi mà chúng ta sẽ gặt hái được.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ chúng tôi. Hy vọng rằng, Quý vị sẽ tiếp tục kế vai sát cánh cùng chúng tôi vì sự thịnh vượng cho tất cả chúng ta.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.  
Trân trọng cảm ơn.

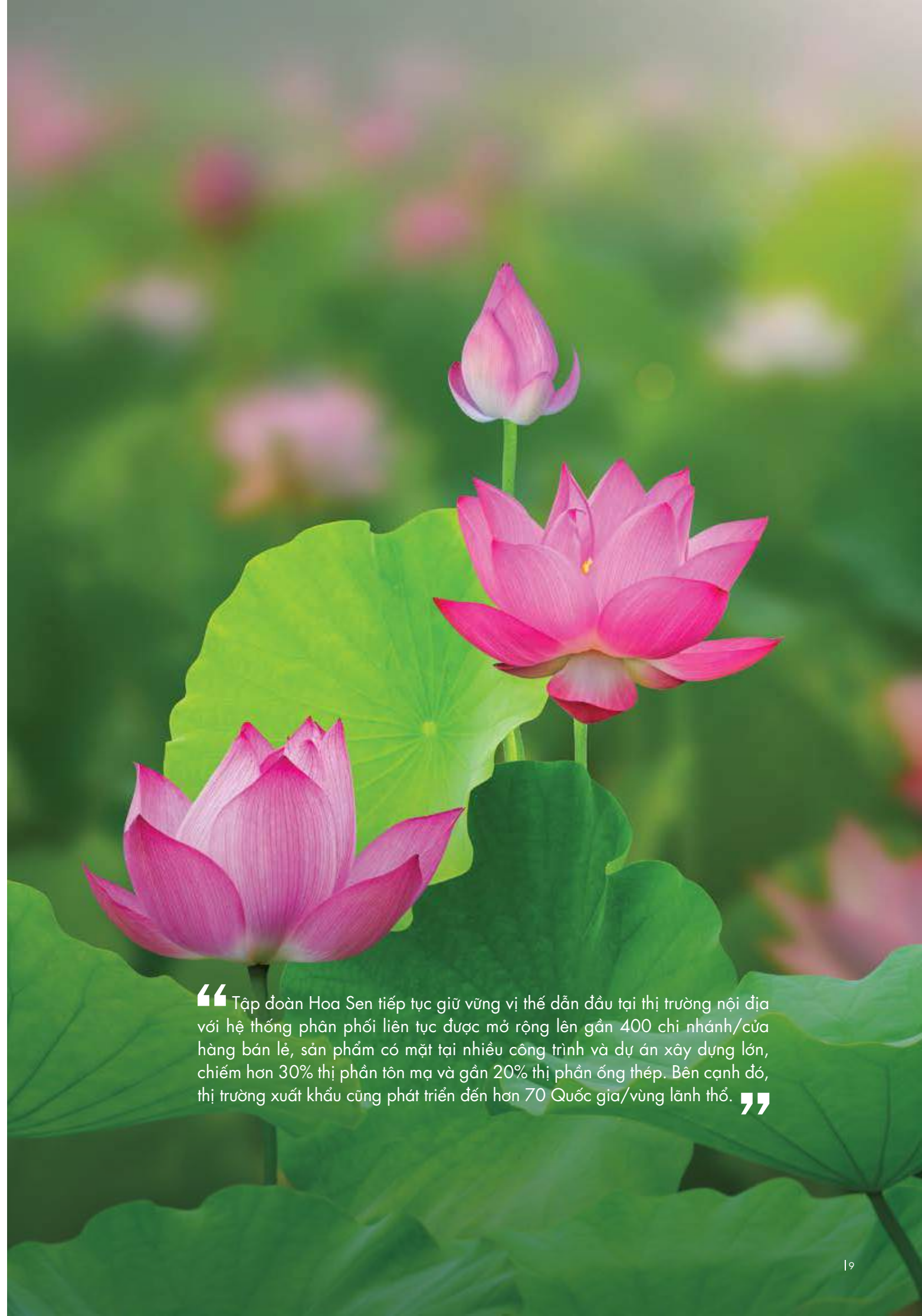
Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

LÊ PHƯỚC VŨ

KÊNH TIÊU THỤ RỘNG KHẮP

70

QUỐC GIA / VÙNG LÃNH THỔ



“ Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu tại thị trường nội địa với hệ thống phân phối liên tục được mở rộng lên gần 400 chi nhánh/cửa hàng bán lẻ, sản phẩm có mặt tại nhiều công trình và dự án xây dựng lớn, chiếm hơn 30% thị phần tôn mạ và gần 20% thị phần ống thép. Bên cạnh đó, thị trường xuất khẩu cũng phát triển đến hơn 70 Quốc gia/vùng lãnh thổ. ”



## GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

Gắn kết **nguồn lực**

## **TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN**

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LUÔN ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU NHẪM PHÁT HUY HIỆU QUẢ TỐI ĐA MỌI NGUỒN LỰC SẴN SÀNG ỨNG PHÓ TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP CỦA THỊ TRƯỜNG, TẠO ĐÀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN.

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

<b>TÊN TIẾNG VIỆT</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN</b>
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 26/6/2017.
Vốn điều lệ	3.499.966.830.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm chín mươi chín tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	0274.3790955 Fax: 0274.3790888
Website	<a href="http://www.hoasengroup.vn">http://www.hoasengroup.vn</a>

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm, kẽm mạ, kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.



**CON SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT  
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017**



**1** Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trên thị trường tôn mạ Việt Nam, chiếm 34,3% thị phần trong nước (Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam 10 tháng đầu năm 2017).

**371** Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống phân phối bán lẻ rộng khắp với 371 Chi nhánh, tăng 121 chi nhánh so với năm 2016.

**70** Sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu đến hơn 70 Quốc gia và Vùng lãnh thổ. Các sản phẩm của Tập đoàn đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe tại các thị trường khó tính như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BS của Anh, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản và tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

**Sản lượng đạt  
1,6 TRIỆU TẤN**

Trong NĐTC 2016-2017, sản lượng tiêu thụ của Tập đoàn Hoa Sen đạt 1,6 triệu tấn, mức cao nhất từ trước đến nay, tăng trưởng 26% so với NĐTC 2015-2016.

**Doanh thu vượt  
1 TỶ ĐÔ-LA MỸ**

Trong NĐTC 2016-2017, Tập đoàn Hoa Sen đạt doanh thu 26.149 tỷ đồng, tăng trưởng 46% so với doanh thu NĐTC 2015-2016. Đồng thời, vượt kế hoạch doanh thu 1 tỷ Đô-la Mỹ cho nhiệm kỳ 2013-2018.

**HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT**



17/10/2016: Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác triển khai chương trình Khởi nghiệp giữa Tập đoàn Hoa Sen và Đại học Quốc gia TP.HCM



16/10/2016: Lễ ký kết chương trình Thanh niên khởi nghiệp



30/5/2017: Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu lô hàng 12.000 tấn tôn thành phẩm đến Châu Âu qua cảng PTSC Thanh Hóa





01/3/2017: Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Ớng thép Hoa Sen Yên Bái



28/10/2017: Lễ khánh thành giai đoạn I nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định



28/10/2017: Lễ khởi công Giai đoạn II nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định

## DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



01/2017

CÔNG TY ĐƯỢC QUẢN LÝ TỐT NHẤT CHÂU Á 2016 do Tạp chí tài chính toàn cầu Euromoney trao tặng.



02/2017

Top **500** Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam – FAST500



GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

Đạt Thương hiệu Quốc Gia cho 3 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen - Ống Nhựa Hoa Sen - Ống Kẽm Hoa Sen



6/2017

**50**

Top Công ty Kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhip cầu Đầu tư công bố (4 năm liên tiếp 2014-2017)



9/2017

**50**

Top Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn (5 năm liên tiếp 2013-2017)



11/2017

**3**

Top Mid-Cap Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất 2017 do Vietstock phối hợp với Hiệp hội Các nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) bình chọn



25/7/2017

**30**

Top Báo cáo thường niên tốt nhất 2017



4/2017

**15**

Top Thương hiệu Mạnh Việt Nam do Thời báo Kinh tế Việt Nam công bố (3 năm liên tiếp 2014-2016)

03/7/2017

**40**

Top Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam 2017 do Tạp chí Forbes bình chọn

12/2017

**50**

Top Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2017 do Hãng tư vấn định giá thương hiệu Brand Finance (Anh) công bố



# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/8/2001

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ



30 Tỷ đồng



22 Nhân viên

08/8/2004

Khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

11/2006

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 Tỷ đồng

01/2007

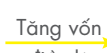
Khánh thành nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

12/2007

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.



570,39 Tỷ đồng



Tăng vốn điều lệ



1.007,91 Tỷ đồng

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn dày công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**DOANH THU XUẤT KHẨU ĐẠT 180 TRIỆU USD**

Trở thành Doanh nghiệp xuất khẩu Tôn hàng đầu Đông Nam Á.

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG NHẬN DIỄN MỚI**



108 Chi nhánh

2011 | 2012



150 Chi nhánh

08/01/2014

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.



Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 " Tập chí uy tín Thế giới EURO-MONEY, Vương Quốc Anh trao tặng.

Tập đoàn Hoa Sen được tạp chí Forbes bình chọn vào top "50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014.

Đầu tư dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

2013 | 2014

190 Chi nhánh

04/2015

Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách các Công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.

19/6/2015

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An tại KCN Nam Cẩm, đồng thời triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại KCN Đông Hội, tỉnh Nghệ An.

**TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 100 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VÀ TOP 30 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2012**

115 Chi nhánh



Tăng vốn điều lệ



1.965 Tỷ đồng

1.008 Tỷ đồng

09/10/2015

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được trao tặng "Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015" và nhận giải thưởng "Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015" đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

08/01/2016

Khởi công nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm

2015 | 2016



29/5/2017

Tập đoàn Hoa Sen được bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (5 năm liên tiếp)

6/2017

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong "Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn (4 năm liên tiếp).

7/2017

Tập đoàn Hoa Sen đạt "Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất 2017"

9/2017

Tập đoàn Hoa Sen nhận danh hiệu Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017

17/3/2016

Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kiện Khê 1, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại.

15/4/2016

Khánh thành nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

19/5/2016

Khởi công Dự án Trung tâm Khu Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

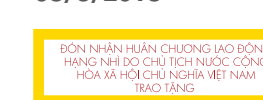
06/6/2016

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đông Hải - Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

22/7/2016

Khởi công Văn phòng Đại diện số 2 tại tòa nhà Vietcombank - số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, sẵn sàng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đầy mạnh và mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

06/8/2016



9/2016

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á" trong lĩnh vực Kim loại và khai khoáng do Tạp chí tài chính toàn cầu EUROMONEY (Vương Quốc Anh) trao tặng.



Tập đoàn Hoa Sen đạt "Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" trong 4 năm liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.



250 Chi nhánh

2016 | 2017



1.965 Tỷ đồng



Tăng vốn điều lệ



3.500 Tỷ đồng

30/11/2016

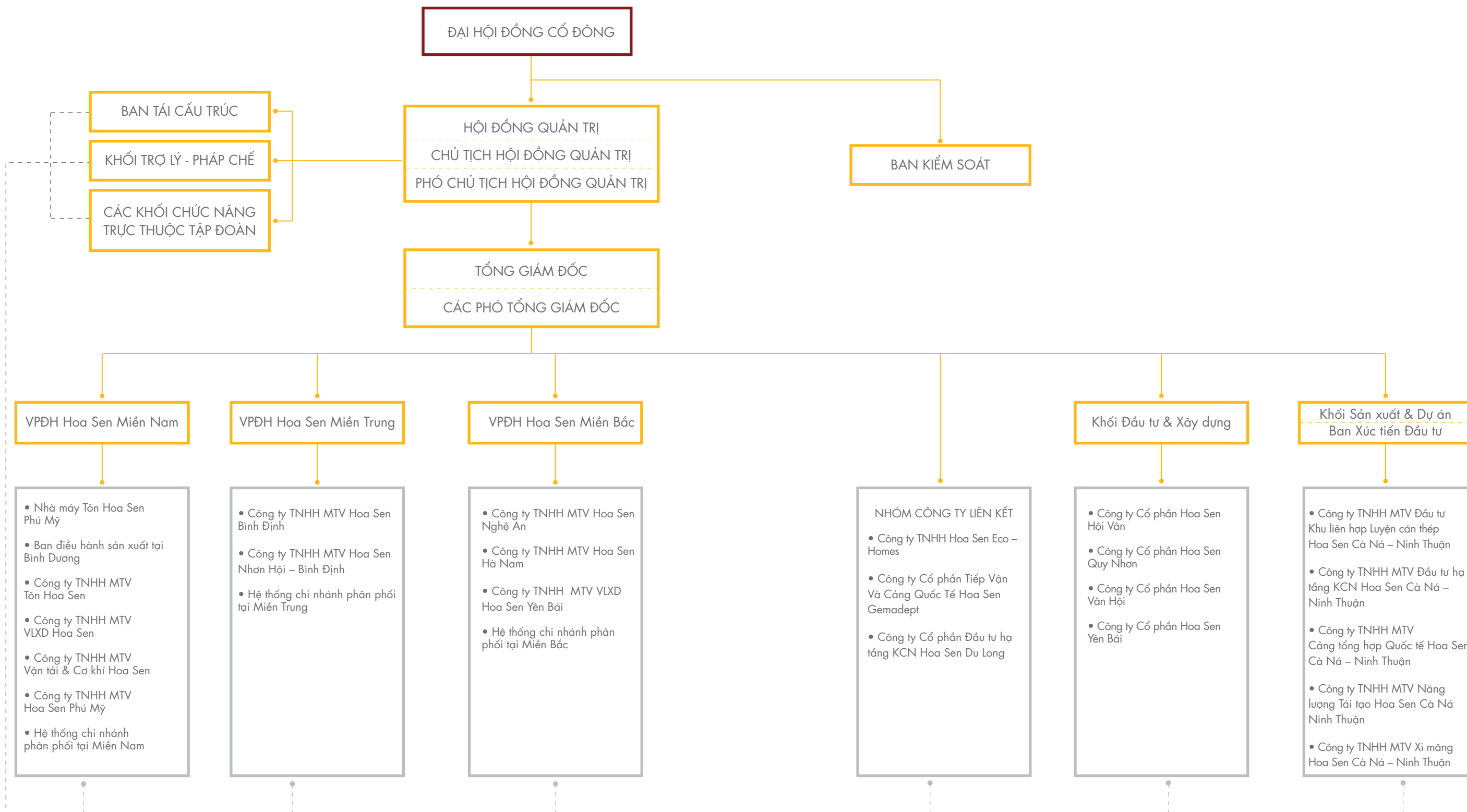
Đạt Thương hiệu Quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm: **TÔN HOA SEN**, **ỐNG NHỰA HOA SEN**, **ỐNG KẼM HOA SEN**

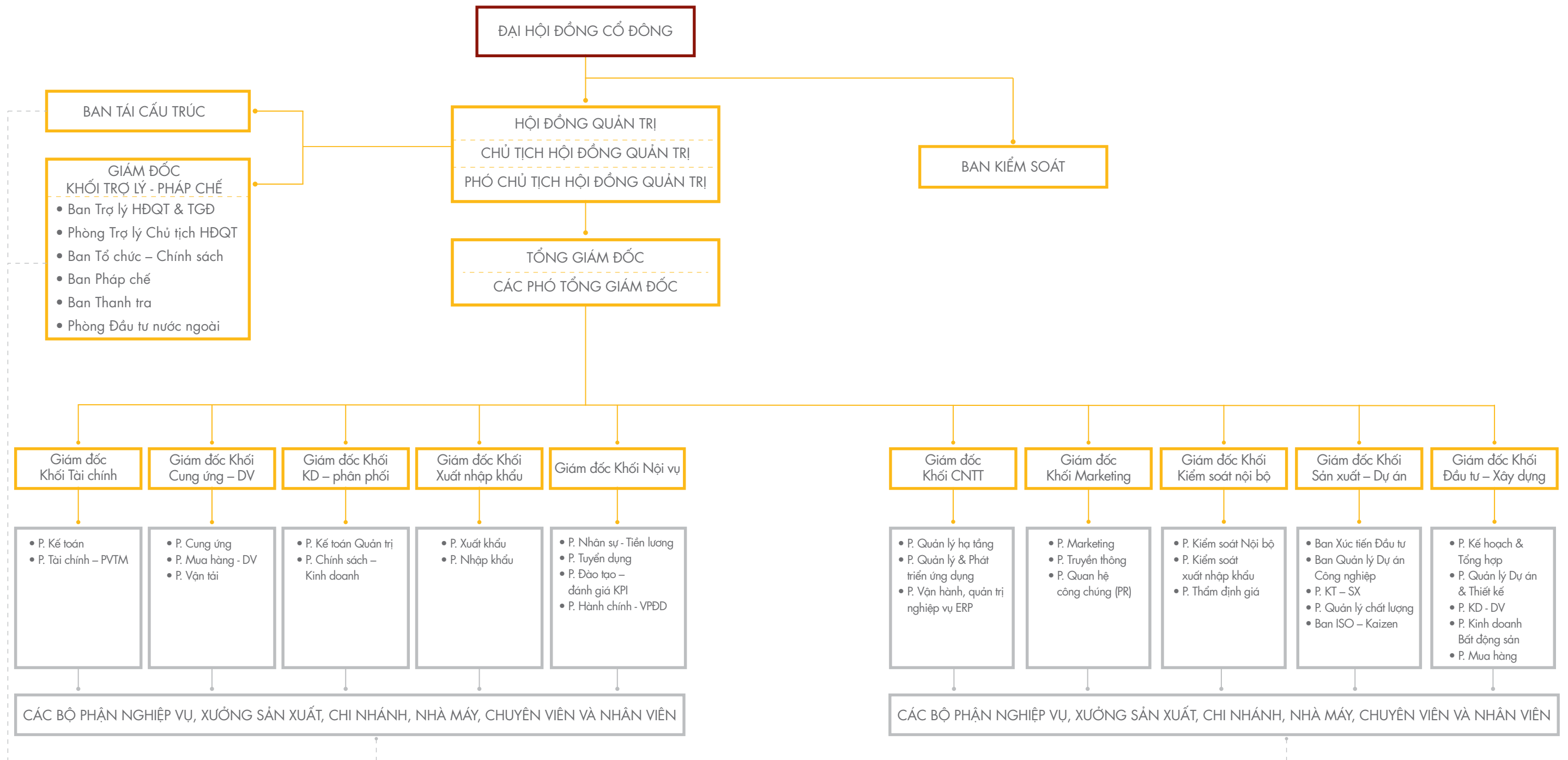
01/3/2017

Tập đoàn Hoa Sen khởi công xây dựng Nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Yên Bái, là nhà máy thứ 11 của Tập đoàn Hoa Sen và là nhà máy thứ 5 tại thị trường miền Bắc.



343 Chi nhánh







**Ông LÊ PHƯỚC VŨ**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



**Ông TRẦN NGỌC CHU**  
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp từ một cơ sở bán lẻ tôn vào năm 1994. Sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm, đến năm 2001 ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiên thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Qua hơn 16 năm dày công xây dựng và phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Tập đoàn Hoa Sen vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á. Với những thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động cộng đồng, năm 2014 ông đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì. Ông cũng đã giành vị trí quán quân giải thưởng EY – Bán lẻ Doanh nhân lập nghiệp 2014, giải thưởng danh giá tôn vinh tài năng và bản lĩnh doanh nhân, và là đại diện cho cộng đồng doanh nhân Việt Nam tham gia giải thưởng doanh nhân EY quốc tế tại Monaco năm 2015.

Ngày 09/10/2017, Ông cũng vinh dự được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng Bằng khen Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Bình Dương năm 2017.

Với tâm huyết và những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn, ông được ĐHCĐ tin nhiệm bầu vào HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện nay, Ông Lê Phước Vũ đang giữ chức vụ Trưởng tiểu ban thuộc HĐQT, bao gồm: Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược và Tiểu ban tái cấu trúc, nhân sự & lương thưởng. Đồng thời, Ông là người trực tiếp đưa ra những chiến lược, định hướng cho các đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các đơn vị mang tính chất đặc thù như: Ban Tái cấu trúc HĐQT, Hội đồng nhân lực, Ban Xúc tiến đầu tư...

Trên cương vị Chủ tịch HĐQT, Ông Lê Phước Vũ đã đồng hành cùng các thành viên HĐQT để đưa ra nhiều quyết sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời, là đầu tàu dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gạt hái những thành tựu nổi bật trong suốt 16 năm qua.

Gắn bó với Tập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập, ông Trần Ngọc Chu đã tạo được những dấu ấn đậm nét trong quá trình phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và điều hành doanh nghiệp, ông được Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm bầu chọn vào HĐQT nhiệm kỳ liên tục, đồng thời đảm nhận những vị trí quan trọng trong ban điều hành của Tập đoàn.

Hiện tại, Ông Trần Ngọc Chu đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen. Trên cương vị Phó Chủ tịch HĐQT, ông được giao nhiệm vụ phụ trách chính hoạt động của Tiểu ban Tái cấu trúc, Nhân sự & Lương thưởng, đồng thời tham gia chỉ đạo, đưa ra các quyết sách, chủ trương trong các lĩnh vực nội vụ, tài chính – ngân hàng, đầu tư Dự án...

Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Ba vào năm 2014 và nhiều lần được UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự nghiệp phát triển của doanh nghiệp và địa phương.



**Ông PHẠM GIA TUẤN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Gia Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Sydney University of Technology, Australia và là thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Australia. Ông có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu như VinaCapital, PricewaterhouseCoopers và Dutch Lady Vietnam.

Ông Phạm Gia Tuấn hiện là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), đồng thời là Giám đốc điều hành Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt (VCHF), trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ.

Tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NĐTC 2016 – 2017, ông là thành viên HĐQT độc lập, phụ trách Tiểu ban Tài chính và Quan hệ cổ đông của HĐQT. Ông Phạm Gia Tuấn đã tham gia tích cực vào các hoạt động của HĐQT Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt là trong hoạt động quan hệ, tiếp xúc với cổ đông, nhà đầu tư.



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ được khả năng điều hành qua nhiều vị trí như Trưởng Bộ phận Tổng hợp Hệ thống phân phối, Giám đốc Hệ thống phân phối, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và từ 01/4/2011 đến nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Trục của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông Trần Quốc Trí là thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT vào ngày 29/4/2014 và được ĐHCĐ chính thức phê chuẩn chức danh tại Hội nghị Thường niên ngày 19/01/2015.

Ông Trần Quốc Trí tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán kiểm toán tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen cho ông Trần Quốc Trí vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



**Ông LÝ VĂN XUÂN**  
Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lý Văn Xuân là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, Ông được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2017. Ngày 31/7/2015, Ông Lý Văn Xuân được bầu bổ sung vào HĐQT, đồng thời ông cũng từ nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát. Ông được ĐHCĐ phê chuẩn chức danh thành viên HĐQT tại Hội nghị thường niên ĐHCĐ niên độ tài chính 2015 – 2016 ngày 18/01/2016.

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, giữ chức vụ Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NĐTC 2016 – 2017, ông Lý Văn Xuân là thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác giám sát, phê duyệt các giao dịch với người có liên quan.



**Ông TRẦN NGỌC CHU**  
Tổng Giám đốc



**Ông TRẦN QUỐC TRÍ**  
Phó Tổng Giám đốc Trực

Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế và điều hành doanh nghiệp, bên cạnh chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Ông Trần Ngọc Chu đã được HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Ông Trần Ngọc Chu được HĐQT phân công phụ trách điều hành chung toàn bộ hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn, đồng thời phụ trách chính các mảng nghiệp vụ liên quan đến tín dụng – ngân hàng, đối ngoại và hoạt động đầu tư Dự án của Tập đoàn (bao gồm các Dự án công nghiệp, Dự án đầu tư khách sạn – du lịch – bất động sản và các Dự án được dự kiến triển khai tại tỉnh Ninh Thuận). Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số chức vụ chủ chốt tại các Công ty con/Công ty liên kết:

- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen;
- Chủ tịch các Công ty con, gồm: Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận; Công ty TNHH MTV Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận và Công ty TNHH MTV Năng lượng tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận;
- Chủ tịch HĐQT các Công ty Cổ phần do Tập đoàn Hoa Sen góp vốn thành lập gồm: Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái, Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội, Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn, Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân, Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Hoa Sen Du Long.

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004, ông Trần Quốc Trí đã chứng tỏ được khả năng điều hành qua nhiều vị trí như Trưởng Bộ phận Tổng hợp Hệ thống phân phối, Giám đốc Hệ thống phân phối, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và từ 01/4/2011 đến nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Trực của Tập đoàn Hoa Sen.

Bên cạnh vai trò thường trực để thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết các công việc phát sinh khi Tổng Giám đốc vắng mặt, Ông Trần Quốc Trí còn được HĐQT phân công phụ trách điều phối chung hoạt động kinh doanh của các Văn phòng điều hành Miền, đồng thời phụ trách chỉ đạo, điều hành hoạt động nhân sự - nội vụ, kinh doanh của Tập đoàn.

Năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen cho ông Trần Quốc Trí vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh chức vụ phụ Phó Tổng Giám đốc trực, Ông Trần Quốc Trí còn đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Tập đoàn Hoa Sen.



**Ông HOÀNG ĐỨC HUY**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Kiểm soát của Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó ông đã có hơn 14 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Ông Hoàng Đức Huy vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 1329/QĐ/TTg ngày 21/9/2012.



**Ông VŨ VĂN THANH**  
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 với vai trò Giám đốc Tài chính, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vào năm 2014 vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương. Năm 2017, ông được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Theo phân công từ HĐQT, Ông Vũ Văn Thanh được giao nhiệm vụ phụ trách mảng Tài chính thuộc Tập đoàn và phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống chi nhánh phân phối, công ty con tại Khu vực Miền Bắc. Đồng thời, ông đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch tại các Công ty con trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen:

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Yên Bái
- Công ty TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen

Ông Vũ Văn Thanh tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển và là Giảng viên thỉnh giảng tại một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.



**Ông NGUYỄN MINH KHOA**  
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn từ đầu năm 2008, Ông Nguyễn Minh Khoa hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Hiện tại, ông Nguyễn Minh Khoa được phân công phụ trách điều hành mảng cung ứng – dịch vụ, sản xuất – dự án và xúc tiến đầu tư của Tập đoàn.

Ông Nguyễn Minh Khoa tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Tp.HCM với bằng kỹ sư xây dựng, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh với bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Khoa Quản lý Công nghiệp.

## GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông HỒ THANH HIẾU**  
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Kinh doanh Tập đoàn Hoa Sen. Từ tháng 6/2012, ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen. Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống chi nhánh phân phối, công ty con tại Miền Trung. Đồng thời, Ông chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh nội địa thuộc Tập đoàn. Bên cạnh đó, Ông Hồ Thanh Hiếu cũng được HĐQT giao nhiệm vụ điều hành chung các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản trị Tập đoàn, mà nổi bật là Dự án ERP đang được triển khai mạnh trong thời gian gần đây. Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty tại các Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định. Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



**Ông TRẦN QUỐC PHẨM**  
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ông có kinh nghiệm công tác gần 20 năm trong ngành xây dựng, từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại các công ty xây dựng. Năm 2009, 2010 và 2012, ông được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao. Ông Trần Quốc Phẩm được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen từ tháng 6/2016. Hiện tại, ông được HĐQT giao nhiệm vụ phụ trách nghiệp vụ xây dựng cơ bản của toàn Tập đoàn, đồng thời phụ trách chính các Dự án trong lĩnh vực khách sạn, kinh doanh bất động sản tại Yên Bái và Bình Định.



**Ông NGUYỄN NGỌC HUY**  
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011 và đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 – Phòng Xuất khẩu; Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu,... Ngày 15/3/2017, ông Nguyễn Ngọc Huy đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp đối với hoạt động xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen.

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



**Ông Lê Vũ Nam**  
Trưởng Ban

Ông Lê Vũ Nam là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Luật, chuyên ngành Luật Kinh Tế. Hiện nay ông là Trưởng khoa Luật kiểm tra Bộ môn Luật Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Vũ Nam có kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực: Luật Chứng khoán, Luật Ngân hàng, Luật Doanh nghiệp và Quản trị công ty. Ông từng giữ chức vụ Trưởng phòng Nghiên cứu và phát triển thị trường, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Lê Vũ Nam hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Hoa Sen nhiệm kỳ 2013 – 2018.



**Ông Lê Đình Hạnh**  
Thành viên

Ông Lê Đình Hạnh có kinh nghiệm và am hiểu chuyên sâu về công tác kiểm soát tại Tập đoàn Hoa Sen qua các vị trí: Chuyên viên Kiểm toán Nội bộ, Phó Giám đốc Khối Kiểm soát và hiện là Giám đốc Khối Kiểm soát của Tập đoàn Hoa Sen. Ông được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018. Ông Lê Đình Hạnh tốt nghiệp Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành Tài chính – Tiền tệ – Tín dụng.

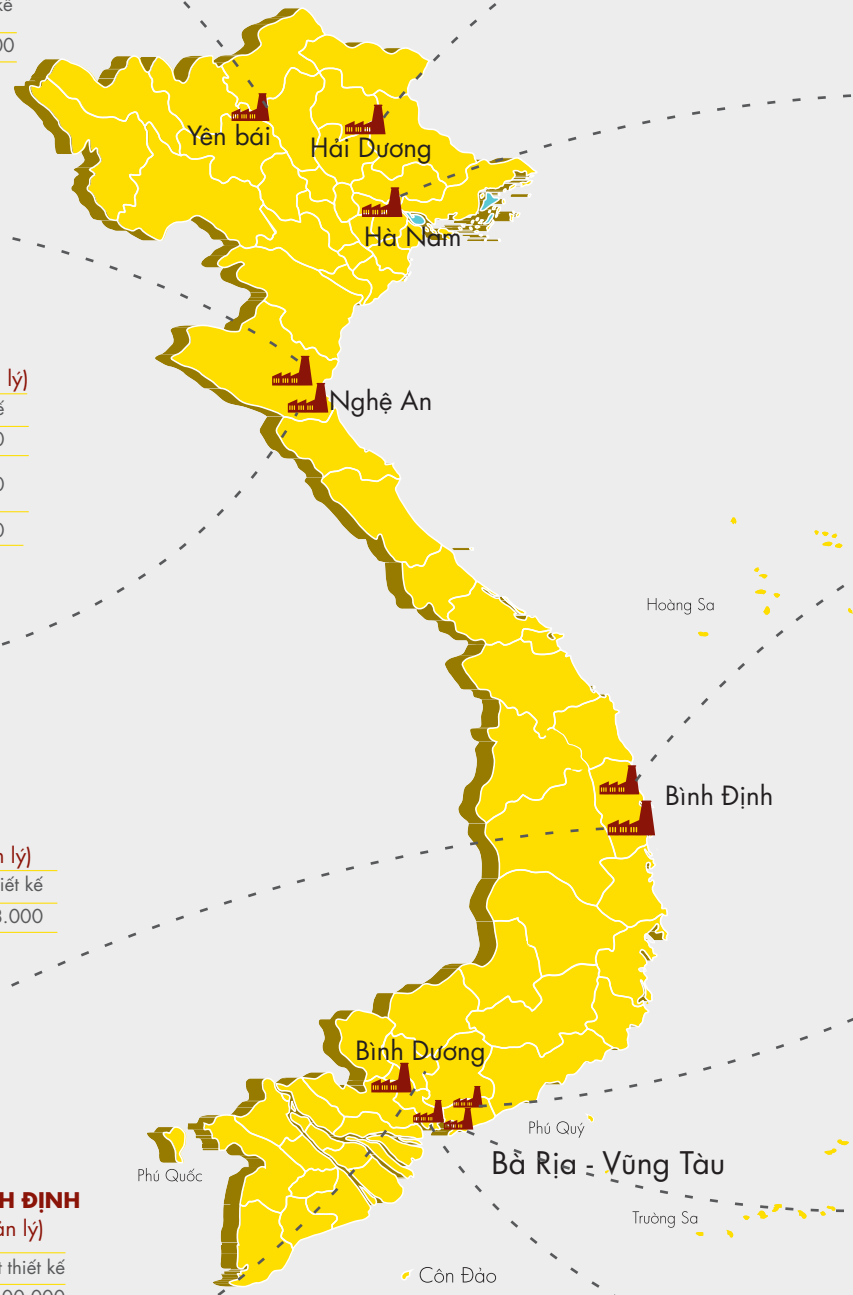


**Bà Đồng Thị Thanh Hằng**  
Thành viên

Gia nhập từ năm 2010, Bà Đồng Thị Thanh Hằng đã được bổ nhiệm qua nhiều vị trí như: Nhân viên xúc tiến đầu tư, Trợ lý Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu, Trưởng Bộ phận Chứng từ Xuất khẩu, Phó Giám đốc Nhập khẩu, Giám đốc Kiểm soát Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Khối Kiểm soát. Tại Hội nghị Thường niên ĐHCĐ niên độ tài chính 2015 – 2016, Bà Đồng Thị Thanh Hằng được ĐHCĐ bầu làm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018.



**HỆ THỐNG NHÀ MÁY CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**



**NHÀ MÁY ỐNG KÉM HOA SEN YÊN BÁI**

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	06	82.800



**NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền cán nguội	02	700.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	02	800.000
Dây chuyền phủ màu	02	240.000



**NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẮM**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	09	118.000



**NHÀ MÁY ỐNG KÉM - ỐNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	09	100.000
Dây chuyền ống nhựa	06	12.000



**NHÀ MÁY TÔN HOA SEN - BÌNH DƯƠNG**

(Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền cán nguội	5	980.000
Dây chuyền tẩy rỉ	2	1.100.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)*	1	150.000
Dây chuyền phủ màu*	1	45.000

(\* Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)



**NHÀ MÁY ỐNG KÉM HẢI DƯƠNG**

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	06	82.800



**NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	09	135.000
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	08	19.800
Dây chuyền phụ kiện ống nhựa	10	960



**NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	01	180.000
Dây chuyền phủ màu	01	45.000



**NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN - PHÚ MỸ**

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép	21	315.720
Dây chuyền Truss, Hollow, Batten	03	28.400
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	29	96.622
Dây chuyền phụ kiện ống nhựa	33	4.277



**NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KÉM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ**

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền ống thép mạ kẽm nhúng nóng (dự kiến tháng 02/2018 hoạt động)	01	85.000



**NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ**

(Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Số lượng	Tổng công suất thiết kế
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	4	1.150.000
Dây chuyền phủ màu	2	330.000

Ghi chú: Công suất thiết kế tính theo đơn vị: tấn/năm

## CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

### TÔN HOA SEN

#### THÉP CÁN NGUỘI

Tập đoàn Hoa Sen đã lắp đặt và đưa vào hoạt động thành công hai dây chuyền cán nguội 2 giá 6 trục đảo chiều. Cả hai dây chuyền đều sử dụng những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới đến từ nhà cung cấp SMS – Đức. Đặc điểm nổi bật của dây chuyền chính là sản lượng cao đạt đến 350.000 tấn/năm. Trong một thiết kế nhỏ gọn, đồng thời được ứng dụng những công nghệ nổi bật nhất trong lĩnh vực cán nguội đặc biệt là mảng tự động hóa như: tự động hóa trong vận hành và tự động hóa trong việc kiểm soát chất lượng băng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biến dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế JIS G3141 của Nhật Bản, và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.



### TÔN KÈM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3302. Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia).



### TÔN KÈM PHỦ MÀU (TÔN KÈM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia).



### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



### TÔN HỢP KIM NHÔM KÈM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu).



### TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



### TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phản hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia).



### TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.



### TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Tôn màu nhám (Wrinkle): Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



### THÉP DÀY MẠ KÈM THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia).



**CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ**

**ỐNG KẼM HOA SEN**

**THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM**

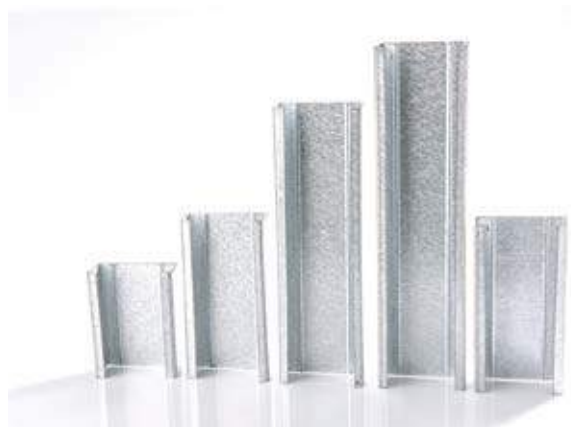
Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand).

**ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG**

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng; ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387; BS EN 10255; ASTM A53/A53M-12; AS 1074. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1,2mm đến 8,2mm; lượng mạ từ 320 đến 565 g/m<sup>2</sup> (độ dày lớp mạ từ 45µm đến 80µm) và quy cách Ø21,2mm đến Ø219,1mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.

**THANH TRUSS, THANH BATTEN VÀ ỐNG HOLLOW**

Làm từ thép hợp kim nhôm cường độ cao G550 AZ100 khả năng chống ăn mòn siêu việt. Thanh truss, thanh Batten và ống Hollow chống ăn mòn cao, mang lại thẩm mỹ cho công trình, không cần sơn phủ bảo vệ, chống côn trùng như mối mọt và các loại côn trùng gây hại khác, thỏa mãn được các yêu cầu khắt khe.



**ỐNG NHỰA HOA SEN**

**ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN**

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn BS EN ISO 1452-2, AS/NZS 1477 (Úc), TCVN 8699 (Việt Nam), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa uPVC đường kính 630 mm, dày 30 mm, áp suất 12,5 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...



**ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN ĐÀN HỒI (ỐNG RUỘT GÀ)**

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22 + A11 với các quy cách từ Ø16-50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.



**ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆN CỨNG (ỐNG LUỒN TRÒN)**

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21 + A11, có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16-63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.



**ỐNG NHỰA HDPE**

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2 (ISO 4427-2) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



**ỐNG NHỰA PPR ỚNG NHỰA PPR 2 LỚP**

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077, DIN 8078, ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời. Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu... Sản phẩm khá nhẹ, dễ di chuyển nên chi phí lắp đặt thấp; tính cách âm cao, không gây tiếng ồn và không rung khi dòng nước chảy qua; thành ống, lòng ống mịn, màu sắc hài hòa, hình dáng phụ kiện hiện đại.





**LỢI THẾ**  
**CẠNH TRANH CỐT LÕI**  
NỀN TẢNG  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**5**

- 1** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2** Sở hữu hệ thống 371 chi nhánh phân phối - bán lẻ
- 3** Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4** Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5** Tiên phong đầu tư công nghệ mới



**THỰC THI  
CHIẾN LƯỢC  
DẪN ĐẦU VỀ  
CHI PHÍ THẤP**



## **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN**

TẬP ĐOÀN HOA SEN  
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÔN

SỐ **1**  
ĐÔNG NAM Á

Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

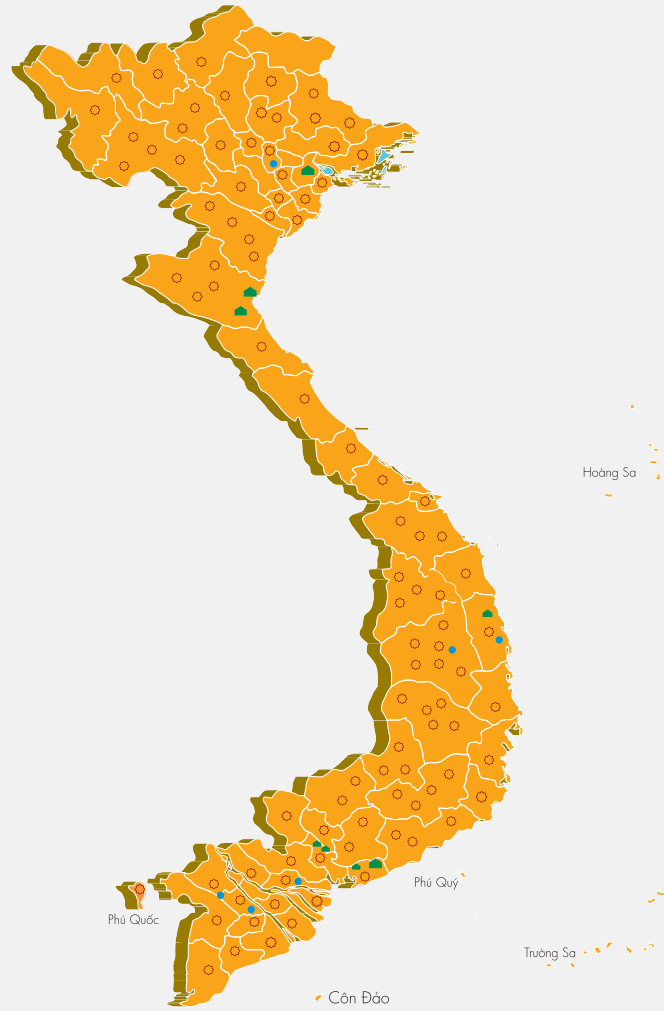
Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.



# 2

## SỞ HỮU HỆ THỐNG 371 CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ

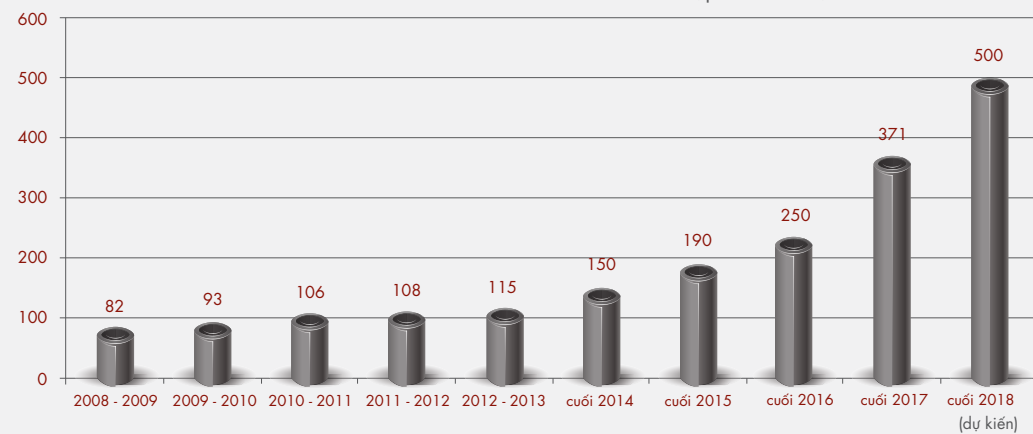


HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC “MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN” CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN.

Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2017 tổng số chi nhánh bán lẻ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước là:

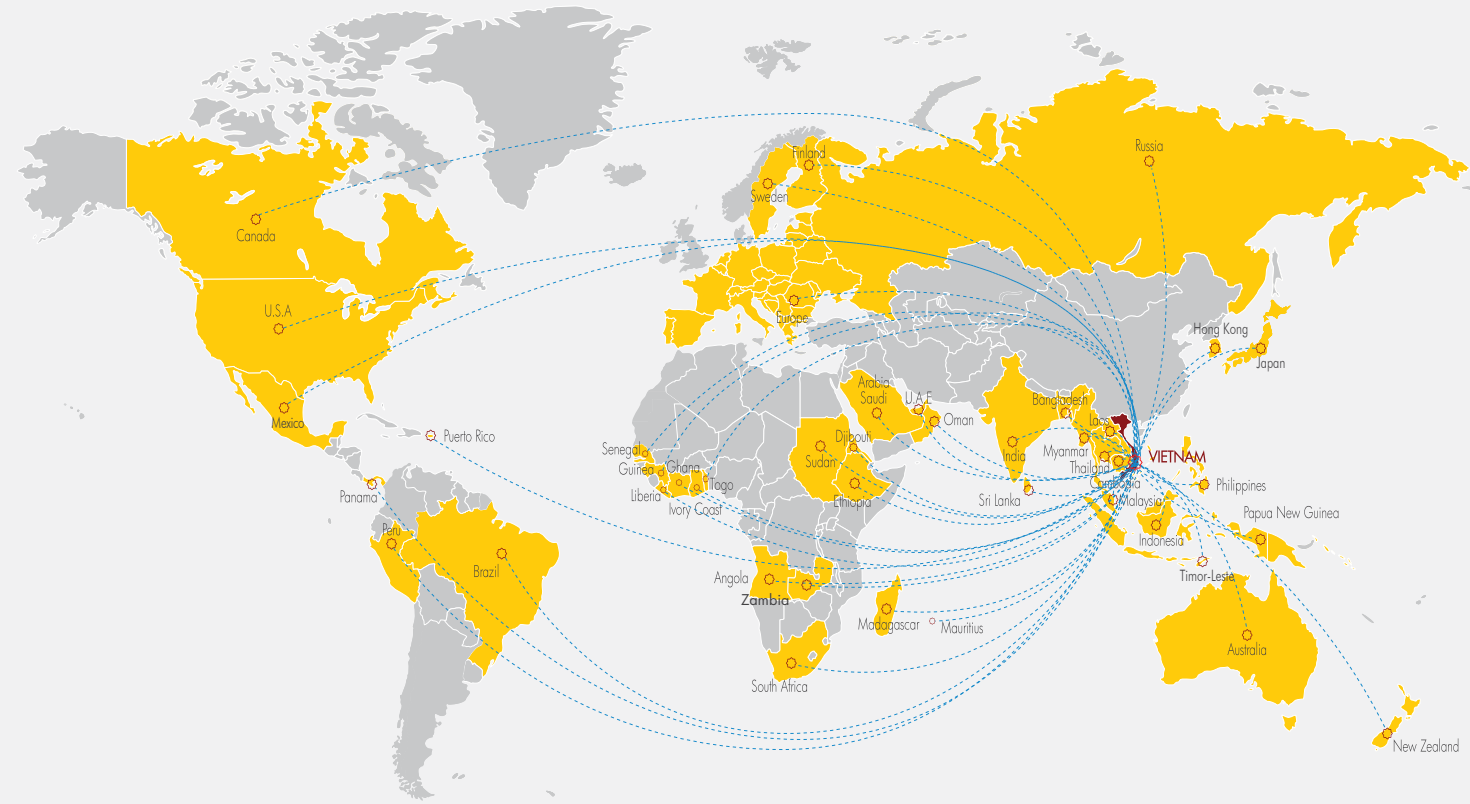
**371**  
CHI NHÁNH

Mục tiêu đến cuối năm 2018 số lượng chi nhánh của Tập đoàn sẽ đạt 500 chi nhánh.



BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM

## KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC QUỐC TRÊN THẾ GIỚI

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ MẶT TẠI HƠN  
**70**  
QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ.

# 3

## THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



## CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

“ Với sự nỗ lực không ngừng, Tập đoàn Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường ngành tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu khu vực Đông Nam Á. Chính những chiến lược khác biệt đã tạo nên một thương hiệu Hoa Sen lớn mạnh, vững chắc trên thị trường trong nước và quốc tế. Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc phát triển thương hiệu, giữ vững vị thế “Công ty tăng trưởng toàn cầu” thuộc Diễn đàn kinh tế thế giới, đồng thời duy trì hình ảnh của một thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng ”

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 16 năm qua, Tập đoàn Hoa Sen không chỉ tập trung tổ chức tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng như: Mái ấm gia đình Việt, Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học, Tài trợ giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Giải đua xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2017, Giải xe đạp Truyền hình Bình Dương - Cúp Ống Nhựa Hoa Sen 2017, Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2017; tặng tôn cho đồng bào vùng bão lũ; tài trợ cho những chương trình truyền hình mang tính nhân văn sâu sắc như: Lọc lạc vàng, Vượt lên chính mình,... Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng

nhANH, dịch vụ hậu mãi tốt”. Để đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống hơn 350 chi nhánh, cửa hàng bán lẻ rộng khắp cả nước. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức bán hàng trực tuyến trên website www.hoasen-group.vn nhằm mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng với thông điệp “Không cần đi xa - mua tôn, ống kẽm, ống nhựa Hoa Sen ngay tại nhà”. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen gắn với cộng đồng, từ đó củng cố vững chắc thị trường nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu. Hiện tại, sản phẩm của Hoa Sen đã có mặt tại hơn 70 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới. Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công hình ảnh thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh vững chắc và nhu cầu mạnh mẽ từ thương hiệu. Trong thời gian qua, Tập đoàn Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng; Top 10 Sao Vàng Đất Việt nhiều năm liền; đạt Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen; Top 30 Báo cáo thường niên tốt

nhất 2017 do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở GDCK Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư Chứng khoán trao tặng, Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 4 năm liền do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư trao tặng; Top 10 Thương hiệu mạnh Việt Nam 2017; Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2017 do Tạp chí Forbes bình chọn; Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 và 2016 do Tạp chí tài chính toàn cầu Euromoney trao tặng; Top 40 Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017 do Báo Diễn đàn doanh nghiệp và UBND các tỉnh miền Đông Nam Bộ trao tặng; là công ty duy nhất tại Việt Nam được chọn vào Cộng đồng doanh nghiệp tăng trưởng toàn cầu năm 2015... Những giải thưởng uy tín trên là minh chứng rõ ràng cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trong thị trường tôn, thép Việt. Không ngừng vươn lên lớn mạnh và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen bền bỉ khẳng định cam kết của một thương hiệu luôn tạo ra các giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội, hướng tới mục tiêu trở thành Nhà cung cấp và phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

# 4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 16 năm qua.

TRUNG THỰC	CỘNG ĐỒNG	PHÁT TRIỂN
Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.	Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân văn của Tập đoàn Hoa Sen	Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.



**PHÁT TRIỂN  
VÌ CỘNG ĐỒNG**





## 5 TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. ”



Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, trách nhiệm đối với môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.



VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2018 – 2023

NĂM 2018 MỞ RA MỘT GIAI ĐOẠN NHIỆM KỲ MỚI, DO ĐÓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỀ RA NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO, CỤ THỂ:

1

## ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - TÁI CẤU TRÚC

- Không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ, đảm bảo sự tăng trưởng của Tập đoàn phải gắn liền với cơ chế quản trị chặt chẽ, phát huy tính minh bạch, trung thực trong tất cả hoạt động của Tập đoàn.
- Nghiên cứu, xây dựng, hoạch định và áp dụng các mô hình quản trị hiện đại, tăng cường chất lượng quản trị toàn Tập đoàn, trong đó chú trọng vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh trung tâm cấp tỉnh, nhằm đảm bảo sự tinh gọn, hiệu quả, song song với việc phát huy lợi thế cạnh tranh của hệ thống phân phối.
- Hoàn thiện hệ thống ERP, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp nhằm tinh gọn các quy trình, gia tăng hiệu quả công việc.

2

## ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tập trung phát triển thị trường nội địa thông qua việc mở rộng, phát triển nhanh hệ thống phân phối bán lẻ. Đặt mục tiêu đến năm 2020, toàn hệ thống phân phối của Tập đoàn Hoa Sen đạt từ 1.000 đến 1.200 chi nhánh/cửa hàng bán lẻ.
- Gia tăng sản lượng tiêu thụ và thị phần nội địa, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng và áp dụng các chính sách kinh doanh linh hoạt, hiệu quả. Đồng thời, nghiên cứu, triển khai các phương thức bán hàng mới để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, khả năng thanh toán và tâm lý tiêu dùng của khách hàng nội địa như: bán hàng trực tuyến thông qua website Tập đoàn, bán hàng trả góp,...
- Phát triển hoạt động xuất khẩu bằng cách gia tăng sản lượng tiêu thụ tại các thị trường truyền thống kết hợp với việc mở rộng hoạt động xuất khẩu tại những thị trường mới, có tiềm năng, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của khách hàng.
- Gia tăng sản lượng tiêu thụ đối với các sản phẩm nhựa, đa dạng hóa sản phẩm, kết hợp với việc điều tiết chính sách kinh doanh hợp lý, linh hoạt, hiệu quả. Đặt mục tiêu đến năm 2020, sản lượng tiêu thụ đối với các sản phẩm nhựa sẽ đạt 5.000 tấn/tháng.
- Nghiên cứu, khảo sát và phát triển kinh doanh trong các lĩnh vực mới như bất động sản, khách sạn, các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm tạo tiền đề cho phát triển trong tương lai.

3

## ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN – SẢN XUẤT

- Tập trung hoàn thiện và nhanh chóng đưa các dự án sản xuất đi vào hoạt động ổn định nhằm gia tăng năng lực sản xuất, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và chi phí vận chuyển.
- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, tối ưu giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Duy trì việc nghiên cứu, đánh giá tính khả thi, xúc tiến đầu tư các Dự án trong và ngoài nước như: Các Dự án tại tỉnh Ninh Thuận, các hoạt động mở rộng đầu tư tại Australia, Indonesia,... đảm bảo việc triển khai các Dự án trong tương lai sẽ mang lại hiệu quả và tăng trưởng cho Tập đoàn.

4

## ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung phát huy hiệu quả quản trị nguồn nhân lực dựa trên hệ thống quy trình tác nghiệp, chuẩn mực ứng xử nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực trẻ, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.
- Củng cố và kiện toàn bộ máy nhân sự quản lý của Tập đoàn, trong đó chú trọng vào đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn.
- Nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ CBNV Tập đoàn.

5

## ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

Thực hiện chiến lược truyền thông – marketing đa dạng, sáng tạo, kết hợp với các sự kiện, các hoạt động từ thiện, tài trợ, thân thiện với cộng đồng, nhằm quảng bá và phát huy hình ảnh và thương hiệu của Tập đoàn.

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



## Gia tăng **năng suất** **GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG**

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP VÀ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA, HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NGÀY Càng SÂU RỘNG.

**KẾT QUẢ KINH DOANH  
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH  
2016 - 2017**



**NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG**

• **Tình hình kinh tế - xã hội chung**  
Trong năm 2017, tình hình kinh tế - xã hội trong nước có nhiều diễn biến tích cực đan xen cơ hội và thách thức, nhìn chung vẫn giữ được đà tăng trưởng ổn định, cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 10 tháng năm 2017 ước tính tăng 6,41%, cao hơn mức tăng của cùng kỳ năm 2016, phát huy sự hiệu quả, linh hoạt và kịp thời từ các giải pháp điều hành của Chính phủ.

- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2017 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,71%, hiện vẫn đang nằm trong giới hạn 5% mà Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản được kiểm soát hiệu quả.

- Tín dụng tiếp tục đà tăng trưởng tốt, với chỉ số tăng trưởng đạt 12%, thể hiện xu hướng phát triển tích cực và khả năng hấp thụ vốn tương đối tốt của nền kinh tế.

- Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF) tại Báo cáo năng lực cạnh tranh năm 2017, chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 5 bậc, xếp hạng 55/137.

• **Tình hình thị trường**

Trong năm 2017, thị trường ngành thép phải đối mặt với những diễn biến hết sức



phức tạp, tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành. Cụ thể:

- Giá thép nguyên liệu trong năm 2017 biến động liên tục, khó dự báo, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và biên lợi nhuận của các doanh nghiệp cùng ngành.

- Một số doanh nghiệp thép, tôn mạ gia tăng công suất một cách ồ ạt có thể sẽ dẫn đến nguy cơ dư thừa đối với các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng nhưng thiếu hụt đối với các sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp

gia công, chế tạo.

- Xuất khẩu các sản phẩm thép ra nước ngoài gặp khó khăn bởi những động thái bảo hộ sản xuất nội địa, thiết lập các rào cản thương mại từ các thị trường lớn trên thế giới như: Mỹ, Malaysia, Indonesia, Thái Lan,...

- Trong năm 2017, tình hình bão lũ, mưa lớn và sạt lở đất xảy ra liên tục và diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ trong nước, tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

**KẾT QUẢ KINH DOANH  
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017**

Kết thúc NĐTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần, đạt mức tăng trưởng cao so với NĐTC trước. Cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt mốc 1.559.007 tấn, vượt 5% so với kế hoạch, tăng 25% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 27,1%.

- Chỉ tiêu doanh thu thuần toàn Tập đoàn đạt 26.149 tỷ đồng, vượt 14% so với kế hoạch, tăng 46% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 22,1%.

Như vậy, trong 05 niên độ vừa qua, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần đều đạt mức tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân qua các năm đều được duy trì trên mức 20%, thể hiện sự hiệu quả trong chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, mà trọng tâm nằm ở các định hướng sau:

- Trong 5 năm qua, hệ thống phân phối của toàn Tập đoàn đã tăng trưởng mạnh mẽ. Từ 115 chi nhánh phân phối trong NĐTC 2012 - 2013, tính đến hiện tại (thời điểm cuối năm 2017), toàn Tập đoàn sở hữu tổng cộng 371 chi nhánh/cửa hàng bán lẻ, trở thành kênh bán hàng chủ lực, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hỗ trợ kênh xuất khẩu tại những thời điểm thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, bất lợi.

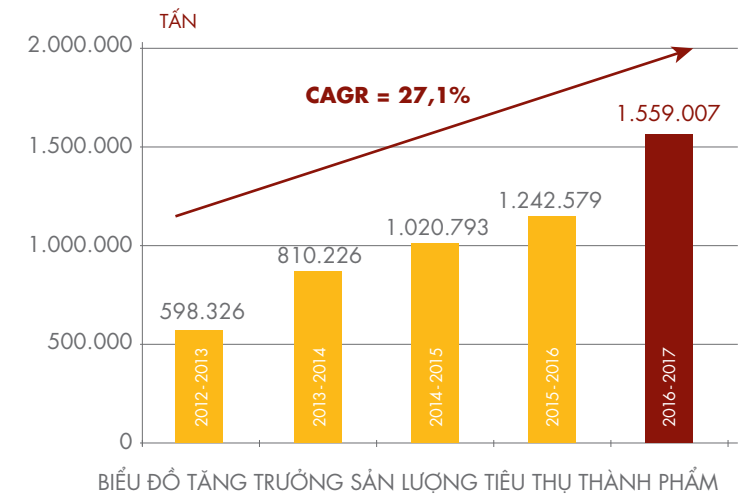
- Tính đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống sản xuất gồm 11 Nhà máy, với công suất sản xuất đạt hơn 2.000.000 tấn/năm và đang tiếp tục được đầu tư gia tăng công suất. Các Nhà máy được phân bố đều tại những vị trí thuận lợi thuộc 3 miền Bắc - Trung - Nam, có hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, đường biển được đầu tư đồng bộ, tạo ưu thế về năng lực cung ứng, chi phí vận chuyển, là nền tảng vững chắc để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh kênh bán hàng thuộc Tập đoàn.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong NĐTC 2016 - 2017 là 1.332 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch, tuy nhiên vẫn đạt mức tăng trưởng bình quân kép 23,1% trong 05 NĐTC gần nhất. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân sau:

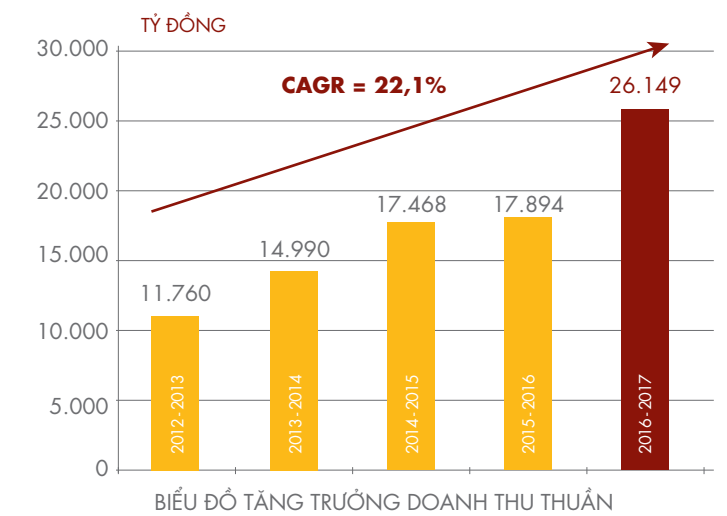
- Trong năm 2017, giá thép nguyên liệu phục vụ sản xuất trên thị trường biến động liên tục từ đầu năm, khó dự báo. Cụ thể, giá tăng vào Quý I/2017, giảm mạnh vào Quý II/2017 và tăng đột biến vào Quý III/2017. Điều này gây khó khăn trong công tác mua nguyên vật liệu, tác động đến giá thành sản phẩm, cũng như ảnh hưởng đến chi phí tài chính và nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất.

- Thị trường xuất khẩu trong năm 2017 cũng chứng kiến nhiều sự biến động khi các thị trường tiêu thụ lớn thực thi nhiều chính sách, động thái bảo hộ sản xuất, phòng vệ thương mại, thiết lập các rào cản phi thuế quan (hạn ngạch nhập khẩu, hệ thống tiêu chuẩn chất lượng...). Điều này tác động đáng kể đến kênh xuất khẩu của Tập đoàn.

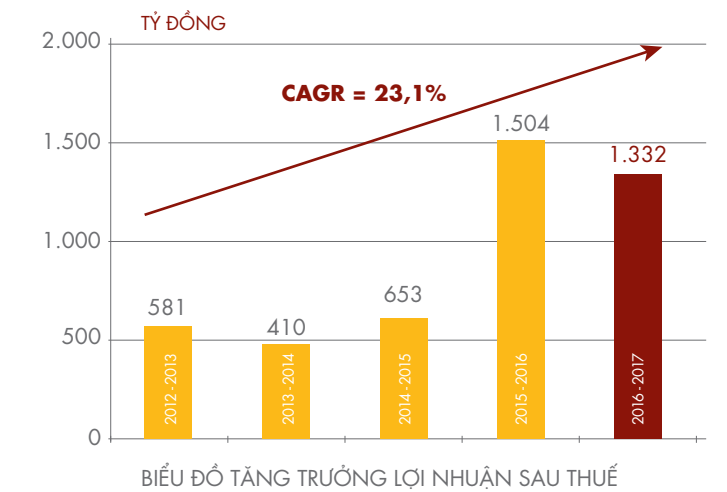
- Tình hình thiên tai, bão lũ trong năm 2017 cũng là một trong những nhân tố dẫn đến việc lợi nhuận sau thuế không đạt như kỳ vọng. Mưa lớn diễn ra liên tục trên diện rộng làm chậm tiến độ triển khai của nhiều công trình xây dựng trên cả nước, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng giảm, ảnh hưởng đến kênh bán hàng nội địa. Ngoài ra, diễn biến thời tiết thất thường cũng làm ảnh hưởng đến thời gian, chi phí cung ứng, vận chuyển hàng hóa của Tập đoàn.



BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÀNH PHẨM



BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU THUẦN

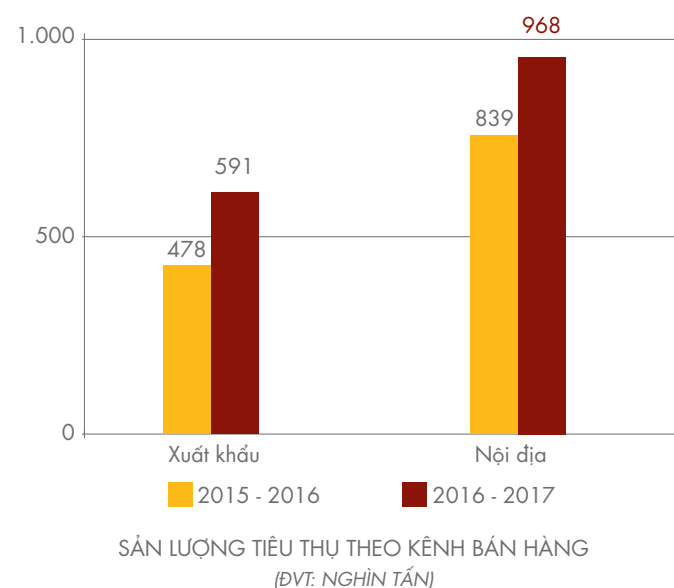


BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Căn cứ các số liệu tại các báo cáo tài chính hợp nhất trong 05 năm gần đây, có thể thấy, chỉ tiêu Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần của Tập đoàn đạt mức 17%, đây là mức khá cao so với mặt bằng chung của ngành thép.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2012 - 2013	NĐTC 2013 - 2014	NĐTC 2014 - 2015	NĐTC 2015 - 2016	NĐTC 2016 - 2017
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	11.760	14.990	17.468	17.894	26.149
2	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	1.708	1.750	2.599	4.176	4.418
3	Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	14,5	11,7	14,9	23,3	16,9

Trong NĐTC 2016 - 2017, các kênh bán hàng đã nỗ lực để hoàn thành chỉ tiêu được giao. Cụ thể, kênh bán hàng nội địa tiếp tục là kênh tiêu thụ chủ lực của Tập đoàn với sản lượng đạt 968 nghìn tấn, tăng 15% so với NĐTC trước. Kênh xuất khẩu vẫn tiếp tục đà tăng trưởng, sản lượng đạt 591 nghìn tấn, tăng 24% so với cùng kỳ.



### KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NHIỆM KỲ 05 NĂM CỦA HĐQT (2013 - 2018)

Kết thúc nhiệm kỳ 5 năm 2013 - 2018, bằng những chủ trương, định hướng đúng đắn, hợp lý, kịp thời của HĐQT, Tập đoàn Hoa Sen đã từng bước phát triển và gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật, hoàn thành và vượt xa những mục tiêu ĐHCĐ đã giao phó tại Hội nghị thường niên NĐTC 2012 - 2013. Cụ thể, kết quả kinh doanh trong NĐTC cuối nhiệm kỳ 2013 - 2018 đạt được những thành tựu nổi bật sau:

- Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ đạt 1.660.204 tấn, vượt xa mục tiêu 1.000.000 tấn, tăng 2,6 lần so với NĐTC đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng đạt 27,1%.
- Chỉ tiêu doanh thu thuần đạt 26.149 tỷ đồng (tương đương 1,1 tỷ đô la Mỹ), hoàn thành mục tiêu 1 tỷ đô la Mỹ, tăng 2,2 lần so với đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng đạt 22,1%.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 1.332 tỷ đồng, vượt xa mục tiêu 1.000 tỷ đồng của nhiệm kỳ, tăng 2,3 lần so với đầu nhiệm kỳ, tốc độ tăng trưởng đạt 23,1%.

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017

Trong NĐTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHCĐ thường niên. Tại cuộc họp, ĐHCĐ đã xem xét, thông qua một số báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nội dung được ĐHCĐ thông qua được thể hiện tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHCĐ/2017 ngày 06/01/2017. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ trong NĐTC 2016 - 2017 chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2016 - 2017	Kết thúc NĐTC 2016 - 2017, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần toàn Tập đoàn đã vượt kế hoạch đề ra. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến kết quả sản xuất kinh doanh của NĐTC 2016 - 2017.
2	Triển khai chi trả cổ tức của NĐTC 2015 - 2016 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	HĐQT đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2015 - 2016 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau: - Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: tỷ lệ chi trả 10% mệnh giá cổ phần. - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, trong đó: + Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế: Tỷ lệ phát hành 55%. + Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần: Tỷ lệ phát hành 20%. - Việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng tiến độ. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến cổ phần - cổ phiếu và quan hệ cổ đông.
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2016 - 2017	Tập đoàn đã thực hiện trích lập các quỹ trong NĐTC 2016 - 2017 theo đúng chủ trương đã được ĐHCĐ thông qua.
4	Triển khai các Dự án đầu tư của Tập đoàn	Tập đoàn đã triển khai và hoàn thành các Dự án đầu tư theo đúng tiến độ đã đề ra. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến Dự án đầu tư.
5	Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2016 - 2017.	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2016 - 2017. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết số 22/NQ/HĐQT/2017 ngày 15/03/2017 và đã được công bố thông tin theo quy định.
6	Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn	HĐQT đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập Tập đoàn. Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo liên quan đến cổ phần - cổ phiếu và quan hệ cổ đông.
7	Triển khai phương án tái cơ cấu mô hình hoạt động của Tập đoàn theo hướng thành lập các "Công ty Cổ phần Hoa Sen Miền"	HĐQT đang xem xét, nghiên cứu và cân nhắc lựa chọn các phương án tái cơ cấu phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

### KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĐTC 2017 - 2018

Căn cứ các dự báo về tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Tập đoàn, HĐQT trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2017 - 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2016 - 2017	KẾ HOẠCH NĐTC 2017 - 2018	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2016 - 2017	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D - C)	(F = ((D/C-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.660.204	1.908.000	247.796	15%
- Thành phẩm	Tấn	1.559.007	1.800.000	240.993	15%
- Phụ phẩm	Tấn	101.197	108.000	6.803	7%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	26.149	30.000	3.851	15%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.332	1.350	18	1%

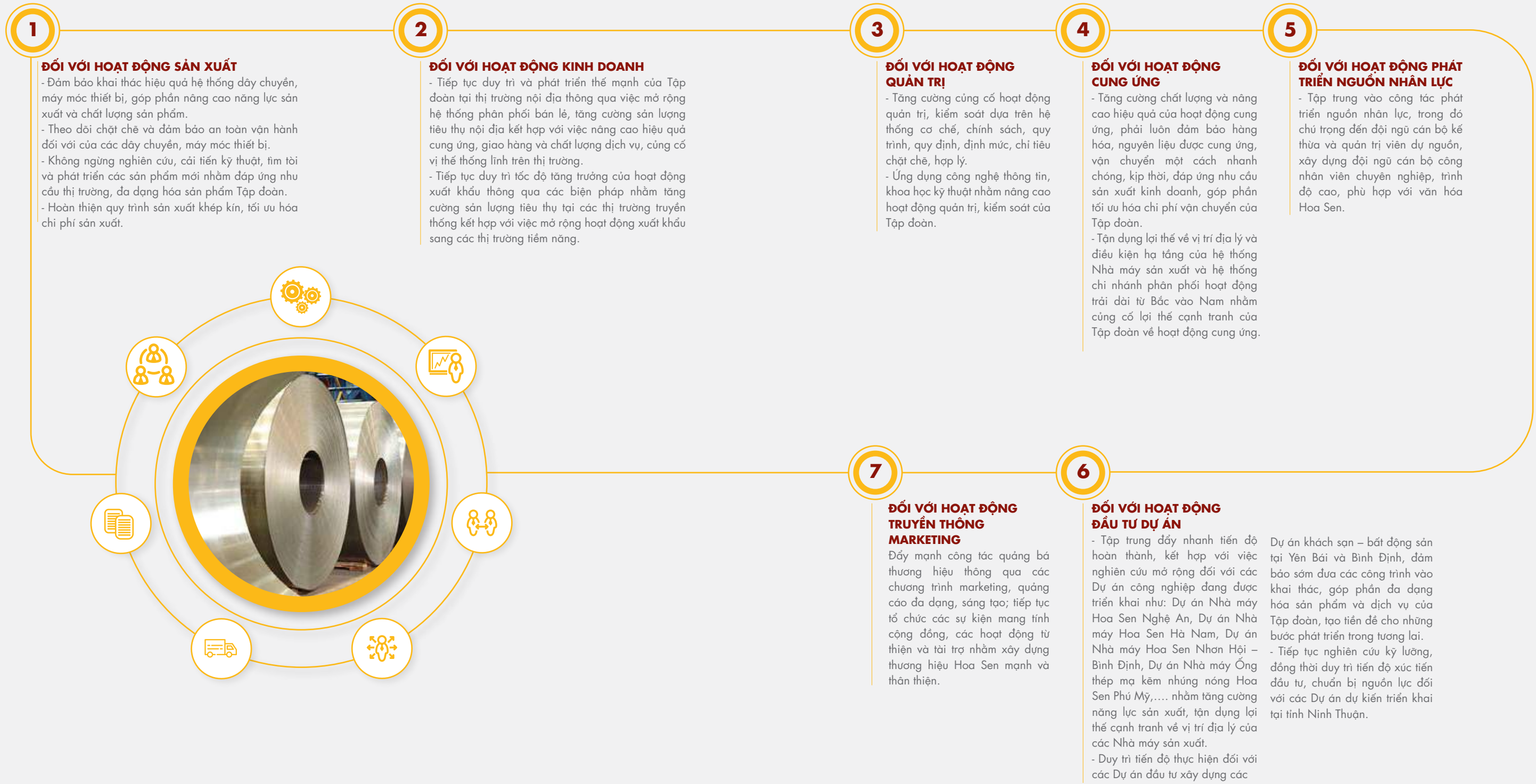
Trong năm 2018, thị trường ngành thép được dự báo sẽ có những diễn biến phức tạp. Do đó, Tập đoàn Hoa Sen đặt kế hoạch kinh doanh cho NĐTC 2017 - 2018 một cách thận trọng. Cụ thể, chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ tăng trưởng 15%, doanh thu thuần tăng trưởng 15% và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng 1% so với NĐTC 2016 - 2017.

# ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 - 2018

Thị trường ngành thép trong năm 2018 dự báo sẽ đối mặt với nhiều bất lợi và biến động lớn, trong đó nổi bật ở các đặc điểm sau:

- Giá thép biến động liên tục, khó giữ được đà ổn định, có khả năng tiếp tục gây ảnh hưởng lớn biên lợi nhuận của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Các thị trường lớn trên Thế giới có xu hướng gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ nền sản xuất nội địa sẽ đem lại những thách thức lớn cho hoạt động xuất khẩu.
- Việc các doanh nghiệp cùng tiếp tục đẩy mạnh công suất sản xuất có khả năng dẫn đến sự dư thừa nguồn cung trên thị trường.

Trước những diễn biến nêu trên, HĐQT đề ra chương trình hành động như sau nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2017 - 2018:





“THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ TRIỂN KHAI NHIỀU BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, HIỆU QUẢ ĐỂ TẬN DỤNG CÁC CƠ HỘI VÀ ỨNG PHÓ KỊP THỜI CÁC CHUYỂN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ NỀN KINH TẾ.”

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017

#### KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NĐTC 2016 – 2017, tổng sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn đạt 1.559.007 tấn, vượt 5% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần đạt 26.149 tỷ đồng, vượt 14% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 1.332 tỷ đồng.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2016 – 2017	THỰC HIỆN NĐTC 2016 – 2017	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.575.000	1.660.204	105%
- Thành phẩm	Tấn	1.486.000	1.559.007	105%
- Phụ phẩm	Tấn	89.000	101.197	114%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	23.000	26.149	114%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.650	1.332	81%

#### KẾT QUẢ KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017 SO VỚI KẾ HOẠCH

#### KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2016 – 2017 SO VỚI NĐTC 2015 – 2016

So với NĐTC 2015 – 2016, kết quả kinh doanh NĐTC 2016 – 2017 cho thấy những con số ấn tượng của chỉ tiêu sản phẩm tiêu thụ thành phẩm và doanh thu thuần. Theo đó, sản lượng tiêu thụ thành phẩm NĐTC 2016 - 2017 tăng 26% và doanh thu thuần tăng 46% so với NĐTC 2015 – 2016.

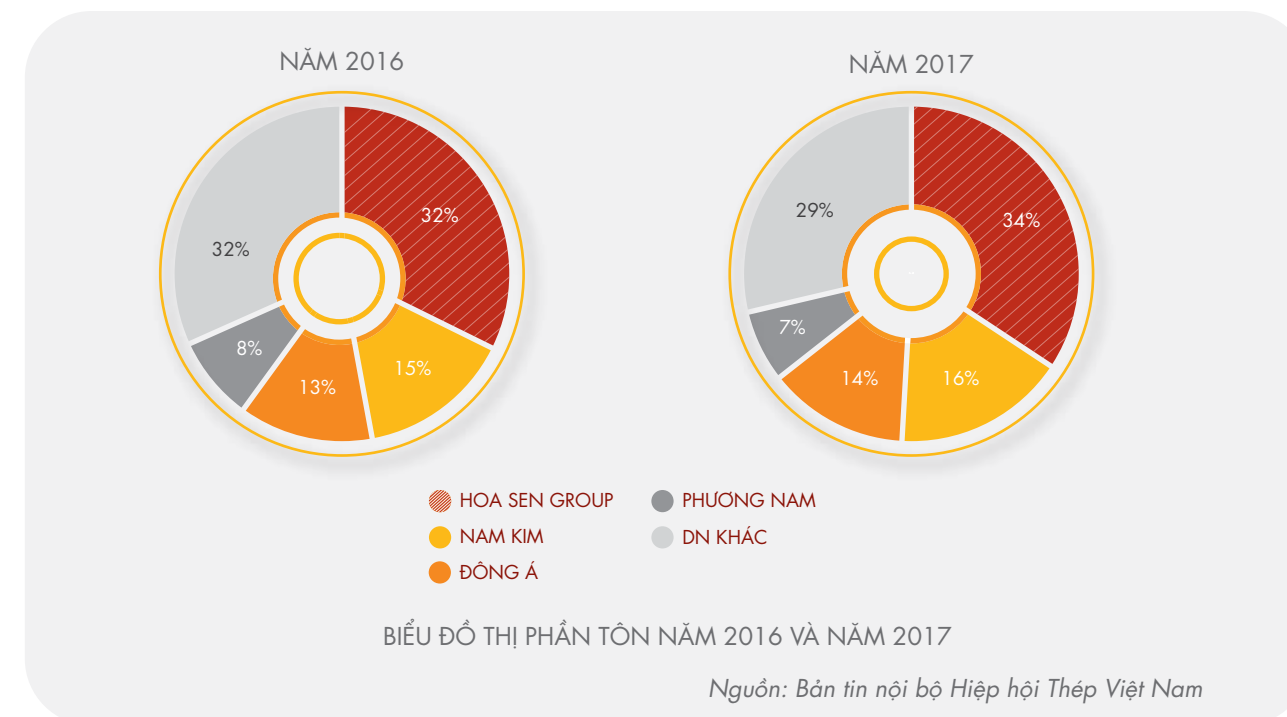
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2015 – 2016	THỰC HIỆN NĐTC 2016 – 2017	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI NĐTC TRƯỚC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E=(D/C)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.317.101	1.660.204	126%
- Thành phẩm	Tấn	1.242.579	1.559.007	125%
- Phụ phẩm	Tấn	74.522	101.197	136%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.894	26.149	146%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.504	1.332	89%

#### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2016 – 2017 VỚI NĐTC 2015 – 2016

### THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017

#### THỊ PHẦN TÔN

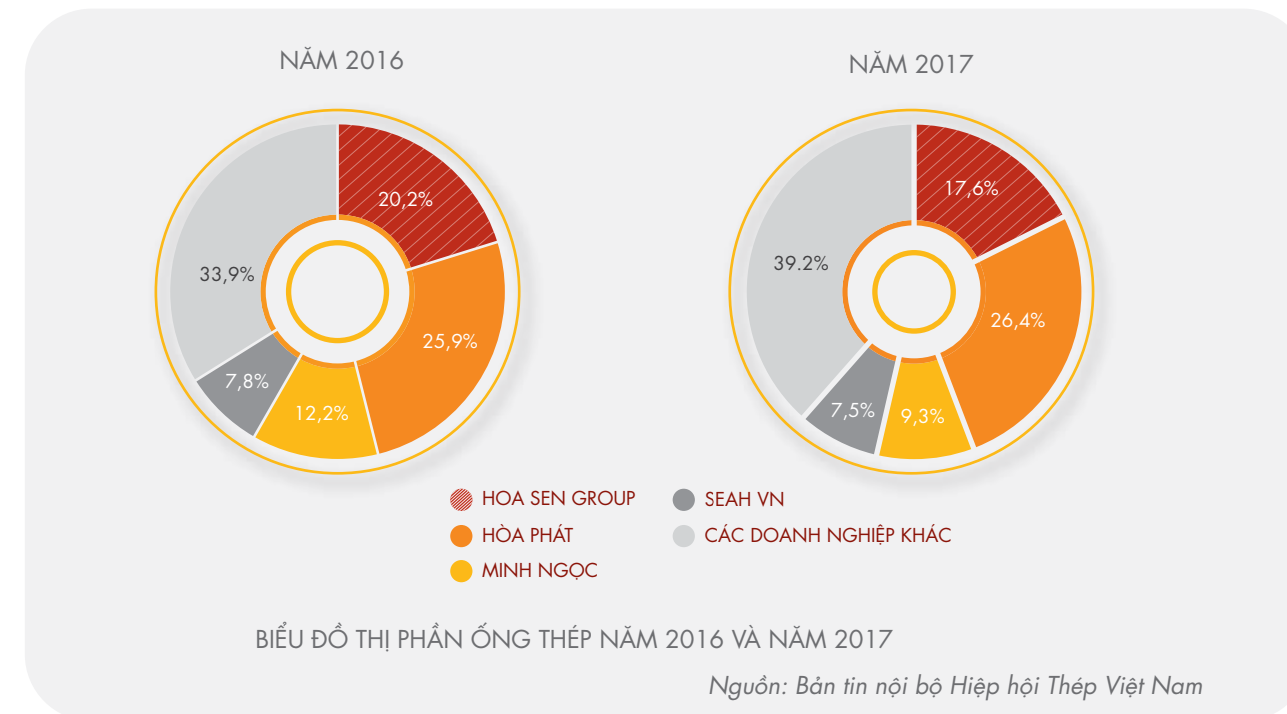
Trong năm 2017, Tập đoàn Hoa Sen giữ vững vị thế dẫn đầu thị phần tôn trong nước, chiếm 34,3% thị phần, tăng 2% so với thị phần năm 2016. Sản lượng tiêu thụ tôn của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2016 – 2017 đã vượt mốc 1 triệu tấn, tăng 283.317 tấn (tương đương tăng 33%) so với NĐTC 2015 – 2016.



Ghi chú: Số liệu thống kê chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam và đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam do tôn mạ thiếc không phục vụ ngành công nghiệp xây dựng.

#### THỊ PHẦN ỚNG THÉP

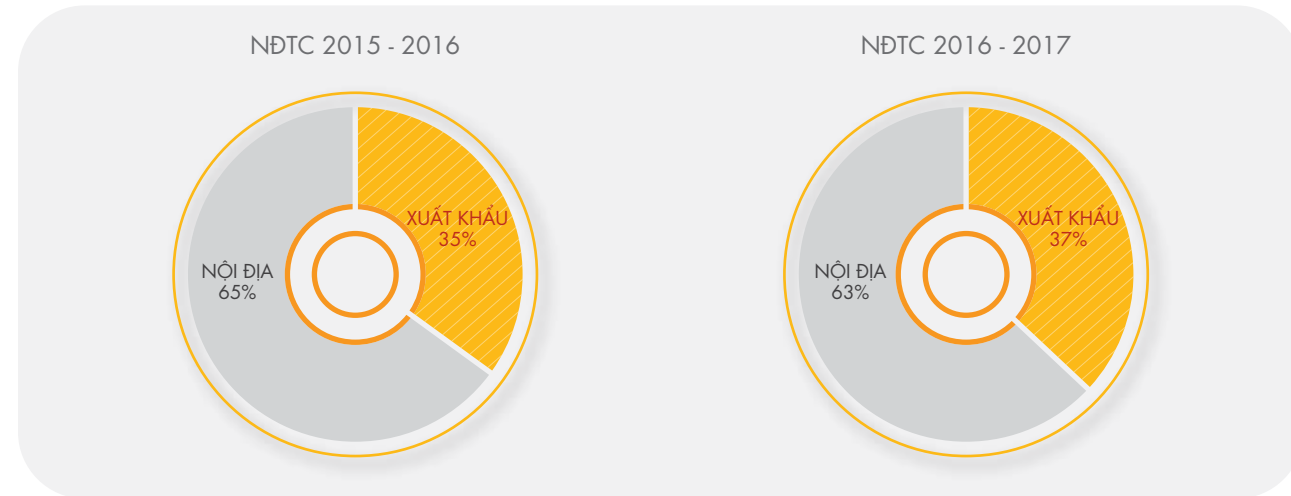
Thị phần ống thép của Tập đoàn Hoa Sen trong năm 2017 giữ vững vị trí số 2 về tiêu thụ ống thép trên cả nước. Sản lượng tiêu thụ ống thép của Tập đoàn Hoa Sen trong NĐTC 2016 – 2017 đạt 375.377 tấn, tăng 28.240 tấn (tương ứng tăng 8%) so với NĐTC 2015 – 2016.



Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.

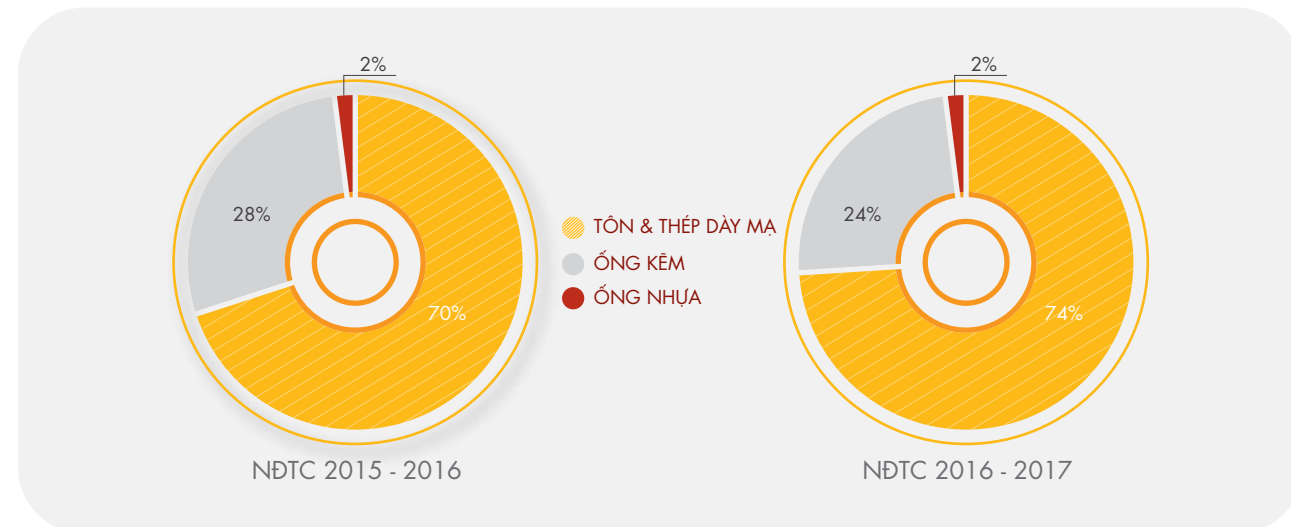
### CƠ CẤU DOANH THU THEO KÊNH BÁN HÀNG

NĐTC 2016 – 2017, các kênh tiêu thụ nội địa vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm 63% cơ cấu doanh thu toàn Tập đoàn. Bên cạnh đó, kênh xuất khẩu vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định, chiếm 37% cơ cấu doanh thu.



### CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÀNH PHẨM THEO NHÓM MẶT HÀNG

Nhóm sản phẩm tôn & thép dày mạ bao gồm các mặt hàng tôn kẽm, tôn lạnh, tôn kẽm màu, tôn lạnh màu, tôn đen màu tiếp tục là nhóm mặt hàng chủ lực, đóng góp 74% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn. Nhóm sản phẩm ống thép bao gồm: ống thép mạ kẽm, ống thép đen, xà gồ mạ kẽm, xà gồ đen đóng góp 24% cơ cấu sản lượng, sản phẩm nhựa chiếm 2% cơ cấu sản lượng.



### TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2015 - 2016	NĐTC 2016 - 2017
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.317.101	1.660.204
1.1	- Thành phẩm	Tấn	1.242.579	1.559.007
1.2	- Phụ phẩm	Tấn	74.522	101.197
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	17.894	26.149
3	Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	23,3	16,9
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	1,4	2,3
	Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	1,2	1,8
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	6,4	5,8
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	5,0	3,1

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2015 - 2016	NĐTC 2016 - 2017
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,0	1,0
	Hệ số thanh toán nhanh		0,3	0,3
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	66	76
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	198	315
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	298	415
<b>CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,3	3,2
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,5	1,2
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,4	5,1
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	36,4	25,8
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,2	6,2
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,7	6,0
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	4.226	3.672

### CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017

Nhằm thực hiện và hoàn thành các chủ trương, chỉ đạo, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT, cũng như duy trì đà tăng trưởng ổn định, Ban Tổng giám đốc đã triển khai những giải pháp điều hành hiệu quả, phát huy các lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Tập đoàn, góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh trong NĐTC 2016 – 2017. Các giải pháp điều hành xoay quanh 05 nhiệm vụ trọng tâm cụ thể:

#### HOÀN THIÊN CƠ CHẾ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện chủ trương, định hướng của ĐHCĐ và HĐQT về việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ Tập đoàn, Ban Tổng giám đốc đã triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm hoàn thành nhiệm vụ đã được giao phó, trong đó tập trung ở các công việc trọng tâm sau:

- Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn bộ máy hoạt động tại các Văn phòng điều hành Miền nhằm đẩy mạnh hiệu quả quản trị - điều hành của Tập đoàn theo Vùng - Miền, góp phần vào sự tăng trưởng của Tập đoàn.

- Phối hợp với các đơn vị tham mưu - giúp việc cho HĐQT trong việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hệ thống ngạch, bậc, chức danh quản lý tại các đơn vị trực thuộc Tập đoàn nhằm tăng cường năng lực quản trị, phát huy nguồn lực của Tập đoàn.

- Nghiên cứu, đề xuất HĐQT xem xét các phương án tái cấu trúc mô hình quản trị của Tập đoàn áp dụng cho hệ thống phân



phối, nhằm xây dựng bộ máy quản trị chặt chẽ, hiệu quả, tinh gọn; song song với việc tận dụng và phát huy các lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Tập đoàn.

#### PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ RỘNG KHẮP CẢ NƯỚC

Thực hiện chiến lược "Mua tận gốc, Bán tận ngọn", đồng thời nhằm tận dụng và phát huy các lợi thế cạnh tranh về chi phí, thời gian giao hàng, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thành lập mới nhiều chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước, với tổng số chi nhánh tính đến cuối năm 2017 là 371 chi nhánh trong đó bao gồm 06 tổng kho.

Các chi nhánh được xây dựng, thiết kế theo các Quy chuẩn kỹ thuật - thi công do Tập đoàn ban hành và áp dụng đồng bộ trong toàn hệ thống, đáp ứng các tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo tính thẩm mỹ, góp phần quảng bá hình ảnh của Tập đoàn trên cả nước.

Các chính sách bán hàng tại các chi

nhánh được thực hiện linh hoạt theo từng vùng - miền, địa bàn hoạt động, đồng thời được xây dựng và áp dụng nhanh chóng, đáp ứng kịp thời với biến động thị trường.

Việc quản lý, điều hành, tổ chức các chi nhánh bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ theo cơ chế: Chi nhánh - Giám đốc Kinh doanh tỉnh/khu vực - Văn phòng điều hành Miền - Khối Kinh doanh & Phân phối Tập đoàn. Luồng thông tin luôn được đảm bảo thông suốt, các chi nhánh cũng nắm rõ định hướng và chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn. Nhờ đó, trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt sự tăng trưởng mạnh mẽ về thị phần và sản lượng tiêu thụ nội địa, giữ vững vị thế doanh nghiệp dẫn đầu thị phần tôn mạ và thị phần ống thép.



## ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã xuất khẩu 591 nghìn tấn sản phẩm, tăng 24% so với sản lượng xuất khẩu trong NDTC 2015 – 2016.

Đồng thời, Tập đoàn luôn chú trọng việc mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, Châu Mỹ,... Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đã có mặt tại hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới. Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials – Hiệp hội Vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ), bộ tiêu chuẩn BS EN (British Standards European Norm) của Châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia.



## HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỌNG ĐIỂM, NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục triển khai các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và thực hiện chiến lược đưa nhà máy đến gần thị trường tiêu thụ để tối ưu hóa về chi phí vận chuyển. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong NDTC 2016 – 2017 của Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2017 như sau



### DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được triển khai tại KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An với công suất thiết kế dự kiến đạt 1.000.000 tấn/năm.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành một số hạng mục, máy móc thiết bị thuộc Dự án, bao gồm:

- 01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm;
- 01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 400.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 2);
- 01 Dây chuyền cán nguội, công suất 350.000 tấn/năm (Dây chuyền cán nguội 1);
- 01 Dây chuyền mạ màu, công suất 120.000 tấn/năm (Dây chuyền

mạ màu 2);

- 01 Dây chuyền cán nguội, công suất 350.000 tấn/năm (Dây chuyền cán nguội 2).

Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang tiếp tục hoàn thiện các hạng mục thuộc giai đoạn 2 của Dự án gồm: 01 Dây chuyền xé băng, công suất 100.000 tấn/năm (Dây chuyền xé băng 2); 01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất 5.000 lít/giờ; 01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 400.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 2).

Dự kiến, trong tháng 03/2018, Dây chuyền NOF 3 – công suất 200.000 tấn/năm sẽ chính thức đi vào vận hành.

### DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH

Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định được triển khai tại thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, bao gồm 02 Dự án thành phần sau: “Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định” và “Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định giai đoạn 2”.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã hoàn thành và đưa vào vận hành một số hạng mục, máy móc thiết bị thuộc giai đoạn 1 Dự án, bao gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 180.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 1);
- 01 Dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 45.000 tấn/năm (Dây chuyền mạ màu 1);

- 01 Dây chuyền xé băng, công suất 100.000 tấn/năm;

- Hệ thống xử lý nước thải;

- Nhà xưởng, móng máy, Nhà văn phòng.

Hiện tại Tập đoàn đang tập trung hoàn thiện các hạng mục thuộc giai đoạn 2 của Dự án. Dự kiến, trong NDTC 2017 – 2018, Tập đoàn sẽ đưa vào hoạt động các hạng mục sau: 01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 250.000 tấn/năm (Dây chuyền NOF 2); 01 Dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 150.000 tấn/năm (Dây chuyền mạ màu 2); 01 Dây chuyền cán nguội, công suất thiết kế 350.000 tấn/năm; 01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất 5.000 lít/giờ; 01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm.

### DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam được triển khai tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã đưa vào vận hành các hạng mục thuộc giai đoạn 1 của Dự án, bao gồm:

- 01 Hệ trộn trung tâm – công suất 12.000 tấn/năm;
- 05 Máy đùn ống nhựa uPVC – tổng công suất thiết kế 12.000 tấn/năm;
- 01 Máy đùn ống nhựa PPR – công suất thiết kế 1.800 tấn/năm;
- 02 Máy đùn ống nhựa HDPE – tổng công suất thiết kế 6.000 tấn/năm;
- 10 Máy ép phụ kiện.
- 01 Dây chuyền xé băng.
- 09 Máy cán ống thép.

### DỰ ÁN NHÀ MÁY ỐNG KẼM HOA SEN YÊN BÁI

Dự án được dự kiến triển khai tại Nút giao thông IC-12, xã Minh Quân – xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Dự án đặt mục tiêu sản xuất 220.000 tấn ống thép mạ kẽm/năm và 12.000 tấn tôn xấp cách nhiệt/năm.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn tập trung triển khai thủ tục pháp lý đối với Dự án và công tác san lấp mặt bằng, xây dựng cơ bản để phục vụ lắp đặt máy móc thiết bị.

Dự kiến, đầu NDTC 2017 – 2018, Dự án sẽ hoàn thành giai đoạn 1, bao gồm các hạng mục chính sau:

- 06 dây chuyền cán ống thép công suất 82.800 tấn/năm.

## MỞ RỘNG ĐẦU TƯ SANG CÁC LĨNH VỰC CÓ TIỀM NĂNG, TẠO TIỀN ĐỀ CHO NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI TRONG TƯƠNG LAI

Trong NDTC 2016 – 2017, thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai nghiên cứu, xúc tiến đầu tư đối với một số Dự án tại các lĩnh vực tiềm năng nhằm tạo tiền đề cho những bước phát triển mới của Tập đoàn, cụ thể như sau:

### DỰ ÁN “TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI”

• Dự án được triển khai tại trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh Yên Bái, thuận tiện trong việc giao thương, thu hút khách du lịch.

• Dự án đặt mục tiêu xây dựng và kinh doanh Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện, kết hợp với việc mở bán các nhà phố thương mại gắn liền với diện tích đất, góp phần phát triển du lịch, kinh tế - xã hội tại thành phố Yên Bái nói riêng và toàn tỉnh Yên Bái nói chung.

• Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang thực hiện các công việc sau để phục vụ công tác triển khai Dự án:

- Đối với thủ tục pháp lý: Hiện tại, Tập đoàn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất ở, có diện tích 4.090,3 m<sup>2</sup> để xây dựng khu vực Nhà phố Thương mại, đồng thời đã ký Hợp đồng thuê đất số 68/2017/HĐTĐ về việc thuê 5.585,2 m<sup>2</sup> để xây dựng Tòa nhà khách sạn, trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện. Ngày 30/10/2017, Dự án cũng đã được Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình được thực hiện trên Dự án.

- Đối với công tác thi công và chuẩn bị vận hành: Tập đoàn hiện đang tập trung triển khai thi công tòa nhà khách sạn, trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện. Dự kiến, sẽ đưa Dự án đi vào hoạt động trong năm 2018.

### DỰ ÁN NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KẼM NHỮNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

Dự án được dự kiến triển khai tại Đường số 1A KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Dự án đặt mục tiêu xây dựng Nhà máy ống thép mạ kẽm nóng với công suất thiết kế 240.000 tấn/năm trên lô đất 10,3 ha và được phân kỳ thành 04 giai đoạn triển khai.

Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đang tập trung hoàn thiện các dây chuyền, máy móc thiết bị thuộc giai đoạn 1 của Dự án, gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm.
- 06 Dây chuyền cán ống thép đen.
- 01 Dây chuyền xé băng.
- Nhà xưởng, móng máy.



### DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP – HOA SEN TOWER QUY NHƠN

- Dự án được triển khai tại lô đất Số 01 Ngõ Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, một trong những địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch, nghỉ dưỡng tại Khu vực duyên hải Miền Trung.

- Dự án đặt mục tiêu xây dựng một Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn và căn hộ cao cấp được phối hợp hài hòa với các công trình công viên ven biển, tạo cảnh quan xanh, hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Tính đến cuối NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đang trong giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án thiết kế và chuẩn bị nguồn lực cho việc triển khai Dự án một cách hiệu quả.

## CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

Các Dự án được triển khai tại tỉnh Ninh Thuận gồm Dự án đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Du Long và các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

### DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG:

Trong NDTC 2016 – 2017, sau khi đánh giá, nghiên cứu các điều kiện và tiềm năng tại khu vực phía Bắc tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn đã quyết định nhận chuyển nhượng và tiếp nhận toàn bộ Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Du Long tại huyện Thuận Bắc – tỉnh Ninh Thuận để phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

Tính đến cuối NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen hiện đang triển khai, thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư Dự án đầu tư hạ tầng KCN Du Long, đồng thời xây dựng phương án thiết kế, thi công hạ tầng của Dự án trong giai đoạn đầu và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để triển khai Dự án.

### CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC TỔ HỢP DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN:

Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang triển khai xúc tiến, hoàn thiện, chuẩn bị các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký đầu tư Dự án. Đồng thời, tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn có uy tín để lựa chọn giải pháp công nghệ và máy móc thiết bị phù hợp để triển khai Dự án.



## XÂY DỰNG ĐỘI NGŪ NHÂN SỰ CHUYÊN NGHIỆP

Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc xây dựng đội ngũ nhân sự “Chính trực – Tận tụy – Hiệu quả” và “Tinh hoa – Đẳng cấp – Dẫn đầu”, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị như Ban Tài cấu trúc, Hội đồng nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai áp dụng một cách hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một cách chi tiết, toàn diện hoạt động của từng đơn vị và cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.

- Tăng cường tuyển dụng các du học sinh, tu nghiệp sinh bổ sung vào đội ngũ cán bộ dự nguồn; xây dựng kế hoạch bố trí nhân sự cụ thể, có định hướng và chính sách đãi ngộ hợp lý.

- Duy trì mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, cao đẳng có uy tín thông qua các hình thức tài trợ học bổng, tham dự ngày hội việc làm,... nhằm thu hút nguồn nhân lực trẻ, có trình độ, là kênh tuyển dụng thường xuyên và chất lượng cho Tập đoàn.

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.

## XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NDTC 2016 – 2017 nhằm tăng cường hơn nữa mật độ hiện diện thương hiệu Hoa Sen, bao gồm:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;

- Lắp đặt các bảng quảng cáo lớn ngoài trời tại các vị trí có tầm nhìn tốt và mật độ giao thông cao; tài trợ bảng hiệu cho các cửa hàng vật liệu xây dựng; thay đổi theo hệ thống nhận diện thương hiệu mới cho toàn bộ các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số hiện đại như: Digital marketing, viral marketing,... nhằm tăng cường hoạt động, truyền thông, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn.

- Thay đổi giao diện website mới, trở thành đơn vị tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng triển khai hình thức bán hàng trực tuyến nhằm mang lại tiện ích tốt nhất cho khách hàng, thông qua đó nâng cao giá trị và hình ảnh thương hiệu của Tập đoàn.

Trong niên độ 2016 – 2017, Tập Đoàn Hoa Sen đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đem lại ấn tượng đặc biệt trong mắt đối tác và người tiêu dùng như: lần thứ ba liên tiếp được công nhận “Thương hiệu Quốc gia” cho ba nhóm sản phẩm chính gồm: Tôn Hoa Sen - Ống nhựa Hoa Sen - Ống kẽm Hoa Sen,...

Bên cạnh đó, việc thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được Tập đoàn Hoa Sen hết sức quan tâm thông qua việc tài trợ nhiều sự kiện cộng đồng giàu tính nhân văn như: Tài trợ cho Quý khởi nghiệp Đại học Quốc gia TP.HCM; Hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi mùa bão lũ tại Khu vực miền Trung; Tài trợ cho “Giải xe đạp Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2017”. Nhờ đó, thương hiệu Hoa Sen đã đi sâu vào tâm thức người tiêu dùng với hình ảnh là một thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2017 – 2018

Căn cứ dự báo tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Tập đoàn, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kinh doanh hợp nhất NDTC 2017 – 2018 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NDTC 2016 – 2017	KẾ HOẠCH NDTC 2017 – 2018	SO VỚI THỰC HIỆN NDTC 2016 – 2017	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
(A)	(B)	(C)	(D)	(E = D - C)	(F = ((D/C-1)*100)
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.660.204	1.908.000	247.796	15%
- Thành phẩm	Tấn	1.559.007	1.800.000	240.993	15%
- Phụ phẩm	Tấn	101.197	108.000	6.803	7%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	26.149	30.000	3.851	15%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.332	1.350	18	1%

### ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để thực hiện các mục tiêu của NDTC 2017 – 2018, căn cứ các chủ trương mà Hội đồng Quản trị đã đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tới như sau:

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

• Tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, định hướng đến cuối năm 2018 tổng số chi nhánh sẽ đạt 500. Việc phát triển Hệ thống phân phối phải kế hợp việc tăng cường hiệu quả quản trị, kiểm soát và hoàn thiện cơ chế, mô hình quản lý cũng như chính sách lương thưởng phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của kênh tiêu thụ chủ lực này.

• Tiếp tục đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường khó tính.

• Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm dựa trên nền tảng nhóm sản phẩm tôn – thép – nhựa chủ lực của Tập đoàn. Trong năm 2018, Tập đoàn sẽ cho ra mắt Ống thép mạ kẽm nhúng nóng cùng nhiều sản phẩm, phụ kiện mới trong mảng nhựa.

• Áp dụng và triển khai nhiều phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, bán hàng trả góp nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

• Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, giảm thiểu tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

• Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

• Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua tốt nhất, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

• Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm mới, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG – VẬN TẢI

• Thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

• Đầu tư tăng số lượng phương tiện vận tải hiện có để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển hàng hóa.

• Xây dựng mô hình quản trị hệ thống Logistic – Vận tải chặt chẽ, chuyên nghiệp để quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống này.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

• Nhanh chóng hoàn thiện Dự án công nghiệp đang triển khai như: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An, Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Dự án Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ,... nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí, tăng cường hiệu quả của dòng tiền.

• Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, đón đầu giai đoạn tăng trưởng mới.

#### ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

• Phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.

• Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng, tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng.

• Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.

• Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

#### ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

• Không ngừng đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.

• Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

• Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.

• Đẩy mạnh công tác truyền thông về bán hàng trực tuyến trên website của Tập đoàn để giới thiệu một hình thức bán hàng tiện dụng, mang đến lợi ích thiết thực cho khách hàng.

• Tập trung triển khai các hình thức quảng bá thông qua việc ứng dụng công nghệ số (digital marketing) để tăng mức độ ảnh hưởng của thương hiệu Hoa Sen trên các trang mạng xã hội (social network), từ đó tiếp cận khách hàng thông qua các công cụ quảng cáo với công nghệ hiện đại.

“ĐƯỢC SỰ TÍN NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, TRONG NĐTĐC 2016 – 2017, BAN KIỂM SOÁT TIẾP TỤC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ VÀ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH MÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO PHÓ.”



## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 - 2017

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập và thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Hàng tháng Hội đồng Quản trị đều tổ chức họp định kỳ nhằm theo dõi sát tình hình hoạt động của Tập đoàn. Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên nhóm họp bất thường để thảo luận, thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục và có đại diện Ban Kiểm soát tham dự. Ban Kiểm soát đều được báo cáo định kỳ về nội dung các chủ trương, định hướng mà Hội đồng Quản trị đã thông qua tại các cuộc họp bất thường.

Những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị đều thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền. Việc thảo luận và biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, thông qua chức năng nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban của Hội đồng Quản trị, cũng đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các mảng công tác mà mình phụ trách, giúp Hội đồng Quản trị đưa ra các chủ trương, quyết sách quản trị phù hợp.

Vấn đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

### ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thừa hành Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các chủ trương, quyết sách mà Hội đồng Quản trị đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ của Tập đoàn Hoa Sen. Kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết Hội đồng Quản trị đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ cho Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng tháng và các cuộc họp giao ban hàng tuần có sự tham dự của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Phấn đấu hoàn thành đến mức cao nhất kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện những giải pháp linh hoạt, phù hợp trong công tác điều hành, giúp Tập đoàn Hoa Sen giữ được tốc độ tăng trưởng sản lượng và doanh thu cao, quy mô sản xuất ngày càng mở rộng trong điều kiện tình hình thị trường còn nhiều diễn biến phức tạp.

## ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2016 – 2017

Trong NĐTĐC 2016 – 2017, Ban Kiểm soát đã tham gia tích cực và chủ động vào công tác kiểm soát, kiểm toán hoạt động tài chính – kế toán của Tập đoàn Hoa Sen. Qua các đợt kiểm tra định kỳ và bất thường, Ban Kiểm soát ghi nhận như sau:

- Tập đoàn Hoa Sen đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.
- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn Hoa Sen quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ/báo có của ngân hàng hàng ngày.

• Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao;

• Kết quả đối với sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần của Tập đoàn Hoa Sen đều vượt kế hoạch đề ra.

Dựa trên các báo cáo được Ban Tổng Giám đốc trình bày tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm soát nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái lành mạnh. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn cao.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

### 1 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN

- Địa điểm: KCN Đông Hải, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- Diện tích: 45 hecta
- Công suất thiết kế của dự án: Tổng công suất thiết kế toàn Dự án đạt 1.000.000 tấn/năm.
- Tiến độ thực hiện Dự án: Dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 và đang hoàn thiện các hạng mục của giai đoạn 2.

CHI TIẾT ĐƯỢC THỂ HIỆN THEO BẢNG SAU:

STT	HẠNG MỤC	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
<b>DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN – GIAI ĐOẠN 1</b>			
1	01 Dây chuyền mạ kẽm /hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 400.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền NOF 1</b> )	Đã hoàn thành trong NĐTC 2015 – 2016. Các dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đang vận hành ổn định.	
2	01 Dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 120.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền mạ màu 1</b> )		
3	01 Dây chuyền xẻ băng, công suất thiết kế mỗi dây chuyền 100.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền xẻ băng 1</b> )		
4	Trạm xử lý nước thải		
<b>DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN – GIAI ĐOẠN 2</b>			
1	01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm	Tháng 04/2016	Tháng 01/2017
2	01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 400.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền NOF 2</b> )	Tháng 08/2016	Tháng 04/2017
3	01 Dây chuyền cán nguội, công suất 350.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền cán nguội 1</b> )	Tháng 04/2016	Tháng 06/2017
4	01 Dây chuyền mạ màu, công suất 120.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền mạ màu 2</b> )	Tháng 11/2016	Tháng 07/2017
5	01 Dây chuyền cán nguội, công suất 350.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền cán nguội 2</b> )	Tháng 09/2016	Tháng 09/2017
6	01 Dây chuyền xẻ băng, công suất 100.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền xẻ băng 2</b> )	Tháng 01/2016	Tháng 09/2017
7	01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất 5.000 lít/giờ	Tháng 10/2016	Tháng 01/2018
8	01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất 250.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền NOF 3</b> )	Tháng 10/2017	Tháng 03/2018

(\*) Hiện tại, các dây chuyền này được quản lý, vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.

### 2 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH

- Địa điểm: Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Diện tích: 21,8 hecta.
- Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định gồm 02 Dự án thành phần sau:
  - Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định: Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 008865456 do Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Bình Định cấp ngày 30/11/2015.
  - Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định giai đoạn 2: Được cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 3989/QĐ-UBND do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 27/10/2017.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

STT	HẠNG MỤC	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
<b>DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 1</b>			
1	01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 180.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền NOF 1</b> )	Tháng 01/2016	Tháng 09/2017
2	01 Dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 45.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền mạ màu 1</b> )	Tháng 01/2016	Tháng 06/2017
3	01 Dây chuyền xẻ băng, công suất 100.000 tấn/năm	Tháng 01/2016	Tháng 05/2017
4	Hệ thống xử lý nước thải	Tháng 10/2016	Tháng 04/2017
5	Nhà xưởng, móng máy, Nhà văn phòng	Tháng 03/2016	Tháng 10/2017
<b>DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2</b>			
1	01 Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF, công suất thiết kế 250.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền NOF 2</b> )	Tháng 09/2017	Dự kiến Tháng 06/2018
2	01 Dây chuyền mạ màu, công suất thiết kế 150.000 tấn/năm ( <b>Dây chuyền mạ màu 2</b> )	Tháng 09/2017	Dự kiến Tháng 05/2018
3	01 Dây chuyền cán nguội, công suất thiết kế 350.000 tấn/năm	Tháng 10/2017	Dự kiến Tháng 09/2018
4	01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất 5.000 lít/giờ	Tháng 01/2018	Dự kiến Tháng 10/2018
5	01 Dây chuyền tẩy rỉ, công suất 800.000 tấn/năm	Tháng 09/2017	Dự kiến Tháng 07/2018

(\*) Hiện tại, các dây chuyền này được quản lý, vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

### 3 DỰ ÁN NHÀ MÁY ỚNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

- Địa điểm: Đường số 1A KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
  - Mục tiêu và quy mô Dự án: Dự án đặt mục tiêu xây dựng Nhà máy ớng thép mạ kẽm nhúng nóng với công suất thiết kế 240.000 tấn/năm trên lô đất 10,3 ha và được phân kỳ thành 04 giai đoạn triển khai.
- Tiến độ triển khai:

STT	HẠNG MỤC	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	01 Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ớng thép, công suất 85.000 tấn/năm	Tháng 09/2016	Dự kiến Tháng 02/2018
2	06 Dây chuyền cán ớng thép đen	Tháng 09/2016	Tháng 12/2017
3	01 Dây chuyền xẻ băng	Tháng 08/2016	Tháng 12/2017
4	Nhà xưởng, móng máy	Tháng 12/2016	Tháng 12/2017

(\*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ.

### 3 DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

- **Địa điểm:** Cụm công nghiệp Kiện Khê I, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.
- **Diện tích:** 20,4 hecta.
- **Công suất thiết kế toàn Dự án:** Dự án đặt mục tiêu sản xuất các loại sản phẩm sau: Ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 500.000 tấn/năm, ống nhựa uPVC – công suất thiết kế 60.000 tấn/năm, ống nhựa HDPE/PPR – công suất thiết kế 18.000 tấn/năm, phụ kiện nhựa – công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.

Trong đó, công suất thiết kế giai đoạn 1 của Dự án: Ống nhựa – công suất thiết kế 19.800 tấn/năm, ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 135.000 tấn/năm.

- **Tiến độ thực hiện Dự án:** Dự án đã hoàn thành giai đoạn 1.

CHI TIẾT THEO BẢNG SAU:

STT	HẠNG MỤC	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
<b>XUỞNG ỐNG NHỰA CỦA DỰ ÁN</b>			
1	01 Hệ trộn trung tâm – công suất 12.000 tấn/năm	Tháng 07/2016	Tháng 02/2017
2	05 Máy đùn ống nhựa uPVC – tổng công suất thiết kế 12.000 tấn/năm	Tháng 07/2016	Tháng 02/2017
3	01 Máy đùn ống nhựa PPR – công suất thiết kế 1.800 tấn/năm	Tháng 07/2016	Tháng 02/2017
4	02 Máy đùn ống nhựa HDPE – tổng công suất thiết kế 6.000 tấn/năm	Tháng 07/2016	Tháng 02/2017
5	10 máy ép phụ kiện – tổng công suất thiết kế 960 tấn/năm	Tháng 07/2016	Tháng 02/2017
<b>XUỞNG ỐNG KẼM CỦA DỰ ÁN</b>			
1	01 Dây chuyền xé băng, công suất 150.000 tấn/năm	Tháng 11/2016	Tháng 07/2017
2	09 Dây chuyền cán ống thép mạ kẽm, công suất 135.000 tấn/năm	Tháng 11/2016	Tháng 07/2017

(\*) Hiện các dây chuyền này được quản lý và vận hành bởi Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam.

### 5 DỰ ÁN NHÀ MÁY ỐNG KẼM HOA SEN YÊN BÁI

- **Địa điểm:** Nút giao thông IC-12, xã Minh Quân – xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
- **Diện tích:** 20 hecta.
- **Công suất thiết kế toàn Dự án:** Dự án đặt mục tiêu sản xuất các loại sản phẩm sau: Ống thép mạ kẽm – công suất thiết kế 220.000 tấn/năm.

#### TRONG GIAI ĐOẠN 1, DỰ ÁN SẼ TRIỂN KHAI CÁC HẠNG MỤC CHÍNH SAU:

06 dây chuyền cán ống thép công suất 82.800 tấn/năm.

#### TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI:

Ngày 01/03/2017: Chính thức khởi công Dự án

Từ tháng 03/2017 đến tháng 09/2017: Tiến hành san lấp mặt bằng và xây dựng nhà xưởng, móng máy

Từ tháng 10/2017 đến tháng 11/2017: Tiến hành lắp đặt và nghiệm thu dây chuyền, thiết bị chính của giai đoạn 1

Tháng 01/2018: Dự án sẽ cho ra mắt sản phẩm đầu tiên.

## CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC KHÁCH SẠN – BẤT ĐỘNG SẢN

Trong NDTC 2016 – 2017, sau khi đánh giá nhu cầu và các điều kiện thuận lợi của thị trường, đồng thời nhằm thực hiện chiến lược phát triển và đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai đầu tư một số Dự án trong lĩnh vực khách sạn – bất động sản nhằm chuẩn bị nguồn lực cho các giai đoạn phát triển tiếp theo, chi tiết như sau:

### 1 DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI

- **Tên Dự án:** DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG, TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ NHÀ PHỐ THƯƠNG MẠI HOA SEN YÊN BÁI.
- **Địa điểm thực hiện:** Khu đất thuộc Tổ 45 & 48, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- **Quy mô Dự án:** Dự án được định hướng xây dựng gồm 02 thành phần sau:
  - Tòa nhà Trung tâm thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện được thực hiện trên lô đất 5.585,2 m<sup>2</sup> do UBND tỉnh Yên Bái cho thuê đất theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 14/12/2016.
  - Khu vực Nhà phố thương mại được thực hiện trên lô đất 4.090,3 m<sup>2</sup> do UBND tỉnh Yên Bái giao đất theo Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 14/12/2016.
- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng và kinh doanh Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện tọa lạc tại trung tâm thành phố Yên Bái với phong cách thiết kế hài hòa kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp đặc trưng của núi rừng Tây Bắc và biểu tượng của thương hiệu Hoa Sen. Đồng thời, Dự án cũng đặt mục tiêu mở bán nhà phố thương mại gắn liền với diện tích đất.

#### TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI TÍNH ĐẾN CUỐI NDTC 2016 – 2017:

STT	HẠNG MỤC	TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC
1	Thủ tục pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngày 02/08/2017: Chủ đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất ở, có diện tích 4.090,3 m<sup>2</sup> để xây dựng khu vực Nhà phố Thương mại.</li> <li>• Ngày 05/09/2017: Chủ đầu tư đã ký Hợp đồng thuê đất số 68/2017/HĐTD về việc thuê 5.585,2 m<sup>2</sup> để xây dựng Tòa nhà khách sạn, trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện.</li> <li>• Ngày 30/10/2017: Dự án đã được Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái cấp Giấy phép xây dựng đối với công trình được thực hiện trên Dự án.</li> </ul>
2	Công tác thi công và chuẩn bị vận hành Dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chủ đầu tư hiện đang tập trung triển khai thi công tòa nhà khách sạn, trung tâm thương mại và tổ chức sự kiện. Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án đã hoàn thành phần móng, bể nước ngầm, tầng hầm, tầng 1 và tầng 2 của tòa nhà.</li> <li>• Hiện tại, chủ đầu tư đang lên phương án thiết kế, phân lô cho hạng mục nhà phố thương mại của Dự án, đồng thời chuẩn bị nguồn lực, nhân sự và các phương án vận hành Dự án sau khi công tác thi công hoàn thành.</li> </ul>

### 2 DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP – HOA SEN TOWER QUY NHƠN

- **Tên Dự án:** DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, KHÁCH SẠN VÀ CĂN HỘ CAO CẤP (HOA SEN TOWER).
- **Địa điểm thực hiện:** Khu đất số 01 Ngõ Mây, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- **Diện tích thực hiện:** Khoảng 8.109,16 m<sup>2</sup>.
- **Chủ đầu tư:** CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN QUY NHƠN – Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 4101464326 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 05/5/2016.
- **Quy mô Dự án:** Xây dựng 02 tòa tháp, khu công viên bãi biển đối diện dự án và đường hầm nối công viên với các tòa tháp, cụ thể như sau:
  - Khu phức hợp gồm 02 tòa tháp được sử dụng làm khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị...
  - Cải tạo cảnh quan khu công viên đối diện dự án nhằm phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn, giải trí của khách lưu trú.
  - Cải tạo khu bãi biển đối diện khu đất dự án để phục vụ khách lưu trú.
  - Xây dựng lối đi ngắm hướng ra bờ biển và công trình ngắm phục vụ giải trí, ăn uống.

#### TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI TÍNH ĐẾN CUỐI NDTC 2016 – 2017:

Tính đến cuối NDTC 2016 – 2017, chủ đầu tư đang trong giai đoạn nghiên cứu, lựa chọn phương án thiết kế và chuẩn bị nguồn lực cho việc triển khai Dự án một cách hiệu quả.

## CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

Các Dự án được triển khai tại tỉnh Ninh Thuận gồm Dự án đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Du Long và các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

### 1 ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

Trong NĐTC 2016 – 2017, sau khi đánh giá, nghiên cứu các điều kiện và tiềm năng tại khu vực phía Bắc tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn đã quyết định nhận chuyển nhượng và tiếp nhận toàn bộ Dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Du Long tại huyện Thuận Bắc – tỉnh Ninh Thuận để phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai. Chi tiết như sau:

- **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Du Long, bao gồm việc xây dựng nhà xưởng, văn phòng, kho bãi trong khu công nghiệp và kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp.
- **Địa điểm:** Khu công nghiệp Du Long tại xã Lợi Hải và xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.  
Quy mô: 407,8 ha.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

STT	THỜI GIAN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
1	05/9/2017	HĐQT thông qua Nghị quyết số 85/NQ/HĐQT/2017 về việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp để tiếp quản Công ty TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hoa Thìn Long Đức Phong (chủ đầu tư của Dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Du Long), đồng thời thay đổi tên Công ty thành “Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long”.
2	10/10/2017	HĐQT thông qua Nghị quyết số 98A/NQ/HĐQT/2017 ngày 10/10/2017 về việc chuyển đổi loại hình Công ty TNHH MTV Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long thành “Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long”.
3	17/10/2017	Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500272658 cho Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long.

Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang triển khai, thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin đăng ký đầu tư Dự án đầu tư hạ tầng KCN Du Long, đồng thời xây dựng phương án thiết kế, thi công hạ tầng của Dự án trong giai đoạn đầu và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để triển khai Dự án.

### 2 ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC TỔ HỢP DỰ ÁN KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang triển khai xúc tiến, hoàn thiện, chuẩn bị các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký đầu tư Dự án. Đồng thời, tiếp tục làm việc với các đơn vị tư vấn có uy tín để lựa chọn giải pháp công nghệ và máy móc thiết bị phù hợp để triển khai Dự án.

#### CÔNG TÁC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Nhằm thực hiện chiến lược tăng trưởng, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm của mình ra thị trường nước ngoài. Không chỉ dừng lại ở việc xuất khẩu các sản phẩm tới hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang nghiên cứu, đẩy mạnh triển khai các hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã thành lập Văn phòng đại diện tại 2 quốc gia Singapore và Australia nhằm tìm hiểu thị trường, cơ hội kinh doanh, phát triển các dự án và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm tiền đề cho việc xây dựng các công ty sản xuất và thương mại tại các quốc gia có tiềm năng.

	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN AUSTRALIA
Địa chỉ	171 Chin Swee Road, 02 – 02 Ces Center, Singapore.	22 Tamarind St Inala QLD 4077, Australia
Ngày được cấp phép hoạt động	24/4/2017	08/6/2017
Số Giấy phép hoạt động	T17RF0028K	4072 1830 501
Cơ quan cấp	Cục Xúc tiến đầu tư Quốc tế Singapore	Ủy ban chứng khoán & Đầu tư Australia



**TẬP ĐOÀN HOA SEN  
LÀ CÔNG TY TĂNG  
TRƯỞNG TOÀN CẦU  
CỦA DIỄN ĐÀN  
KINH TẾ THẾ GIỚI**

Gắn kết **niềm tin**

## **NÂNG CAO QUẢN TRỊ**

NHỮNG SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG LÀ MINH CHỨNG CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP LÝ VÀ ĐÚNG ĐẮN TRONG TỪNG THỜI KỲ, GIÚP TẬP ĐOÀN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN KẾT NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

**QUẢN TRỊ  
DOANH NGHIỆP**



## QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với:



### PHÁP LUẬT:

tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.



### CỘNG ĐỒNG:

quan tâm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển hơn.



### KHÁCH HÀNG:

luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi chu đáo.



### NGƯỜI LAO ĐỘNG:

tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng và cùng phát triển giữa các cán bộ nhân viên; đảm bảo quyền lợi người lao động đúng theo quy định của pháp luật.



### CỔ ĐÔNG:

tối đa hóa lợi ích của cổ đông trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đảm bảo sự công bằng về quyền lợi giữa các cổ đông.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CƠ CẤU TỔ CHỨC



### THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến cuối NDTC 2016 – 2017, cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen gồm:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT độc lập

### CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị thành lập 03 Tiểu ban trực thuộc để thực hiện các chức năng, quyền hạn của Hội đồng Quản trị, đồng thời cử các thành viên làm Trưởng Tiểu ban hoặc phụ trách chính các Tiểu ban. Các Tiểu ban bao gồm:

- **Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược:** Thực hiện chức năng nghiên cứu & phát triển chiến lược các chiến lược trung, dài hạn của Công ty. Tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược do Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm Trưởng Tiểu ban.
  - **Tiểu ban Tái cấu trúc, nhân sự & lương thưởng:** Thực hiện chức năng nghiên cứu các phương án tái cấu trúc và thiết lập cơ chế, chính sách, chế độ, lương thưởng, phúc lợi, phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty. Tiểu ban Tái cấu trúc, nhân sự & lương thưởng do Ông Lê Phước Vũ – Chủ tịch HĐQT làm Trưởng Tiểu ban. Chủ tịch HĐQT phân công cho Ông Trần Ngọc Chu – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT phụ trách một số công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Tiểu ban.
  - **Tiểu ban Tài chính & Quan hệ cổ đông:** Thực hiện chức năng giám sát hoạt động tài chính và quan hệ cổ đông của Công ty. Tiểu ban Tài chính & Quan hệ cổ đông sẽ do Ông Phạm Gia Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng Tiểu ban.
- Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các Tiểu ban của HĐQT được sự hỗ trợ về mặt nghiệp vụ, chuyên môn từ các nhóm đơn vị sau:
- Nhóm đơn vị trợ giúp cho HĐQT, do HĐQT thành lập và trực thuộc HĐQT như: Ban Tái cấu trúc, Hội đồng Nhân lực, Khối Tr� lý & Pháp chế,...
  - Nhóm đơn vị là các Khối – Phòng – Ban chức năng trực thuộc Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn như: Khối Tài chính, Khối Đầu tư & Xây dựng, Khối Sản xuất & Dự án,....



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong niên độ tài chính 2016 – 2017 (từ 01/10/2016 đến 30/9/2017), Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức 133 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm đưa ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	06/3/2013	133	100%
2	Ông Trần Ngọc Chu	Chủ tịch HĐQT	06/3/2013	133	100%
3	Ông Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT	29/4/2014	133	100%
4	Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	06/3/2013	133	100%
5	Ông Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT độc lập	31/7/2015	133	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng Quản trị trong NĐTC 2016 – 2017:

STT	NGHỊ QUYẾT	PHIÊN HỌP NGÀY	CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA
1	78A/NQ/HĐQT/2016	01/10/2016	Điều chỉnh thông tin dự án Nhà máy Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An. Nội dung điều chỉnh: Thay đổi thông tin chủ đầu tư Dự án do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An được sáp nhập vào Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An.
2	85/NQ/HĐQT/2016	28/10/2016	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ Thường niên NĐTC 2016 – 2017.
3	87/NQ/HĐQT/2016	28/10/2016	Về việc tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bổ nhiệm chính thức chức danh Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu.
4	91/NQ/HĐQT/2016	07/11/2016	Thông qua các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, các Công ty con/ Công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn với Công ty TNHH Đầu tư & Du lịch Hoa Sen và các cá nhân/ tổ chức có liên quan đến người nội bộ của Công ty.
5	97/NQ/HĐQT/2016	07/12/2016	Thông qua chủ trương điều chỉnh nội dung chương trình ĐHCĐ Thường niên NĐTC 2016 – 2017.
6	102/NQ/HĐQT/2016	26/12/2016	Điều chỉnh thông tin dự án đầu tư Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định. Nội dung điều chỉnh: Tách Nhà máy ống thép và Nhà máy ống nhựa thành 02 Dự án riêng biệt.
7	01/NQ/HĐQT/2017	05/01/2017	Thông qua việc thành lập Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái.
8	07/NQ/HĐQT/2017	18/01/2017	Thông qua chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng cho Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen.
9	07A/NQ/HĐQT/2017	02/02/2017	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái: - Tên Dự án: Dự án Đầu tư nhà máy vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái. - Địa điểm thực hiện dự án: Xã Minh Quán và Xã Bảo Hưng, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái. - Diện tích sử dụng: 20 ha. - Tổng vốn đầu tư (dự kiến): 1.050 tỷ đồng.
10	09/NQ/HĐQT/2017	07/02/2017	Triển khai chi trả cổ tức đợt 1 của NĐTC 2015 - 2016 bằng tiền mặt. Tỷ lệ chi trả: 10%.

STT	NGHỊ QUYẾT	PHIÊN HỌP NGÀY	CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA
11	17/NQ/HĐQT/2017	09/3/2017	Triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ chủ chốt và CBCNV có thâm niên nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Tập đoàn Hoa Sen
12	21/NQ/HĐQT/2017	15/3/2017	Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Singapore.
13	22/NQ/HĐQT/2017	15/3/2017	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trong NĐTC 2016 – 2017.
14	23/NQ/HĐQT/2017	15/3/2017	Thời nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu đối với Ông Phan Duy Quang và bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu đối với Ông Nguyễn Ngọc Huy.
15	23A/NQ/HĐQT/2017	15/3/2017	Thông qua việc Góp vốn thành lập Công ty TNHH Hoa Sen Eco – Homes. - Vốn điều lệ: 22.260.000.000 đồng. - Địa chỉ: Lô C3, đường số 19, KCN Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
16	23B/NQ/HĐQT/2017	15/3/2017	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ: - Vốn điều lệ ban đầu: 50 tỷ đồng. - Vốn điều lệ góp thêm: 50 tỷ đồng. - Vốn điều lệ sau khi góp thêm: 100 tỷ đồng.
17	33A/NQ/HĐQT/2017	07/4/2017	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Phú Mỹ.
18	35A/NQ/HĐQT/2017	12/4/2017	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn nhân dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Tập đoàn.
19	38/NQ/HĐQT/2017	03/5/2017	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của NĐTC 2015 – 2016 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Tổng khối lượng phát hành: 150.000.000 cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành dự kiến 1.500.000.000 đồng.
20	43/NQ/HĐQT/2017	10/5/2017	Thông qua giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen
21	44/NQ/HĐQT/2017	10/5/2017	Thông qua giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen. Thông qua giao dịch chuyển nhượng tài sản giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen
22	49/NQ/HĐQT/2017	22/5/2017	Thành lập Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen tại Australia.
23	55A/NQ/HĐQT/2017	19/6/2017	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
24	61/NQ/HĐQT/2017	06/7/2017	Thay đổi thông tin đăng ký đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ
25	67/NQ/HĐQT/2017	27/7/2017	Phiên họp bất thường ngày 27/7/2017 về việc tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An. - Vốn điều lệ trước khi tăng: 330 tỷ đồng. - Vốn điều lệ góp thêm: 120 tỷ đồng. - Vốn điều lệ sau khi góp thêm: 450 tỷ đồng.
26	80/NQ/HĐQT/2017	17/8/2017	Chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadep.
27	85/NQ/HĐQT/2017	05/9/2017	Nhận chuyển nhượng phần vốn góp và thay đổi các thông tin đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV Đầu tư Quốc tế Hoa Thịn Long Đức Phong (VN)



## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hàng tháng tại các phiên họp định kỳ của HĐQT, các Tiểu ban đều báo cáo chi tiết tình hình hoạt động trong tháng và đề xuất Hội đồng Quản trị thông qua chủ trương, định hướng đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tiểu ban. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phân công của HĐQT, trong NĐTC 2016 – 2017 các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã tiến hành các hoạt động như sau:

### HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN TÀI CẤU TRÚC, NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Trong NĐTC 2016 – 2017, Tiểu ban Tài cấu trúc, nhân sự và lương thưởng đã phối hợp triển khai các công tác sau:

#### CÔNG TÁC TÀI CẤU TRÚC VÀ NHÂN SỰ

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động của Tập đoàn, trong đó chủ yếu tập trung vào việc hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành theo Vùng – Miền và cơ chế tổ chức, sắp xếp các Khối – Phòng – Ban chức năng tại Văn phòng Tập đoàn.

- Phối hợp trong công tác soạn thảo, ban hành hệ thống quản trị nội bộ của Tập đoàn, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức về nhân sự: xây dựng tiêu chuẩn về đánh giá cán bộ quản lý, quản trị viên dự nguồn; Quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của Tập đoàn; Chính sách quy hoạch, luân chuyển, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;  
- Nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện mô hình tổ chức và quản trị của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu và chiến lược phát triển trong thời gian tới.

#### VẤN ĐỀ LƯƠNG THƯỞNG, PHÚC LỢI

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật của Tập đoàn.  
Ngoài ra, Tiểu ban còn thực hiện các công tác khác liên quan đến hoạt động lương thưởng, phúc lợi của Tập đoàn.

### HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

Trong NĐTC 2016 – 2017, tiểu ban Đầu tư & Phát triển chiến lược đã phối hợp triển khai một số công tác liên quan đến hoạt động đầu tư Dự án, cụ thể như:

-Triển khai thực hiện, nghiên cứu và xúc tiến đầu tư đối với các Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng Quản trị phê duyệt, bao gồm:

- Các Dự án công nghiệp: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An; Dự án nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định; Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam; Dự án Nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ;
- Nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực cho các Dự án bất động sản, du lịch, nghỉ dưỡng như: Dự án Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng và tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái; Dự án Trung tâm dịch vụ, khách sạn và căn hộ cao cấp – Hoa Sen Tower Quy Nhơn.

• Xúc tiến đầu tư và tiến hành các thủ tục cần thiết để triển khai các Dự án đầu tư tại tỉnh Ninh Thuận.

- Nghiên cứu, tham mưu và đề xuất Hội đồng Quản trị các phương án đầu tư triển vọng để Hội đồng Quản trị quyết định triển khai hoặc đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong NĐTC 2016 – 2017, Tiểu ban đã đóng vai trò tham mưu, xúc tiến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Singapore và Australia nhằm thực hiện chiến lược phát triển Tập đoàn.

- Triển khai, giám sát các hoạt động đầu tư khác của Tập đoàn.

### HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN TÀI CHÍNH VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

#### CÔNG TÁC GIÁM SÁT TÀI CHÍNH:

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư.

- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc thực hiện, từ đó đề xuất Hội đồng Quản trị về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính.

- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.

#### HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

#### HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;

- Hướng dẫn, giúp cổ đông giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về cổ phần, chuyển nhượng cổ phần và các yêu cầu khác liên quan.

#### CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Tham gia các cuộc họp thường niên và bất thường của Đại hội đồng cổ đông; chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý;

- Tổ chức các buổi hội nghị khách hàng nhằm xây dựng, củng cố mối quan hệ hợp tác với các đối tác và nhà đầu tư;

- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong NĐTC 2016 – 2017, Hội đồng Quản trị đã thông qua một số chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm, thôi nhiệm các vị trí trong Ban Tổng Giám đốc, chi tiết như sau:

- Thôi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu đối với Ông Phan Duy Quang và bổ nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu đối với Ông Nguyễn Ngọc Huy theo Nghị quyết HĐQT số 23/NQ/HĐQT/2017 ngày 15/3/2017.

Cơ cấu nhân sự hiện tại và phân công phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
1	Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	Điều hành chung toàn bộ hoạt động của các đơn vị trực thuộc Tập đoàn, đồng thời phụ trách chính các mảng nghiệp vụ liên quan đến tín dụng – ngân hàng, đối ngoại và hoạt động đầu tư Dự án của Tập đoàn (bao gồm các Dự án công nghiệp, Dự án đầu tư khách sạn – du lịch – bất động sản và các Dự án được dự kiến triển khai tại tỉnh Ninh Thuận)
2	Ông Trần Quốc Trí	Phó TGD trực	Điều phối chung hoạt động kinh doanh của các Văn phòng điều hành Miền, đồng thời chỉ đạo, điều hành hoạt động nhân sự - nội vụ, kinh doanh của Tập đoàn. Tổ chức triển khai các chủ trương liên quan đến hoạt động nội vụ theo chỉ đạo từ HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc.
3	Ông Hoàng Đức Huy	Phó TGD kiểm soát	Phụ trách hoạt động kiểm soát toàn Tập đoàn
4	Ông Vũ Văn Thanh	Phó TGD phụ trách Văn phòng điều hành Miền Bắc	Phụ trách mảng Tài chính thuộc Tập đoàn. Phụ trách điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống chi nhánh phân phối, nhà máy/công ty con tại Khu vực Miền Bắc.
5	Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó TGD phụ trách sản xuất – cung ứng	Phụ trách điều hành mảng cung ứng – dịch vụ, sản xuất – dự án và xúc tiến đầu tư của Tập đoàn.
6	Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó TGD phụ trách Văn phòng điều hành Miền Trung	Điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hệ thống chi nhánh phân phối, nhà máy/công ty con tại Miền Nam và Miền Trung. Điều hành trực tiếp các hoạt động của Khối Kinh doanh – Phân phối thuộc Tập đoàn. Điều hành chung các hoạt động nghiệp vụ liên quan Dự án ERP của Tập đoàn.
7	Ông Trần Quốc Phẩm	Phó TGD phụ trách Đầu tư & Xây dựng	Phụ trách nghiệp vụ xây dựng cơ bản của toàn Tập đoàn, đồng thời phụ trách chính các Dự án trong lĩnh vực khách sạn, kinh doanh bất động sản tại Yên Bái và Bình Định.
8	Ông Nguyễn Ngọc Huy	Quyền Phó TGD phụ trách xuất khẩu	Phụ trách trực tiếp đối với hoạt động xuất khẩu.

Nhằm nắm bắt chặt chẽ tình hình hoạt động của Tập đoàn, tại các phiên họp định kỳ hàng tháng Hội đồng Quản trị đều yêu cầu sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt để báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng cho Hội đồng Quản trị và tình hình thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, đồng thời trình bày kế hoạch kinh doanh của tháng tiếp theo và phương hướng để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Ngoài ra các cuộc họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối chức năng và Giám đốc các Công ty con cũng đều có sự tham gia của Chủ tịch Hội đồng

Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị.

Niên độ tài chính 2016 – 2017, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Các chủ trương, chỉ đạo mà Hội đồng Quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

### ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP

#### MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHẶT CHẼ

Công tác kiểm soát là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, hoạt động kiểm soát nội bộ ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm soát nội bộ không chỉ là công cụ của Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra giám sát mà còn là đối tác hỗ trợ hiệu quả cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các bộ

phận chuyên trách thực hiện các công tác đấu thầu, kiểm soát giá,... nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, phòng Kiểm soát nội bộ còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

#### MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN MINH BẠCH

Tập đoàn Hoa Sen luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

## THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

(Theo quy định tại Phụ lục số 04 về Báo cáo thường niên ban hành kèm Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.)

### THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĐTC 2016 – 2017

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (đồng/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

### CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC TẠI DOANH NGHIỆP CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Tiền lương / Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Quản lý dự án	100.000.000
		Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	100.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Chủ tịch tại một số Công ty con / Công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn	20.000.000
3	Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc Trực	80.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000

\* Ghi chú: Mức lương thực nhận của các chức danh Trưởng Ban Quản lý Dự án, Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc trực là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng của Tập đoàn.



## HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT



### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong niên độ tài chính 2016 – 2017, Ban Kiểm soát tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ trong việc giám sát, kiểm soát các hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông. Cụ thể, trong niên độ vừa qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị, đặt câu hỏi chất vấn, đề nghị giải trình đối với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, đồng thời đưa ra những ý kiến đóng góp và đề xuất kịp thời, phù hợp nhằm giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn

định và đạt hiệu quả cao, qua đó quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư luôn được đảm bảo.

- Xem xét, thẩm tra các báo cáo tài chính của Tập đoàn bao gồm các Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên, hợp nhất cả niên độ, Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và các công ty thành viên; các khoản công nợ, hàng tồn kho, chứng từ thu – chi, xuất nhập khẩu hàng hóa,...
- Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần - cổ phiếu, công bố thông tin;...
- Phối hợp cùng Bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện các đợt kiểm tra hoạt động của các chi nhánh, công ty con của Tập đoàn. Thẩm định và tham gia xác nhận các chứng từ hoàn công và thanh toán của các dự án, đồng thời giám sát việc triển khai cũng như tính hiệu quả của các dự án để có kiến nghị điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

### THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (đồng/tháng)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	20.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000

### CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Tiền lương / Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Đình Hạnh	Giám đốc Khối Kiểm soát	80.000.000
		Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	3.000.000
2	Đông Thị Thanh Hằng	Phó Giám đốc Khối Kiểm soát	45.000.000
		Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	3.000.000

**TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 3 – MID CAP\* DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT 2017**

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

- Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NDTC 2016-2017:
- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NDTC 2016- 2017.
  - Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.
  - Thực hiện chi trả cổ tức của NDTC 2015-2016 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 06/01/2017.
  - Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NDTC 2016-2017, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.
- Với những nỗ lực không ngừng trong công tác hoạt động IR thông qua việc quan hệ Nhà đầu tư “Minh bạch – Nhanh chóng – Hiệu quả” trên các kênh truyền thông, marketing và trên website, Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được nằm trong Top 3 doanh nghiệp có hoạt động IR tốt nhất 2017 được các nhà đầu tư bình chọn.

(\* Mid Cap: Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân phiên từ 10,29 tỷ đồng trở lên trong giai đoạn từ 01/7/2016 đến 30/6/2017. Nguồn: ir.vietstock.vn.



**THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU**



Nguồn: Cổng thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến VNDirect (Đồ thị được vẽ theo giá đã được điều chỉnh)

**THÔNG TIN VỀ CỔ TỨC**

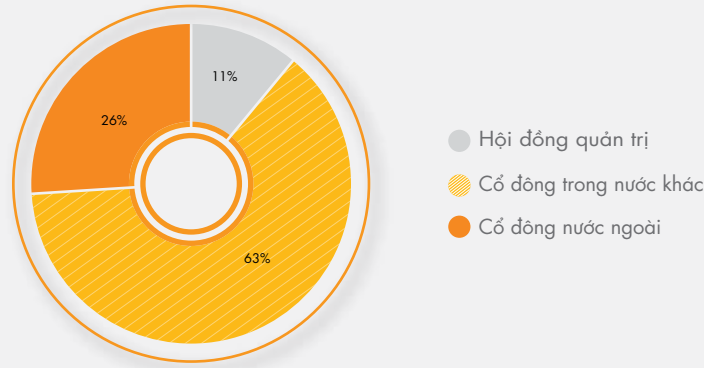
Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 06/01/2017, trong niên độ tài chính 2016 – 2017, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NDTC 2015 – 2016 được thông qua, cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC CHI TRẢ	NGÀY CHI TRẢ
1	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	100% mệnh giá (Mỗi cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)	Tiền mặt	31/3/2017
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	75% mệnh giá, trong đó: - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của NDTC 2015 – 2016: 55% (Tỷ lệ phân bổ 100:55) - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 20% (Tỷ lệ phân bổ 100:20)	Cổ phiếu	10/7/2017

Bên cạnh đó, căn cứ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu năm 2017 cho cán bộ nhân viên nhằm tạo động lực làm việc và sự gắn bó lâu dài của CBNV chủ chốt có năng lực giỏi, trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai thành công “Chương trình phát hành cổ phiếu năm 2017”. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành cho CBNV là 3.460.171 cổ phiếu với giá chào bán ưu đãi 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ hoàn thành: 100%.

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Hội đồng Quản trị	38.477.106	10,99%
2	Cổ đông trong nước khác	221.851.495	63,39%
	Cá nhân trong nước khác	104.471.821	29,85%
	Tổ chức trong nước	117.379.674	33,54%
3	Cổ đông nước ngoài	89.668.082	25,62%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%



## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN TRỞ LÊN TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN / ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công Ty TNHH Tập đoàn Đầu Tư Hoa Sen	5800921584	Thôn 2, xã Đa M'Ri, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	87.843.749	25,10%
2	Lê Phước Vũ	052063000096	19 Giang Văn Minh, P. An Phú, Q.2, TP. HCM	36.924.900	10,55%
3	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tâm Thiện Tâm	3702259048	Số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	24.211.820	6,92%

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	HỌ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	36.924.900	10,55%
2	Hoàng Đức Huy	175.000	0,05%
3	Hồ Văn Hoàng	175.012	0,05%

## SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	36.924.900	10,55%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT	732.340	0,21%
3	Phạm Gia Tuấn	Thành viên HĐQT	140.000	0,04%
4	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT	262.526	0,08%
5	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT	417.340	0,12%

## SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	732.340	0,21%
2	Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc trực	262.526	0,08%
3	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	175.000	0,05%
4	Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	210.568	0,06%
5	Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	160.816	0,05%
6	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	175.000	0,05%
7	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	76.125	0,02%
8	Nguyễn Ngọc Huy	Quyển Phó Tổng Giám đốc	8.925	0,00%
9	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán Trưởng	185.863	0,05%

## SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Vũ Nam	Trưởng Ban Kiểm soát	170.712	0,05%
2	Lê Đình Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	149.043	0,04%
3	Đông Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	56.000	0,02%

## SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 28/11/2017

STT	HỌ TÊN	TÊN CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	875.000	0,25%
		Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	87.843.749	25,10%
2	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	85.775	0,02%
		Lý Hoàng Long	Con	52.500	0,02%
		Lý Khánh Vân	Con	110.842	0,03%
3	Hoàng Đức Huy	Hoàng Đức Hoàng	Em	55.129	0,02%
		Hoàng Đức Cảnh	Em	11	0%
4	Nguyễn Minh Khoa	Nguyễn Thị Minh Thu	Em	27	0%

“Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn”. Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích phổ biến mối nguy rủi ro (MNRR), hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy (MN) và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro.”



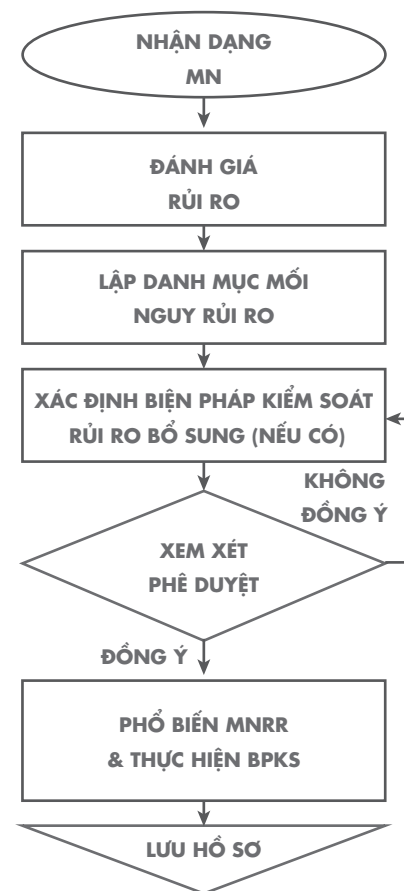
## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**Nhận diện:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.
- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

## RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Thẩm định giá và bộ phận Mua hàng - Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.
- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

## RỦI RO TÀI CHÍNH

**Nhận diện:** Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.
- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách

hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

## RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

**Nhận diện:** Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

### Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Trợ lý giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

## RỦI RO KHÁC

**Nhận diện:** Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

**Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:** Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.



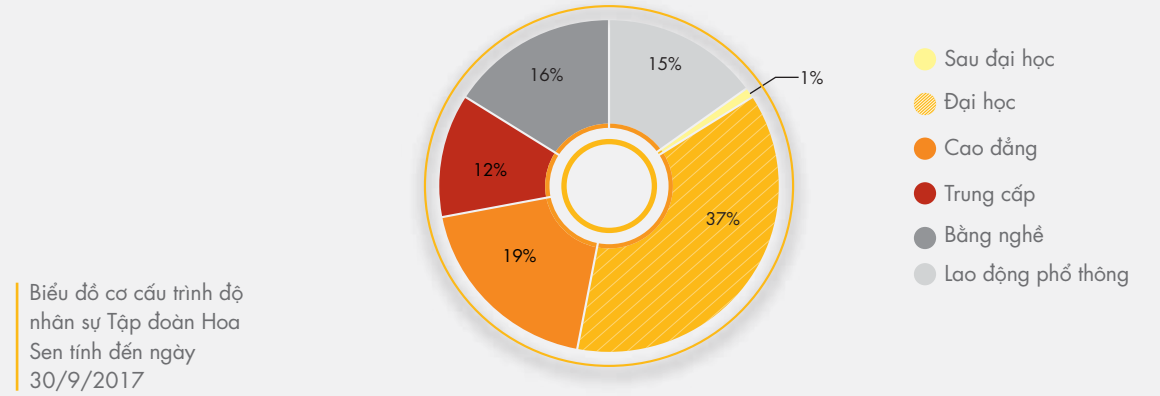
**TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG**

**SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ**

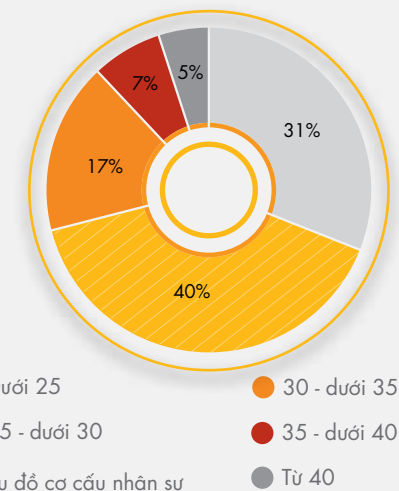
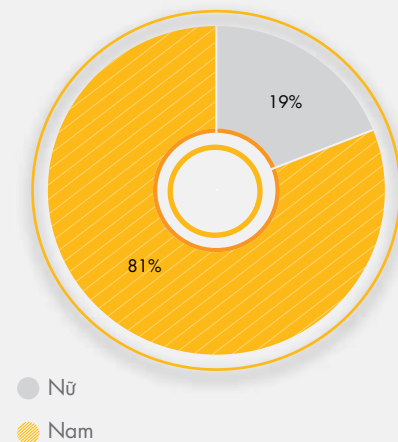
Số lượng nhân sự của Tập đoàn Hoa Sen phát triển cùng với quy mô và tăng trưởng của Tập đoàn qua các niên độ. Tính đến ngày 30/9/2017, tổng số cán bộ nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen là 8.200 người.



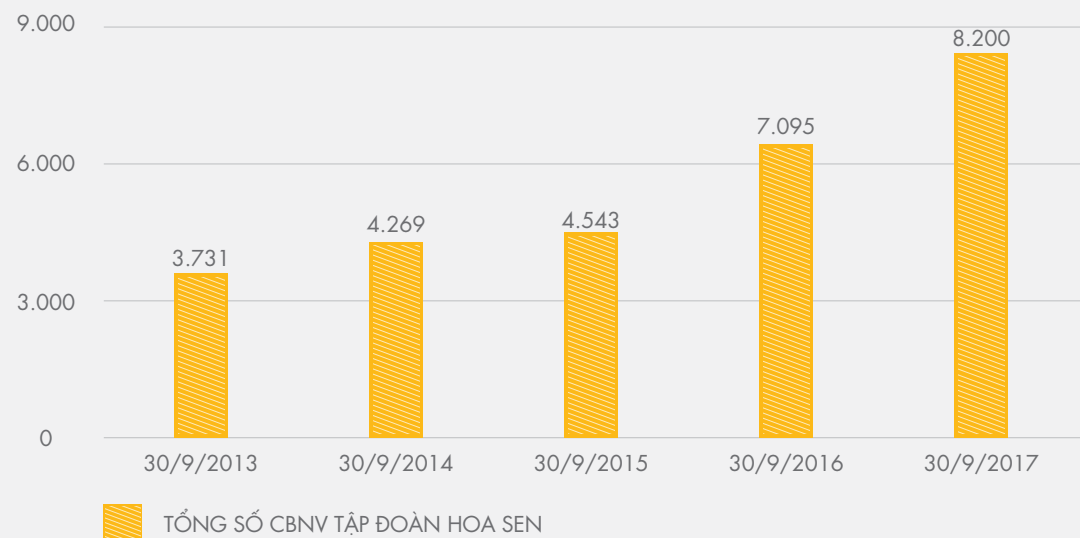
**CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTC 2016 – 2017**



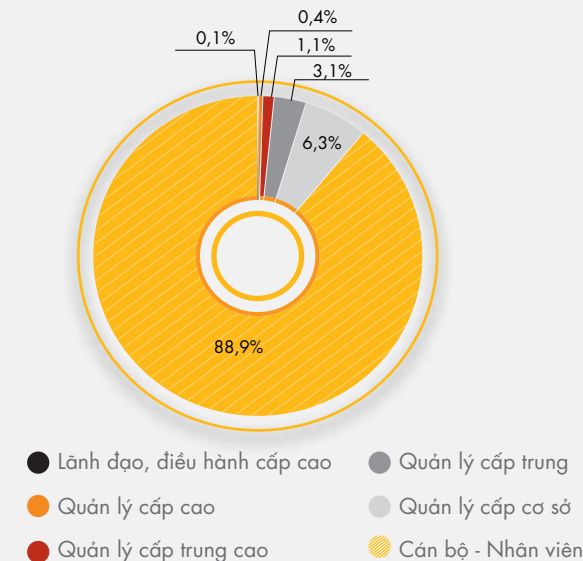
**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH VÀ ĐỘ TUỔI NĐTC 2016 – 2017**



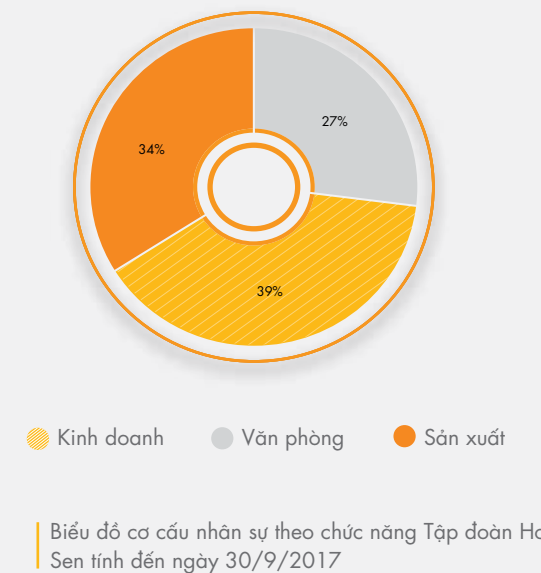
**BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 05 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT**



**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CẤP QUẢN LÝ TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2017**



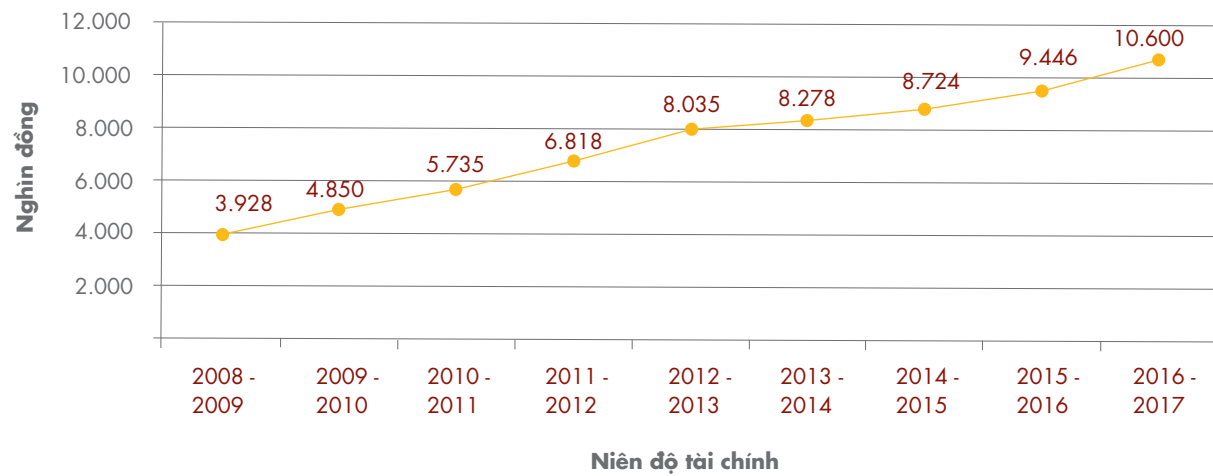
**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CHỨC NĂNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2017**



## THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong NDTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen áp dụng chính sách lương linh hoạt để phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo sự tăng trưởng thu nhập của nhân viên theo sản lượng, doanh thu, và lợi nhuận. Các khoản hỗ trợ như xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, thai sản,... vẫn được duy trì như các niên độ vừa qua. Đây là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

MỨC THU NHẬP BÌNH QUẢN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN QUA CÁC NIÊN ĐỘ



## CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

Trong NDTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục duy trì và đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn.

- Trong niên độ tài chính 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp nhận hàng nghìn ứng viên dự tuyển vào các vị trí chính thức của Tập đoàn. Trải qua quá trình phỏng vấn trực tiếp và sàng lọc khắt khe tất cả những ứng viên, số lượng nhân sự tuyển mới và nhận việc toàn Tập đoàn trong niên độ đạt 2.000 nhân sự, trong đó bao gồm 497 nhân sự nhận việc tại công ty Mẹ, số lượng nhân sự còn lại hiện đang công tác tại các công ty con/nhà máy trực thuộc Tập đoàn.

- Duy trì công tác đăng tin và sàng lọc hồ sơ trên các website

tuyển dụng trực tuyến như Vietnamworks.com, CareerBuilder.vn, Timviecnhanh.com.

- Thương hiệu tuyển dụng của Tập đoàn Hoa Sen liên tục được củng cố và đẩy mạnh với việc thực hiện chuỗi "Tuyển dụng nhân sự tài năng" thông qua các chương trình "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" từ việc liên kết với các Trường Đại học uy tín với các hoạt động phổ biến thông tin nhằm chiêu mộ nhân sự cho hệ thống phân phối và các dự án mới của Tập đoàn. Trong NDTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức hơn 30 chương trình "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" tại các Trường Đại học, Cao đẳng (ĐH - CĐ) trên cả nước. Các hoạt động nổi trội được thực hiện trong niên độ cụ thể như sau:

### • VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TP.HCM:

Tham gia các "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" tại 05 Trường ĐH như: Đại học Bách khoa TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM.

### • HOA SEN MIỀN BẮC:

Tham gia các "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" tại 09 trường ĐH - CĐ: Đại học Công nghiệp Hà Nội; Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội; Đại học Vinh - Nghệ An; Đại học Sao Đỏ - Hải Dương; Đại học Công nghiệp Việt Trì - Phú Thọ; Đại học Hồng Đức - Thanh Hóa; Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh Phúc; Đại học Kinh tế & QTKD - Đại học Thái Nguyên; Đại học Tài chính & QTKD - Hưng Yên.

### • HOA SEN MIỀN TRUNG:

Tham gia "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" tại 08 trường CĐ - ĐH như: Đại học Quy Nhơn; Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa; Đại học Tây Nguyên; Đại học Nha Trang; Cao đẳng Nghề Bình Định; Đại học Tài chính - Kế toán Quảng Ngãi; Học Viện Tài chính - Ngân hàng Phú Yên; Đại học Xây dựng Miền Trung.

### • HOA SEN MIỀN NAM:

Tham gia "Ngày hội việc làm" và "Hội thảo việc làm" tại 10 trường CĐ - ĐH như: Đại học Đồng Nai; Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương; Đại học Cần Thơ; Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Kiên Giang; Đại học Bình Dương Phân hệ Cà Mau; Đại học Cửu Long - Vĩnh Long; Đại học Đồng Tháp; Đại học An Giang; Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

• Tiếp tục triển khai chương trình "Quản trị viên dự nguồn" nhằm thu hút và tuyển dụng các bạn du học sinh và sinh viên có học lực khá giỏi, có tính chính trực, dám dấn thân và có tinh thần cầu tiến từ các Trường Đại học uy tín và chất lượng hàng đầu trong nước như: Đại học Bách khoa TP. HCM, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP. HCM, Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế TP. HCM,... và các trường đại học lớn từ nhiều nước tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Anh, Úc, Hà Lan, Singapore,... Trong tương lai, đây sẽ là nguồn nhân lực chất lượng cao của Hoa Sen.

- Hoàn thiện Quy trình tuyển dụng, tăng cường sự phối hợp và tương tác với các Phòng/Ban chuyên môn, các Văn phòng Điều hành Miền và hệ thống phân phối (HTPP) về tiêu chí tuyển dụng, phương hướng và cách thức tuyển dụng, nhằm đáp ứng kịp thời nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tập đoàn.

## CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÀO TẠO

- Trong NDTC 2016 - 2017, Tập đoàn đã xây dựng và triển khai thành công hệ thống đánh giá hiệu quả công việc dành riêng cho HTPP song hành cùng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) được triển khai từ trước. Với hệ thống đánh giá mới Tập đoàn đã từng bước nâng cao hiệu quả trong việc quản trị nguồn nhân lực.

- Bên cạnh đó, công tác đào tạo cũng được tổ chức thường xuyên và liên tục trong cả niên độ. Nội dung đào tạo hướng đến hoàn thiện và phát triển con người, cụ thể thông qua các hoạt động: tổ chức công việc an toàn, văn hóa ứng xử nơi công sở, bổ sung kiến thức, kỹ năng và thái độ cho CBNV nhằm tối ưu hiệu quả công việc, các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, dự nguồn và kế thừa của Tập đoàn. Từ đó, tạo ra môi trường làm việc ổn định, thuận lợi phát huy tối đa năng lực CBNV là mục tiêu trọng tâm mà Tập đoàn hướng đến. Việc xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực kết hợp cải tiến quy trình bổ nhiệm đã được thực hiện nhằm xác định lộ trình phát triển nghề nghiệp cụ thể và rõ ràng giúp CBNV được động viên hơn trong công việc và gắn kết lâu dài với Tập đoàn.





**GIỚI THIỆU  
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH  
HOA SEN MIỀN NAM**

**ĐỊA ĐIỂM**  
183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10,  
Quận Phú Nhuận, TP. HCM

**ĐỊA BÀN QUẢN LÝ**  
Quản lý khu vực miền Nam từ tỉnh Ninh Thuận trở vào,  
bao gồm Khu vực Đông Nam Bộ và Khu vực Tây Nam Bộ.

**NHÓM CÔNG TY CON VÀ NHÀ MÁY TRỰC THUỘC**

- Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ



**GIỚI THIỆU**

**NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ**  
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOA SEN



**THÔNG TIN CHUNG**

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790 – Fax: (0254) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/8/2016.
Giám đốc nhà máy	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước. Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ – với hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam – đã được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

Trong NĐTC 2016 - 2017, sản lượng cung ứng của nhà máy đạt trên 1 triệu tấn, tăng 17,1% so với NĐTC 2015 - 2016, trong đó sản lượng cung ứng cho thị trường xuất khẩu tăng trưởng mạnh đạt 491.745 tấn (chiếm tỷ trọng 49% tổng sản lượng), tăng 82% so với cùng kỳ, hoàn toàn đáp ứng nhu cầu cung ứng cho những thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn chất lượng cao như Mỹ, Mexico, Châu Âu,... Đồng thời, nhằm tối ưu hóa công suất sản xuất và chất lượng sản phẩm bảo đảm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, trong niên độ vừa qua nhà máy đã phối hợp với các đơn vị cung ứng hàng đầu thế giới triển khai và hoàn thành công tác cải tiến dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF) số 1, số 3 và số 4.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ LÀ  
MỘT TRONG NHỮNG NHÀ MÁY CÓ  
QUY MÔ SẢN XUẤT TÔN LỚN NHẤT  
ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

**1.150.000**  
TẤN/NĂM

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương.
Điện thoại	(0274) 3 737 200 - Fax: (0274) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/8/2016.
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông HOÀNG ĐỨC HOÀNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, tấm lợp và các loại thép tấm mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại kim loại và hợp kim khác Sản xuất các sản phẩm từ sắt, sắt oxit, sắt cacbon, sắt hợp kim và các sản phẩm khác từ sắt.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập ngày 09/11/2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen. Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/12/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN ĐÃ TẠO NÊN MẮT XÍCH QUAN TRỌNG TRONG CHUỖI LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA TẬP ĐOÀN

VỐN ĐIỀU LỆ  
**280**  
TỶ ĐỒNG

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Thị Trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 923 231 - Fax: (0254) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/12/2015
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông PHẠM VĂN CHUNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm: băng phôi thép; ống thép mạ kẽm, ống thép đen; ống nhựa, phụ kiện ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NHÀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG ỐNG THÉP, ỐNG NHỰA VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN, CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN ĐÃ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪNG PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG SUỐT NHỮNG NĂM QUA.

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại KCN Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hiện đảm nhận vai trò quan trọng trong sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: băng phôi thép; ống thép mạ kẽm; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay, công ty đã có 2 nhà máy ống Thép, tổng số lượng 29 dây chuyền với tổng công suất trên 400.000 tấn/năm (trong đó có 23 dây chuyền tại nhà máy ống Thép Hoa Sen Phú Mỹ và 6 dây chuyền tại nhà máy ống Thép Hoa Sen Hải Dương); nhà máy Xé băng hiện đại với tổng công suất gần 600.000 tấn/năm và nhà máy Nhựa Hoa Sen (Phú Mỹ) với 25 dây chuyền ống nhựa uPVC, công suất trên 80.000 tấn/năm và 33 dây chuyền ống nhựa phụ kiện, công suất 4.200 tấn/năm vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép kín và được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bằng chính sách kinh doanh linh hoạt, các dòng sản phẩm của công ty từng bước được người tiêu dùng quan tâm, sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: y tế, thực phẩm, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, cấp – thoát nước và dân dụng. Các sản phẩm của công ty được giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối chủ lực của Tập đoàn như: hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, mạng lưới các Nhà phân phối, đại lý, các công trình xây dựng rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Với những thành quả đã đạt được, công ty quyết tâm không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian sắp tới.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬN TẢI VÀ CƠ KHÍ HOA SEN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 999 - Fax: (0274) 3 737 999
Vốn điều lệ	16.276.000.000 đồng (Mười sáu tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700785528 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/12/2007
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>VŨ VĂN THANH</b> – Chủ tịch công ty
Giám đốc Điều hành	Ông <b>VŨ MINH TUÔNG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường bộ, đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động kho bãi và lưu trữ hàng hóa; Cho thuê phương tiện vận tải, sửa chữa xe ô tô, mua bán vật tư, thiết bị phụ tùng ô tô
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vận tải và Cơ khí Hoa Sen hiện đang quản lý đội xe gồm 25 xe đầu kéo tải trọng 29 tấn, 7 xe tải thùng 18 tấn và 6 xe tải thùng 8 tấn. Trong niên độ tài chính 2016 – 2017, công ty đã thực hiện vận chuyển 676.301 tấn góp phần đáp ứng nhu cầu kịp thời về vận chuyển hàng hóa tại các nhà máy, đơn vị kinh doanh trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen.



TRONG NIÊN ĐỘ TÀI  
CHÍNH 2016 – 2017,  
SẢN LƯỢNG VẬN  
CHUYỂN ĐẠT

**676.301**

TẤN

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
Điện thoại	0937.937.547
Vốn điều lệ	160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/10/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>TRẦN NGỌC CHU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông <b>NGUYỄN VĂN TRƯỜNG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 08/8/2016, với vốn điều lệ 160 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 5,3 hecta tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn là ống thép mạ kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 85.000 tấn/năm. Dự kiến đầu năm 2018, nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ  
GIAI ĐOẠN 1 ĐẠT

**85.000**

TẤN/NĂM

**GIỚI THIỆU  
VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH  
HOA SEN MIỀN TRUNG**

**ĐỊA ĐIỂM**

Lô A1.1 và TT 6.2&7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.

**ĐỊA BÀN QUẢN LÝ**

Quản lý khu vực miền Trung từ Quảng Bình đến Khánh Hòa, bao gồm Khu vực Duyên hải Miền Trung và Khu vực Tây Nguyên.

**NHÓM CÔNG TY CON VÀ NHÀ MÁY TRỰC THUỘC**

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định



**GIỚI THIỆU**

**CÔNG TY TNHH MTV  
HOA SEN BÌNH ĐỊNH**



**THÔNG TIN CHUNG**

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738 991
Vốn điều lệ	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông <b>LÊ XUÂN PHONG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

**GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 55 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 hecta tại KCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm

ống thép, ống nhựa tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 09 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất

12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam
Điện thoại	(0256) 3 579 567
Vốn điều lệ	250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 14/11/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông <b>HỒ THANH HIẾU</b> – Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông <b>TRẦN ĐÌNH CƯƠNG</b>
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tôn thép mạ kẽm, mạ màu, thép cán nguội, thép xà beng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định do Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định làm chủ đầu tư, được xây dựng trên diện tích khu đất 21,3 ha với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 2.900 tỷ đồng.

Quá trình triển khai dự án được chia làm 02 giai đoạn. Giai đoạn 01 gồm 03 dây chuyền chính: 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 180.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 09/2017, 01 dây chuyền mạ màu công suất 45.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 06/2017, 01 dây chuyền xé băng công suất 100.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 05/2017.

Giai đoạn 2 của nhà máy dự kiến đầu tư 05 dây chuyền: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 dây chuyền

cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 250.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ màu công suất 150.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ.

Với việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu của nhà cung cấp Danieli – Italia cùng quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra, Nhà máy đã cho ra những sản phẩm tôn thép chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành cả hai

giai đoạn vào cuối năm 2018, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động. Khi nhà máy đi vào hoạt động tổng thể, sẽ đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, đồng thời xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu, châu Mỹ.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.



## CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

### GIỚI THIỆU VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH HOA SEN MIỀN BẮC

#### ĐỊA ĐIỂM

Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

#### ĐỊA BÀN QUẢN LÝ

Quản lý khu vực miền Bắc từ Hà Tĩnh trở ra, bao gồm Khu vực Bắc Trung Bộ, Khu vực Đông Bắc Bộ, Khu vực Tây Bắc Bộ

#### NHÓM CÔNG TY CON VÀ NHÀ MÁY TRỰC THUỘC

- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NGHỆ AN



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hới, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam.
Điện thoại	(0238) 3 668 112
Vốn điều lệ	450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/8/2017.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Nghệ An là một trong những Công ty con của Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/6/2015. Trụ sở công ty và nhà máy đặt tại Khu công nghiệp Đông Hới, tỉnh Nghệ An.

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được Tập đoàn Hoa Sen khởi công từ tháng 6/2015, được triển khai trên diện tích 45 ha, tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn sản phẩm tôn, thép/năm. Hiện tại, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã hoàn thành giai đoạn 1 và cơ bản hoàn thành giai đoạn 2 với hàng loạt các dây chuyền được đưa vào hoạt động gồm: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội với tổng công suất 700.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng

công suất 240.000 tấn năm, 02 dây chuyền xé băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm. Sản phẩm của Nhà máy đã có mặt tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Đây đều là những thị trường khó tính đòi hỏi những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Việc xuất khẩu những lô hàng lớn đến các thị trường này là minh chứng rõ ràng nhất cho năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường quốc tế. Tỉnh đến thời điểm hiện tại, nhà máy đã cơ bản hoàn thành đầu tư các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín, từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn, thép và đã tiêu thụ hết công suất của Nhà máy.

Để hướng tới mục tiêu phát triển nhanh, mạnh và bền vững, Hoa Sen Nghệ An tiếp tục đầu tư mới và dự kiến đưa vào hoạt động thêm 1 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 200.000 tấn/năm vào tháng 3/2018. Song song với việc mở rộng quy mô sản xuất với công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe cũng được Công ty Hoa Sen Nghệ An tích cực triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

# 1.000.000

TẤN / NĂM



### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẨM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cẩm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798 555
Giấy chứng nhận ĐK hoạt động chi nhánh	Mã Số 2901788319-001 do Sở KH & ĐT tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/10/2017 thay đổi lần thứ 1
Giám đốc điều hành	Ông ĐÀU ĐÌNH THỰC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.

#### GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cẩm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cẩm – Nghệ An) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyền sản xuất ống thép từ tháng 4/2015 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm góp phần nâng cao tổng năng lực sản xuất của hệ thống sản xuất và cung ứng của toàn hệ thống nhà máy Hoa Sen Nghệ An nói riêng và toàn khu vực Miền Bắc,

Miền Trung nói chung. Với quy trình máy móc cũng như dây chuyền được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa mặt hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

TỔNG CÔNG SUẤT  
THIẾT KẾ ĐẠT

# 82.800

TẤN / NĂM

## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Cụm công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777 555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông NGUYỄN TRẦN ĐẠI
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất kinh doanh các sản phẩm vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp và dân dụng bao gồm: ống thép, ống nhựa, xẻ băng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 20,4 hecta tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là dự án trọng điểm nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa bao gồm việc củng cố vững chắc thị trường ở các tỉnh phía Nam và tiến nhanh ra thị trường phía Bắc. Việc phát triển nhà máy Hoa Sen ở Hà Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, nhất là đáp ứng nhu cầu của thị trường ở miền Bắc. Bên cạnh đó, việc mở rộng hệ thống sản

xuất kết hợp với chiến lược phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước sẽ tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến tay người tiêu dùng. Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất - cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: ống thép mạ kẽm; ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen. Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố "chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt"; và đảm bảo 4 cam kết "bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành".



## GIỚI THIỆU

### CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



#### THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 3 711 799
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 06/01/2017.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông NGUYỄN VĂN HẢI
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm thép như: Ống thép đen; ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm; ống thép mạ kẽm/mạ hợp kim nhôm kẽm nhúng nóng; ống kim loại màu, ống thép inox.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

#### GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, được khởi công từ ngày 01/3/2017 tại thôn Đồng Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cạnh nút giao IC12, đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm ống thép mạ kẽm thương hiệu Hoa Sen,

ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng,... Dự kiến tháng 01/2018, nhà máy hoàn thành Giai đoạn 1 và chính thức đưa vào hoạt động 06 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 82.800 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Hoa Sen.



## NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

### CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: - Chế tạo, gia công, sản xuất, các sản phẩm có liên quan đến ngành luyện kim, ngành đúc chế tạo gang thép, ngành cán thép hình và thép dẹt, ngành thép gia công lần thứ 2, thép chế tạo; - Chế tạo, gia công, sản xuất các loại sản phẩm thép khác.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### CÔNG TY TNHH MTV CẢNG TỔNG HỢP QUỐC TẾ HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	08.39990111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). Chi tiết: Đầu tư cảng sông, cảng biển
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, vận hành và kinh doanh nhà máy nhiệt điện nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió; chi huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(08) 3 999 0111
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, thay đổi lần 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Chế tạo, gia công, sản xuất, xi măng lò cao và các loại xi măng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HOA SEN DU LÔNG

Địa chỉ	Số 04 Phan Đình Giót, Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(0259) 3 833 969
Vốn điều lệ	37.080.240.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500272658 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 17/10/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc thuê. Chi tiết: - Kinh doanh nhà ở (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất) - Cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp - Kinh doanh bến phao, neo tàu - Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, kinh doanh bất động sản.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%



## NHÓM CÔNG TY CON/CÔNG TY LIÊN KẾT THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC KHÁCH SẠN – BẤT ĐỘNG SẢN



### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Giám đốc điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	70%

### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN HỘI VÂN

Địa chỉ	Số 01 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464333 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/6/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn; khu du lịch sinh thái và các dịch vụ liên quan đến khu du lịch sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%



### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN VÂN HỘI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Giám đốc điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	70%

### CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN QUY NHƠN

Địa chỉ	Số 01 Ngõ Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/6/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Giám đốc điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Kinh doanh cho thuê văn phòng. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển, sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

## NHÓM CÔNG TY LIÊN KẾT KHÁC

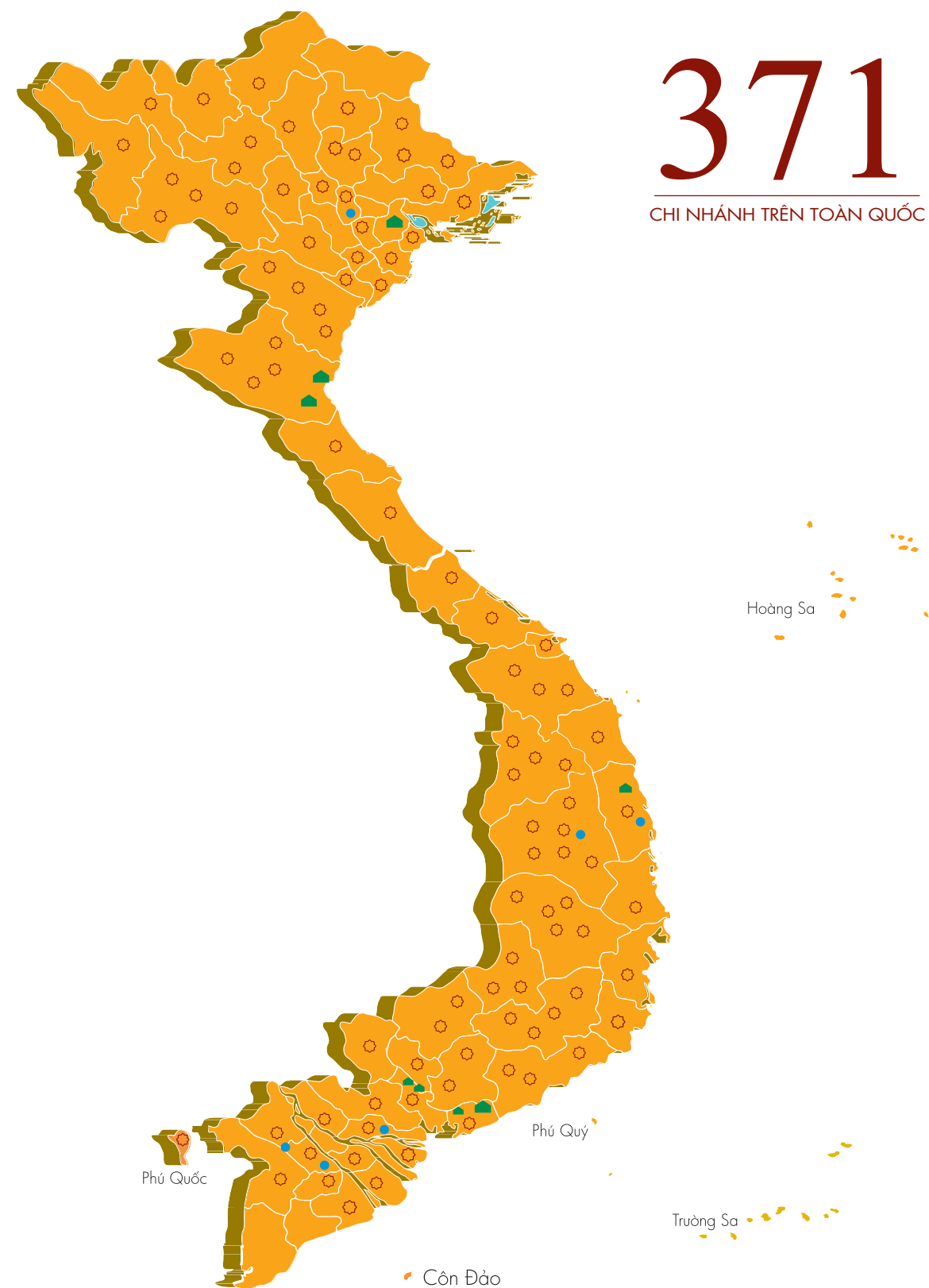
### CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN VÀ CẢNG QUỐC TẾ HOA SEN GEMADEPT

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Vốn điều lệ	23.795.800.000 đồng (Hai mươi ba tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500751828 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/11/2017
Người đại diện theo pháp luật Ngành nghề kinh doanh	Ông <b>LÊ PHƯỚC VŨ</b> – Chủ tịch HĐQT - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải. Chi tiết: Kinh doanh khai thác cầu cảng, cung ứng tàu biển; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; môi giới hàng hải; kiểm đếm hàng hóa; lai dắt tàu biển; vệ sinh tàu biển; - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải, trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa tàu biển tại cảng; - Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Cho thuê kho, bãi.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	45%

### CÔNG TY TNHH HOA SEN ECO-HOMES

Địa chỉ	Lô C2 – C3, Đường số 19, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Vốn điều lệ	22.260.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3702604209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/09/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/10/2017
Người đại diện theo pháp luật Ngành nghề kinh doanh	Bà <b>PHẠM NGỌC HÀ</b> – Chủ tịch Công ty - Sản xuất cấu kiện kim loại; - Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: dịch vụ định hình và giải phóng mặt bằng; dịch vụ đào bới và di dời đất; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: dịch vụ dựng dàn giáo, dịch vụ dựng và uốn thép, dịch vụ đào móng; - Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: dịch vụ xây dựng đối với các công trình xây dựng, dịch vụ lắp ráp và dựng các công trình được làm sẵn; - Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng khác; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: buôn bán các sản phẩm vật liệu xây dựng bán buôn khung nhà, vì kèo, giàn không gian và các cấu kiện thép cho xây dựng.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	10%

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH



STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
1	Năm Căn	Khóm Cái Nai, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
2	Cà Mau	Số 39, Lý Thường Kiệt, Khóm 7, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
3	Cà Mau 2	Quốc lộ 1A, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	Cà Mau Kiến Giang
4	Thời Bình	Đường Võ Văn Kiệt, Ấp Tác Thủ, Xã Hố Thị Kỳ, Huyện Thời Bình, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
5	Thời Bình 2	Ấp 4, Xã Thời Bình, Huyện Thời Bình, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
6	Đám Dơi	Ấp Tân Điền, Xã Tân Duyệt, Huyện Đám Dơi, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
7	Cái Nước	Số 115, Quốc lộ 1A, Ấp Đông Hưng, Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
8	Vinh Thuận	Tổ 39, Ấp Vinh Đông 2, Thị trấn Vinh Thuận, Huyện Vinh Thuận, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
9	An Biên	Tổ 17, Ấp Đông Thành, Xã Đông Thái, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
10	Kiên Lương	Tổ 13, Kp. Tầm Thước, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
11	Rạch Giá	Số 163, Đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Vinh Lợi, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
12	Hòn Đất	Tổ 4, Quốc lộ 80, Ấp Sơn Thịnh, Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
13	Hòn Đất 2	Quốc lộ 80, Ấp Sư Nam, Thị trấn Hòn Đất, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
14	Phú Quốc	Tổ 01, Ấp Suối Mây, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
15	U Minh Thượng	Quốc lộ 63, Tổ 4, Ấp Vinh Thành, Xã Vinh Hòa, Huyện U Minh Thượng, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
16	Gò Quao	Tổ 4, Khu phố Phước Hưng 1, Thị trấn Gò Quao, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
17	Dương Đông	Tổ 9, Khu phố 10, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
18	Hà Tiên	Tổ 11, Khu phố 4, Phường Bình Sơn, Thị Xã Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Cà Mau Kiến Giang
19	Bạc Liêu	Đường 23/8, Khóm Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Khu vực 01 Bạc Liêu
20	Hồng Dân	Ấp Kinh Xáng, Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Khu vực 01 Bạc Liêu
21	Hòa Bình - Bạc Liêu	Ấp An Khoa, Xã Vinh Mỹ B, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Khu vực 01 Bạc Liêu
22	Phước Long - Bạc Liêu	Tỉnh lộ 2, Ấp Long Thành, Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Khu vực 01 Bạc Liêu
23	Ngã Năm	Quốc lộ 61B, Phường 1, Thị Xã Ngã Năm, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Khu vực 01 Sóc Trăng
24	Vinh Lợi	Quốc lộ 1A, Ấp Tân Tạo, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vinh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Khu vực 01 Bạc Liêu
25	Sóc Trăng	Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Khu vực 01 Sóc Trăng
26	Long Phú	Ấp Phụng Tường 1, Xã Song Phụng, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Khu vực 01 Sóc Trăng
27	Vinh Châu	Đường Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1, Thị Xã Vinh Châu, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Khu vực 01 Sóc Trăng
28	Châu Thành - Sóc Trăng	Ấp An Trạch, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam	Khu vực 01 Sóc Trăng
29	Phụng Hiệp	Khu vực 3, Phường Hiệp Thành, Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
30	Vị Thanh	Đường Trần Hưng Đạo, Khu vực 3, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
31	Tân Long	Ấp Tân Long, Xã Tân Bình, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
32	Long Mỹ	Khu vực Bình Thanh B, Phường Bình Thạnh, Thị Xã Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
33	Vị Thủy	Ấp 01, Thị trấn Nàng Mau, Huyện Vị Thủy, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
34	Châu Thành A	Quốc lộ 1A, Ấp Long An A, Thị trấn Cái Tắc, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Khu vực 01 Hậu Giang
35	Cán Thơ	143 Khu vực 5, Cách Mạng Tháng Tám, Phường An Thái, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
36	Cái Răng	Quốc lộ 1A, Khu vực 2, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
37	Ô Môn	Khu vực Thời Hưng, Phường Long Hưng, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
38	Thới Lai	306/4 Kênh Đứng, Ấp Thái Phong A, Thị trấn Thái Lai, Huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
39	Lộ Tè	454, Tổ 16, Khu vực Thời Hoà, Phường Thời Thuận, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
40	Vinh Thạnh	Ấp Vinh Tiến, Thị trấn Vinh Thạnh, Huyện Vinh Thạnh, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
41	Tri Tôn	Khóm 1, Thị trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
42	Châu Đốc	Số 177 Nguyễn Tri Phương, Khóm Hòa Bình, Phường Vinh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
43	Phủ Tân	Khóm Long Hưng 2, Phường Long Sơn, Thị Xã Tân Châu, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
44	Long Xuyên	Tổ 12, Khóm Bình Đức 5, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
45	Chợ Mới	Ấp Mỹ Hòa, Thị trấn Mỹ Luông, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
46	Mỹ Hòa	Khóm Tây Huệ 1, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
47	Tịnh Biên	Quốc lộ 91, Ấp Phú Hiệp, Xã An Phú, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
48	Thoại Sơn	Đường Tỉnh 943, Ấp Trung Bình, Xã Thoại Giang, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
49	Phủ Mỹ	Số 123 Tôn Đức Thắng, Ấp Thượng 3, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
50	Tịnh Biên 2	Tỉnh lộ 948, Ấp Vinh Tâm, Xã Vinh Trung, Huyện Tịnh Biên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
51	Châu Thành An Giang	Tỉnh lộ 941, Ấp Vinh Lộc, Xã Vinh Bình, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
52	Bình Minh	Số 622A, Ấp Thuận Tiến B, Xã Thuận An, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Cán Thơ An Giang
53	Vũng Liêm	Tổ 2, Ấp Trung Xuân, Xã Trung Thành, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Khu vực 02 Vĩnh Long
54	Vinh Long	Số 333, Ấp Tân Vinh Thuận, Xã Tân Ngãi, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Khu vực 02 Vĩnh Long
55	Long Hồ	Số 138A, Quốc lộ 53, Tổ 11, Khóm 2, Thị trấn Long Hồ, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	Khu vực 02 Vĩnh Long
56	Trà Vinh	Quốc lộ 60, Khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Khu vực 02 Trà Vinh
57	Tiểu Cần	Ấp Phú Thọ 1, Xã Hiếu Trung, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Khu vực 02 Trà Vinh
58	Cầu Ngang	Quốc lộ 53, Ấp Mỹ Cẩm B, Xã Mỹ Hòa, Huyện Cầu Ngang, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam	Khu vực 02 Trà Vinh
59	Cái Bè	Quốc lộ 1, Ấp An Thái, Xã An Cư, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Khu vực 02 Tiền Giang
60	Thủ Thừa	Ấp Bình Cang 1, Xã Bình Thạnh, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
61	Tân Thạnh	Khu phố 3, Thị trấn Tân Thạnh, Huyện Tân Thạnh, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
62	Đức Hòa	Ấp Bình Thủy, Xã Hòa Khánh Đông, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
63	Châu Thành Long An	06C, Đường Đỗ Tường Phong, Ấp Phú Thạnh, Thị trấn Tâm Vũ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
64	Cán Đức	Quốc lộ 50, Ấp Nhà Thờ, Xã Tân Lân, Huyện Cán Đức, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
65	Đức Huệ	Tỉnh lộ 838, Khu phố 3, Thị trấn Đông Thành, Huyện Đức Huệ, Tỉnh Long An, Việt Nam	Khu vực 02 Long An
66	Bình Chánh	D1/29 Quốc lộ 1A, Khu phố 4, Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tây Ninh Bình Chánh
67	Bình Chánh 2	2A60 Tỉnh lộ 10, Ấp 2, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tây Ninh Bình Chánh
68	Trảng Bàng	Tổ 6, Ấp An Bình, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
69	Gò Dầu	Thửa đất 247, Tờ bản đồ số 7, Ấp Phước Đức B, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
70	Tây Ninh	Số 371, Đường Phạm Hùng, Ấp Long Chí, Xã Long Thành Trung, Huyện Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
71	Tân Châu	Số 282, Đường 785, Ấp Tân Hòa, Xã Tân Phú, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
72	Tân Biên	Tổ 6, Ấp Thanh Nam, Xã Thanh Tây, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
73	Gò Dầu 2	Tổ 28, Quốc lộ 22B, Ấp Trâm Vàng 1, Xã Thanh Phước, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
74	Dương Minh Châu	ĐT 781, Tổ 9, Ấp Ninh Bình, Xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
75	Châu Thành Tây Ninh	ĐT 781, Khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
76	Bến Cầu	Tỉnh lộ 786, Khu Phố 1, Thị Trấn Bến Cầu, Huyện Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
77	Bình Minh Tây Ninh	Đường Trần Văn Trà, Tổ 2, Ấp Bình Trung, Xã Bình Minh, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Tây Ninh Tây Ninh
78	Phú Giáo	Đường ĐT 741, Tổ 5, Ấp Vinh An, Xã Vinh Hòa, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Dương
79	Quận 9	Số 11, Đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố Tam Đa, P. Long Trường, Q. 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Khu vực 03 Hồ Chí Minh
80	Phước Long	Tổ 1, Khu phố 9, Phường Long Phước, Thị Xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Phước
81	Bến Cát	Đội 1 Bình Dương, Khu phố 3B, Phường Thái Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Dương
82	Chơn Thành	Số 31, Tổ 1, Ấp 1, Xã Thành Tâm, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Phước
83	Bình Long	Quốc lộ 13, Tổ 4, Ấp Phú Long, Xã Thanh Phú, Thị Xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Phước
84	Lộc Ninh	Ấp 3, Xã Lộc Thái, Huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Phước

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
85	Dầu Tiếng	Thửa đất số 280, 1 phần thửa đất 626, tờ bản đồ số 26, 27, Kp. 7, TT. Dầu Tiếng, H. Dầu Tiếng, T. Bình Dương, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Dương
86	Bù Đốp	Ấp 1, Xã Thanh Hòa, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Khu vực 03 Bình Phước
87	An Thạnh	Thửa đất số 950, tờ bản đồ B2, Đường Cách Mạng Tháng Tám, P. An Thạnh, TX. Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Khu vực 03 Bình Dương
88	Tân Thành	Ấp Bến Đình, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu vực 03 Vũng Tàu
89	Long Thành	Số 1617, Quốc lộ 51, Tổ 2, Ấp Phước Hòa, Xã Long Phước, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Khu vực 03 Đồng Nai
90	Vũng Tàu	Số 552 Bình Giả, Phường Nguyễn An Ninh, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu vực 03 Vũng Tàu
91	Hắc Dịch	Đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao, Ấp Trảng Lớn, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu vực 03 Vũng Tàu
92	Bà Rịa	Khu phố Hải Định, Phường Kim Định, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu vực 03 Vũng Tàu
93	Thống Nhất	Số 65, Quốc lộ 1A, Ấp Hưng Nghĩa, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
94	Định Quán	Lô SKK 97A, Khu công nghiệp Định Quán, Xã La Ngà, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
95	Ngãi Giao	Quốc lộ 56, Thôn Tân Phú, Xã Bàu Chinh, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
96	Xuyên Mộc	Quốc lộ 55, Ấp Thanh Sơn, Xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
97	Trảng Bom	Số 834B, Ấp Ngũ Phúc, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
98	Hòa Bình	Số 203/6 Tỉnh lộ 328, Ấp 2, Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
99	Đức Linh	Thôn 4, Xã Đức Chính, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
100	Hàm Tân	Thôn Đá Mài, Xã Tân Xuân, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
101	Phan Thiết	Lô 4/1 KCN Phan Thiết giai đoạn 1, Xã Phong Nham, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
102	Phan Ri	Thôn Bình Liêm, Xã Phan Ri Thành, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
103	Hàm Thuận Nam	Quốc lộ 1A, Xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
104	Tánh Linh	Khu phố Lạc Tin, Thị trấn Lạc Tân, Huyện Tân Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
105	Đức Tân	Thôn 4, Xã Đức Tân, Huyện Tân Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
106	La Gi	Khu Phố 4, Phường Tân Thiện, Thị Xã La Gi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Đồng Nai Bình Thuận
107	An Phú	Số 109A/3, Tổ 3, Khu phố 2, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Chi nhánh An Phú
108	Tổng kho Lộ Tè	Số 454, Tổ 16, Khu vực Thời Hoà, Phường Thời Thuận, Quận Thới Nội, Tp. Cần Thơ, Việt Nam	Tổng kho Cần Thơ
109	Tổng kho Cái Răng	Quốc lộ 1A, Khu vực 1, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Tổng kho Cần Thơ
110	Tổng kho Trung Lương	Quốc lộ 1A, Ấp Long Mỹ, Xã Phước Thạnh, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam	Tổng kho Tiền Giang
111	Hà Tĩnh	Xóm Tân Phú, Xã Thạch Trung, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh Hà Tĩnh
112	Nghệ An	Xóm 14, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
113	Hà Nội	Lô A6 -2, KCN Hà Nội - Đại Từ, Số 386, Đường Nguyễn Văn Linh, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội Hà Nội
114	Sơn La	Khu công nghiệp Chiềng Sinh, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
115	Thanh Hóa	Quốc lộ 1A, Thôn Quyết Thắng, Xã Quảng Thịnh, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
116	Ninh Bình	Quốc lộ 1A, Thị trấn Thiên Tôn, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
117	Hòa Bình	Xóm Trung, Xã Trung Minh, Thành phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình Hòa Bình
118	Quảng Ninh	Khu Trại Thành, Phường Đông Mai, Thị Xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh Quảng Ninh
119	Yên Bái	Tổ 2, Phường Hợp Minh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tổ 06 Yên Bái
120	Phủ Thọ	Khu 12, Xã Kim Đức, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phủ Thọ - Vinh Phúc
121	Hà Nam	Thôn Lão Cầu, Xã Tiên Tân, Thành phố Phú Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
122	Thái Bình	Thôn Gia Lễ, Xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
123	Hà Trung	Thôn Đoài Thôn, Xã Hà Dương, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
124	Hung Yên	Đường 196, Thôn Thư Thị, Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
125	Nam Định	Km 3.5, Đường S2, Xã Nghĩa An, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
126	Hải Phòng	Xóm 5, Xã Ngũ Lão, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng Hải Phòng

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
127	Thái Nguyên	Tổ dân phố 3 Tân Sơn, Phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tổ 05 Thái Nguyên
128	Vinh Phúc	Đường Nguyễn Tấn Thành, Phường Tích Sơn, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Phủ Thọ - Vinh Phúc
129	Hà Giang	Số 1166, Quốc lộ 2, Tổ 8, Thị trấn Việt Quang, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Tổ 06 Hà Giang
130	Diễn Châu	Quốc lộ 1A, Khối Nam, Xã Diễn Hồng, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
131	Bắc Kạn	Tổ Giao Lâm, Phường Huyền Tung, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Tổ 05 Bắc Kạn
132	Bắc Giang	Quốc lộ 1A, Cụm công nghiệp Tân Mỹ, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tổ 04 Bắc Giang
133	Chương Mỹ	Thôn Yên Kiên, Xã Đông Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội Hà Nội
134	Phúc Thọ	Cụm 8, Thị trấn Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội Hà Nội
135	Thường Tín	Cụm Công Nghiệp Hà Bình Phương, Xã Hà Hải, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội Hà Nội
136	Mộc Châu	Tiểu Khu 3, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
137	Bắc Ninh	Quốc lộ 38, Phố Mới, Thị trấn Hố, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Tổ 04 Bắc Ninh
138	Kiến An	Số 846A Đường Trần Nhân Tông, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng Hải Phòng
139	Lai Châu	Số nhà 121, Đường Lê Duẩn, Tổ 5, Phường Tân Phong, Tp. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
140	Đoan Hùng	Khu 8, xã Sóc Đăng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phủ Thọ - Vinh Phúc
141	Hải Dương	Quốc lộ 37, Thôn Hào Thôn, Xã Đông Lạc, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
142	Móng Cái	Km 3.5, Khu 7, Phường Hải Yên, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh Quảng Ninh
143	Kỳ Anh	Tại nhà bà Nguyễn Thị Thị, Vũng Hoa Hiệu, Phường Kỳ Thịnh, Thị Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh Hà Tĩnh
144	Mai Sơn	Quốc lộ 6, Tiểu khu 26/3, Xã Cà Nôi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
145	Yên Khánh	Quốc lộ 10, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
146	Hải Hậu	Quốc lộ 21, Khu 3, Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
147	Kim Động	Quốc lộ 39A, Thôn Trương Xá, Xã Toàn Thắng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
148	Dương Kinh	Đường 402, Tổ dân phố 11, Phường Hòa Nghĩa, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng Hải Phòng
149	Chi Linh	Khu dân cư Đơ Xá, Phường Hoàng Tân, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
150	Thanh Miện	Tỉnh lộ 392, Khu 2, Thị tứ Đoàn Tùng, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
151	Lục Ngạn	Quốc lộ 31, Thôn Mào Gà, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tổ 04 Bắc Giang
152	Thái Hòa	Quốc lộ 48, Khối Đốc Cao, Phường Quang Tiến, Thị Xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
153	Yên Định	Khu vực Đường QL 45, Thôn 8, Xã Định Liên, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
154	Hung Nguyễn	Quốc lộ 46, Xóm 6A, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyễn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
155	Thọ Xuân	Thôn Hữu Lễ 4, Xã Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
156	Hoàng Mai	Quốc lộ 1A, Khối 7, Phường Mai Hưng, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
157	Bát Xát	Quốc lộ 4Đ, Thôn Luống Láo 2, Xã Cốc Sơn, Huyện Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
158	Nông Cống	Quốc lộ 45, Thôn Thái Hòa 2, Thị trấn Nông Cống, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
159	Triệu Sơn	Tỉnh lộ 506, Thôn Xuân Tiên, Xã Dân Lực, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
160	Cắm Thủy	Thôn Đại Đồng 1+2, Xã Cắm Sơn, Huyện Cắm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
161	Điện Biên	Thôn Hồng Cúm, Xã Thanh An, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
162	Đô Lương	Quốc lộ 7A, Xóm Diên Tiên, Xã Lưu Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
163	Đông Triều	Tổ 1, Khu Vinh Tuy 1, Phường Mạo Khê, Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh Quảng Ninh
164	Hương Khê	Tại nhà bà Lê Thị Linh Nhâm, Tổ dân phố 17, TT. Hương Khê, H. Hương Khê, T. Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh Hà Tĩnh
165	Tĩnh Gia	Km 37+368 Quốc lộ 1A, Thôn Văn Sơn, Xã Ninh Hải, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa Thanh Hóa
166	Tân Kỳ	Đường Hồ Chí Minh, Khối 8, Thị trấn Tân Kỳ, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
167	Yên Thành	Xú đồng Ao Cá, Xã Xuân Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An Nghệ An
168	Bình Lục	Đường Trần Văn Chương, Xã An Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
169	Quyñh Phỳ	Nhà VP Cty TNHH Thương Mại Tổng hợp Hoàng Trọng, Thôn Phúc Bối, X. Quyñh Hùng, H. Quyñh Phỳ, T. Thái Bình	Nam Định - Thái Bình
170	Tứ Kỳ	Xóm Đông Thái, Thôn Thái An, Xã Quang Phục, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
171	Phổ Yên	Xóm Thanh Hoa, Xã Trưng Thành, Thị Xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tố 05
172	Đức Thọ	Quốc lộ 8A, Vùng quy hoạch Đồng Chàng, Xã Tùng Anh, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh - Nam Định -
173	Hưng Hà	Nhà Ông Tăng, Khu Đồng Từ 2, Thị trấn Hưng Hà, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình., Việt Nam	Thái Bình
174	Nam Trỳc	Tỉnh lộ 490C, Xã Nam Thái, Huyện Nam Trỳc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
175	Tiên Lãng	Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng
176	Vĩnh Bão	Quốc lộ 10, Xóm Đông Quan, Xã Dũng Tiến, Huyện Vĩnh Bão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng
177	Từ Sơn	Nhà riêng Ông Dương Danh Trọng, Khu Ông Đống, Kp. Vĩnh Kiều, P. Đông Nguyễn, TX Từ Sơn, T. Bắc Ninh, Việt Nam	Tố 04
178	Việt Yên	Đường 398, Thôn Trung, Xã Nghĩa Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04
179	Lạc Sơn	Quốc lộ 12B, Xóm Nam Hòa, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
180	Hồng Lĩnh	Số 196, Đường Quang Trung, Phường Nam Hồng, Thị Xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh
181	Giao Thủy	Tỉnh lộ 489, Xóm 1, Xã Hoành Sơn, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
182	Tân Lạc	Quốc lộ 6, Xóm Dai, Xã Quy Hậu, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
183	Hiệp Hòa	Quốc lộ 37, Thôn Chớp, Xã Lương Phong, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04
184	Thị xã Phú Thọ	Đường Đinh Tiên Hoàng, Khu 15, Xã Hà Lộc, Thị Xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
185	Kim Bối	Tỉnh lộ 12B, Thôn Mến Bối, Xã Hợp Kim, Huyện Kim Bối, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
186	Yên Dũng	Tỉnh lộ 284, Thôn Minh Phương, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04
187	Cám Phá	Số nhà 461, Đường Hoàng Quốc Việt, Tổ 66, Khu Diêm Thủy, P. Cầm Đông, TP. Cầm Phá, T. Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh
188	Sóng Mã	Quốc lộ 4G, Bản Quyet Tiên, Xã Nà Nghịu, Huyện Sóng Mã, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
189	Tam Điệp	Quốc lộ 1A, Tổ dân phố Ghềnh, Phường Yên Bình, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
190	Kinh Môn	Tỉnh lộ 388, Xã Long Xuyên, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
191	Tuần Giáo	Quốc lộ 279, Ao Ngồng Rốm, Khối Đồng Tâm, TT. Tuần Giáo, H. Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
192	Thanh Chương	Quốc lộ 46, Khối 12, Thị trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
193	Quế Võ	Quốc lộ 18, Thôn Lụa, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Tố 04
194	Kim Sơn	Tỉnh lộ 481, Xóm 8, Xã Yên Lạc, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
195	Nhò Quan	Đường 477, Xã Lạc Văn, Huyện Nhò Quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
196	Yên Bình	Đường Hương Lý - Văn Phú, Tổ 14A, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tố 06
197	Cám Khê	Quốc lộ 32C, Khu 1, Xã Cát Trù, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
198	Yên Lạc	Km 41, Quốc lộ 2, Cụm công nghiệp Đồng Văn, Xã Đồng Văn, H. Yên Lạc, T. Vĩnh Phúc, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
199	Mỹ Hào	Quốc lộ 5, Thôn Thịnh Văn, Xã Minh Đức, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
200	Hàm Yên	Quốc lộ 2, Tổ dân phố Tân Quang, Thị trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Tố 06
201	Tiên Lữ	Đường Tỉnh 200, Xã Ngò Quyển, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
202	Gia Bình	Quốc lộ 17, Thôn Định Mỹ, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Tố 04
203	Thanh Sơn	Số 187A, Phố 19/5, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
204	TX. Nghĩa Lộ	Khu tái định cư số 03, Tổ 02, Phường Trung Tâm, Thị Xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tố 06
205	TP. Tuyên Quang	Quốc lộ 2, Thôn Chè 8, Xã Lương Vương, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Tố 06
206	Hoàng Hóa	Tỉnh lộ 510, Thôn 1, Xã Hoàng Đông, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
207	Quy Hợp	Quốc lộ 48B, Xóm Hợp Tâm, Xã Tam Hợp, Huyện Quy Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
208	Nghi Lộc	Quốc lộ 1A, Xóm 6, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
209	Quảng Xương	Quốc lộ 1A, Xã Quảng Linh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
210	Lạng Giang	Quốc lộ 37, Thôn 20, Xã Hương Lạc, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
211	Ngà Sơn	Quốc lộ 10, Xã Nga Mỹ, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
212	Thiệu Hóa	Thôn Ngọc Tinh, Xã Thiệu Phú, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
213	Lý Nhân	Đường Tỉnh 971, Xóm 7, Xã Trảng An, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
214	Đại Từ	Quốc lộ 37, Xóm 2, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tố 05
215	Than Uyên	Quốc lộ 32, Bản Cắm Trung 4, Xã Mường Than, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
216	Can Lộc	Km 496, Quốc lộ 1A, Xóm Thượng Già, Xã Tiến Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh
217	Lạc Thủy	Quốc lộ 21A, Thôn Đồng Phú, Xã Đồng Tâm, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
218	An Lão	Đường 304, Thôn Cầu Hạ A, Xã Quang Trung, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng
219	Kiến Thụy	Đường 404, Thôn Quế Lâm, Xã Thụy Hương, Huyện Kiến Thụy, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Hải Phòng
220	Tương Dương	Quốc lộ 7A, Bản Mơn, Xã Thạch Giám, Huyện Tương Dương Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
221	Thuận Châu	Quốc lộ 6, Tiểu khu 4, Xã Tông Lạnh, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
222	Phúc Yên	Quốc lộ 23, Xã Tiến Châu, Thị Xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
223	Ngọc Lặc	Đường Hồ Chí Minh, Thôn Ngọc Minh, Xã Ngọc Khê, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
224	Tân Sơn	Đường Trung Tâm Thị trấn, Khu 2A, Xã Tân Phú, Huyện Tân Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
225	Đông Sơn	Quốc lộ 47, Thôn 1, Xã Đông Anh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
226	Hạ Long	Quốc lộ 279, Tổ 2, Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh
227	Vân Yên	Đường Hồng Hà, Tổ 2, Thôn Hồng Phong, Thị trấn Mậu A, Huyện Vân Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tố 06
228	Yên Lập	Quốc lộ 70B, Xã Đông Thịnh, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
229	Vụ Bản	Quốc lộ 10, Xã Tam Thanh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định	Nam Định - Thái Bình
230	Ấn Thi	Quốc lộ 38, Xã Quang Vinh, Huyện Ấn Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
231	Vân Chấn	Quốc lộ 37, Thôn 13, Xã Tân Thịnh, Huyện Vân Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tố 06
232	Phủ Bình	Quốc lộ 37, Xóm Thuần Pháp, Xã Diêm Thủy, Huyện Phủ Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tố 05
233	Gia Viễn	Đường Tỉnh 477, Thôn Bích Sơn, Xã Gia Văn, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
234	Bảo Yên	Nhà ông Lưu Văn Hưu, Quốc lộ 70, Tổ 7C, Thị trấn Phố Ràng, Huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
235	Ba Vì	Quốc lộ 32, Thôn Tân Phú Mỹ, Xã Vặt Lại, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội
236	Yên Thủy	Quốc lộ 12B, Xóm Tân Thành, Xã Yên Lạc, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
237	Hương Sơn	Quốc lộ 8A, Thôn Vọng Sơn, Xã Sơn Phú, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh
238	Lục Nam	Quốc lộ 31, Thôn 6, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04
239	Bảo Thành	Quốc lộ 7, Xóm 10, Xã Bảo Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
240	Tam Đường	Bản Nà Đa, Thị trấn Tam Đường, Huyện Tam Đường, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
241	Bảo Thắng	Quốc lộ 70, Thôn Xá Hố, Xã Phong Niên, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
242	Sơn Dương	Quốc lộ 37, Thôn Ngòi Thàng, Xã Tú Thịnh, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Tố 06
243	Kim Báng	Quốc lộ 21B, Thôn Mã Nào, Xã Ngọc Sơn, Huyện Kim Báng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
244	Thịnh Đức	Đường Tỉnh 267, Xóm Tân Đức 1, Xã Thịnh Đức, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Tố 05
245	Thái Thụy	Nhà Ông Phạm Đình Nhân, QL. 37B, Thôn Minh Thành, Xã Thái Tân, H. Thái Thụy, T. Thái Bình, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
246	Lương Sơn	Quốc lộ 6, Tiểu Khu 1, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
247	Cát Lẻm	Quốc lộ 70, Xã Bằng Lũn, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
248	Vị Xuyên	Quốc lộ 2, Tổ 17, Thị trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Tố 06
249	Lập Thạch	Đường Tỉnh 307, Thôn Xuân Trach, Xã Xuân Hòa, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
250	Tổng kho Nam Cắm	Khu C, Khu công nghiệp Nam Cắm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	Tổng kho
251	Tổng kho Long Biên	Lô A6 -2, KCN Hà Nội -Đài Từ, Số 386, Đường Nguyễn Văn Linh, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên, TP. Hà Nội, Việt Nam	Tổng kho
252	Kho Tồn xấp Bắc Giang	Đường Tỉnh 295B, Cụm công nghiệp Tân Mỹ, Xã Tân Mỹ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Tố 04

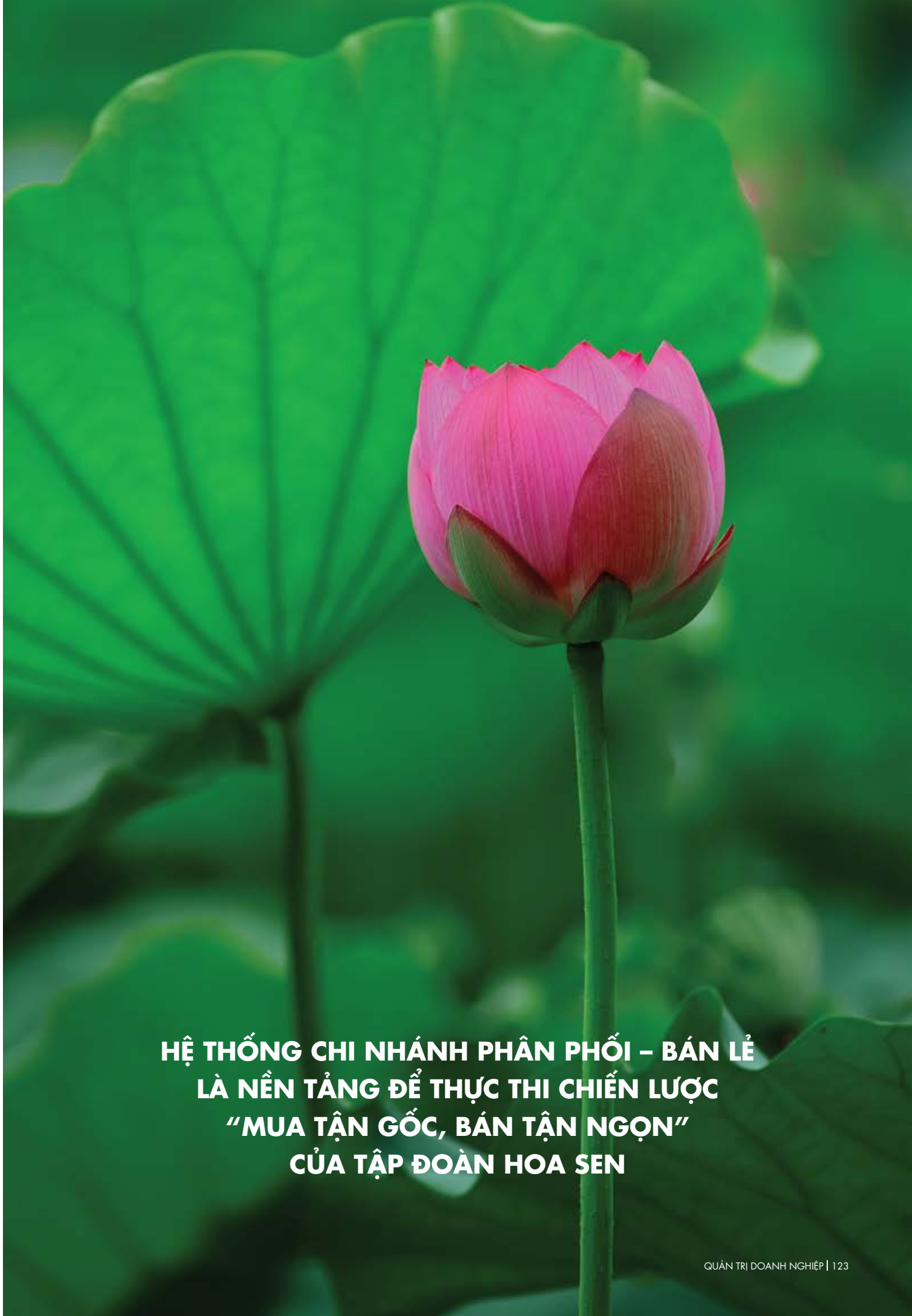
STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
253	Kho Tồn xấp Yên Khánh	Quốc lộ 10, Xã Khánh An, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Hà Nam - Ninh Bình
254	Kho Tồn xấp Mỹ Hòa	Quốc lộ 5, Xã Bạch Sơn, Huyện Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
255	Kho Tồn xấp Đoan Hùng	Quốc lộ 2, Khu 8, Xã Sóc Đăng, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
256	Kho Tồn xấp Quảng Xương	Quốc lộ 1A, Xã Quảng Linh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Phú Thọ - Vĩnh Phúc
257	Kiến Xương	Nhà Ông Đỗ Tất Thàng, Quốc Lộ 39B, Thôn Đoài, Xã Hòa Bình, H. Kiến Xương, T. Thái Bình, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
258	Tiến Hải	Thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, Thôn Trình Trung Đông, X. An Ninh, H. Tiến Hải, T. Thái Bình, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
259	Quy Châu	Quốc lộ 48A, Khối Hạnh Khai, Thị Trấn Tân Lạc, Huyện Quy Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Nghệ An
260	Kho Tồn xấp Sơn La	Quốc lộ 6, Bản Phát, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Hải Dương - Hưng Yên
261	Phủ Yên	Quốc Lộ 37, Bản Bó 1, Xã Huy Hạ, Huyện Phủ Yên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Sơn La - Điện Biên
262	Sám Sơn	Quốc lộ 47, Phố Mới, Phường Quảng Thọ, Thành phố Sám Sơn, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
263	Nghĩa Hưng	Đường Dãy Nhất, Xã Nghĩa Lạc, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Nam Định - Thái Bình
264	Chiêm Hóa	Đường Tỉnh 190, Thôn Trung Tâm, Xã Phúc Thịnh, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Tố 06
265	Bá Thuộc	Quốc lộ 217, Xã Thiết Ống, Huyện Bá Thuộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
266	Tiên Yên	Quốc lộ 18A, Đới 2, Xã Hải Lạng, Huyện Tiên Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Quảng Ninh
267	Yên Phong	Đường Tỉnh 286, Thôn Phú Mãn, Thị trấn Chè, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Tố 04
268	Lào Cai	Quốc lộ 4E, Tổ 5, Phường Thống Nhất, Thành phố Lào Cai, Việt Nam	Lào Cai - Lai Châu
269	Thạch Thành	Quốc lộ 45, Xóm Yên, Xã Thành Văn, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
270	Tồn xấp Thủy Nguyên	Quốc lộ 10, Xã Đông Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.	Hải Phòng
271	Cao Phong	Quốc lộ 6 cũ, khu 2, Thị trấn Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Hòa Bình
272	Thọ Xuân 2	Đường Tỉnh 506, Khu Phong Lạc 1, Xã Nam Giang, H. Thọ Xuân, T. Thanh Hóa, Việt Nam.	Thanh Hóa
273	Hậu Lộc	Quốc lộ 10, Xã Hòa Lạc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Thanh Hóa
274	Đông Hưng	Quốc lộ 39A, Thôn Kinh Nâu, Xã Đông Kinh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.	Nam Định - Thái Bình
275	Mê Linh	Quốc lộ 23B, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	TP. Hà Nội
276	Trần Yên	Đường Tỉnh 163, Thôn 5, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trần Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Tố 06
277	Mỹ Đức	Khu đất Thôn Tế Tiêu, Thị trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	TP. Hà Nội
278	Kỳ Anh II	Quốc lộ 1A, Xã Kỳ Tiến, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Hà Tĩnh
279	Mường La	Đường Tỉnh 106, bản Nong Heo, Thị trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.	Sơn La - Điện Biên
280	Cam Ranh	Tổ Phúc Ninh, Phường Cam Phúc Nam, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
281	Diên Khánh	Thôn Phú Khánh, Xã Diên Thanh, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
282	Ninh Hòa	Quốc lộ 1A, Thôn Ninh Ích, Xã Ninh An, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
283	Sơn Hòa	Thôn Tân Thành, Xã Suối Bạc, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
284	Tuy Hòa	Số 229 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
285	Tuy An	Khu phố Chí Đức, Thị trấn Chí Thạnh, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
286	Cam Ranh 2	Tổ dân phố Phú Trung, Phường Cam Phú, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
287	Vạn Ninh	Thôn Tân Đức Tây, Xã Vạn Lương, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
288	Sông Cầu	Quốc lộ 1A, Khu phố Phước Lý, Phường Xuân Yên, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
289	Sông Hinh	Thôn Tân Thành, Xã Suối Bạc, Huyện Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
290	Gia Nghĩa	Đường Tổng Duy Tân, Tổ 9, Phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
291	Đắk Mil	Thôn Đức Tân, Xã Đức Mạnh, Huyện Đắk Mil, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
292	Cư Jút	Quốc lộ 14, Xã Tâm Thàng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
293	Đắk Lắk	Km 9, Quốc lộ 14, Xã Ea Tu, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
294	Krông Bông	Đường tỉnh lộ 9, Tổ dân phố 8, Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
295	Krông Nô	Quốc lộ 28, Xã Nam Đà, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông	Đắk Lắk - Đắk Nông
296	Ea Kar	Thôn Cư An, Xã Cư Huê, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
297	Krông Pắc	Khối 11, Thị trấn Phước An, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
298	Buôn Hồ	Số 861 Đường Hùng Vương, Phường Thiện An, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
299	Cư M'gar	Tỉnh lộ 8, Thôn 1, Xã Ea Kpam, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
300	Krông Ana	Thôn Quỳnh Tân 3, Thị trấn Buôn Trấp, Huyện Krông Ana, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
301	M'Đrắk	Thôn 3, Xã Krông Jing, Huyện M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
302	Cư Kuin	Quốc lộ 27, Thôn 2, Xã Ea Tiêu, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
303	Krông Buk	Quốc lộ 14, Thôn Tân Lạp 3, Xã Pang Drang, Huyện Krông Buk, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
304	Gia Nghĩa 2	Đường Hùng Vương, Tổ 5, Phường Nghĩa Trung, Thị xã Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
305	Buôn Ma Thuột	Khối 8, Phường Khánh Xuân, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
306	Buôn Đôn	Thôn 14, Xã Tân Hòa, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
307	Gia Lai	174 Trường Chinh, Tổ 4, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
308	Chư Sê	Thôn 7, Xã Ia Blang, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
309	Kon Tum	Số nhà 293, Đường Phan Đình Phùng, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
310	Ngọc Hới	Thôn 5, Thị trấn Plei Kán, Huyện Ngọc Hới, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
311	Chư Prông	Đường Hùng Vương, Thị trấn Chư Prông, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
312	Đắk Đoa	Tổ dân phố 9 Đường Nguyễn Huệ, Thị trấn Đăk Đoa, Huyện Đắk Đoa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
313	An Khê	Tổ 3, Phường Ngô Máy, Thị xã An Khê, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
314	Ea H'leo	Thôn 2, Xã Ea Raal, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
315	Tuy Phước	Thôn Mỹ Điển, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
316	Tây Sơn	Thôn 1, Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
317	Phù Cát	Thôn Hòa Đông, Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
318	Phù Mỹ	Thôn Diêm Tiêu, Thị trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
319	Bồng Sơn	Khối Thiết Đính Bắc, Thị trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
320	Tuy Phước 2	Quốc lộ 1A, Thôn Quảng Tín, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
321	Quy Nhơn	Đường Tây Sơn, Tổ 2, Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
322	Hoài Nhơn	Khối 3, Thị trấn Tam Quan, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
323	Quy Nhơn 2	Đường Đào Tấn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
324	Hoài Ân	Thôn Gò Cày, Thị trấn Tăng Bạt Hổ, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
325	Bình Sơn	Thôn Long Bình, Xã Bình Long, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
326	Sơn Hà	Xóm Lương Thực, Tổ dân phố Gò Đép, Thị trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
327	Nghĩa Hành	Thôn Phúc Minh, Xã Hành Thuận, Huyện Nghĩa Hành, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
328	Đức Phổ	Đường Nguyễn Nghiêm, Xã Phố Ninh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
329	Tinh An	Quốc lộ 24B, Xã Tinh An, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
330	Sơn Tịnh	Tổ dân phố Trường Thọ Đông, P. Trương Quang Trọng, TP. Quảng Ngãi, T. Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
331	Mộ Đức	Thôn Tú Sơn 2, Xã Đức Lân, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
332	Đức Nhuận	Quốc lộ 1A, Thôn 3, Xã Đức Nhuận, Huyện Mộ Đức, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
333	Huế	Quốc lộ 1A, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Bình Trị Thiên
334	Quảng Trị	Thôn An Bình, Xã Cam Thanh, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Bình Trị Thiên
335	Quảng Bình	Thôn 7, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Bình Trị Thiên
336	Ba Đồn	Quốc lộ 1A, Thôn Nhân Thọ, Phường Quảng Thọ, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Bình Trị Thiên

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
337	Triệu Phong	Thôn Nhon Biều, Xã Triệu Thượng, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Bình Trị Thiên
338	Bố Trạch	Quốc lộ 1A, Xã Trung Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Bình Trị Thiên
339	Đông Hà	Số 267, Quốc lộ 9, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Bình Trị Thiên
340	Phong Điền	Tổ dân phố Khánh Mỹ, Thị trấn Phong Điền, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Bình Trị Thiên
341	Vinh Linh	Quốc lộ 1A, Thôn Hòa Bình, Xã Vinh Long, Huyện Vinh Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Bình Trị Thiên
342	Quảng Điền	Đường Nguyễn Kim Thành, Thị trấn Sịa, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Bình Trị Thiên
343	Ea Drăng	Số 92 Giải Phóng, Thị trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
344	Buôn Mê Thuột 2	Thôn 3, Xã Cư Êbur, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
345	Cư Kuin 2	Quốc lộ 27, Thôn Nam Hà, Xã Dray Bông, Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
346	Krông Pắc 2	Quốc lộ 16, Xã Ea Pê, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Đắk Lắk - Đắk Nông
347	Diên Khánh 2	Tỉnh lộ 2, Xã Diên Lạc, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
348	Đông Hòa	Khu phố Phú Hòa, Thị trấn Hòa Hiệp Trung, Huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
349	Tĩnh Hà	Quốc lộ 24B, Xã Tĩnh Hà, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Quảng Ngãi
350	Lắk	Thôn Hòa Thắng, Thị trấn Liên Sơn, Huyện Lắk, Tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk - Đắk Nông
351	Ea Knốp	Tổ dân phố 8, Thị trấn Krông Kmar, Huyện Krông Bông, Đắk Lắk	Đắk Lắk - Đắk Nông
352	Ninh Hòa 2	Quốc lộ 26, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
353	Nha Trang	Thôn Phước Điền, Xã Phước Đồng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên

Thông tin chi tiết hệ thống phân phối vui lòng tham khảo website Tập đoàn Hoa Sen: <https://www.hoasengroup.vn/vi/kenh-phan-phoi>

STT	TÊN CN	ĐỊA CHỈ	KHU VỰC
354	Vạn Ninh 2	Quốc lộ 1A, Thôn Long Hồ, Xã Vạn Long, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Khánh Hòa - Phú Yên
355	Vân Canh	Tỉnh lộ 638, Thôn 3, Thị trấn Vân Canh, Huyện Vân Canh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Bình Định
356	Chư Păh	238 Lê Lợi, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Chư Păh, Gia Lai, Việt Nam	Gia Lai - Kon Tum
357	Cam Lộ	Khu phố 4, Thị trấn Cam Lộ, Huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Bình Trị Thiên
358	Gio Linh	Thôn Hà Trung, Xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	Bình Trị Thiên
359	Phù Cát 2 (Chợ Gốm)	QL1A, Thôn Mỹ Hóa, Xã Cát Hanh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	Bình Định
360	An Lão	Thôn Long Hòa, Xã An Hòa, Huyện An Lão, Tỉnh Bình Định	Bình Định
361	An Nhơn 1 (Nhơn Tân)	Thôn Nam Tượng 2, Xã Nhơn Tân, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định	Bình Định
362	Tây Hòa	Quốc lộ 29, Khu phố Phước Thịnh, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên	Khánh Hòa - Phú Yên
363	Mỹ Ca	Quốc lộ 1A, Tổ dân phố Nghĩa Bình, Phường Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa - Phú Yên
364	Suối Tân - Khánh Hòa	Quốc lộ 1A, Thôn Đồng Cau, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa - Phú Yên
365	Vinh Thạnh - Bình Định	Đường Tỉnh 637, thôn Định Thái, Xã Vinh Quang, Huyện Vinh Thạnh, Tỉnh Bình Định	Bình Định
366	Sơn Thành - Phú Yên	Thôn Sơn Thọ, Xã Sơn Thành Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên	Khánh Hòa - Phú Yên
367	Tây Sơn 2 - Bình Định	Xóm Bác, thôn An Đông, Xã Bình Thành, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định	Bình Định
368	Phù Mỹ 2 - Bình Định	Quốc lộ 1A, thôn Tân Lộc, Xã Mỹ Lộc, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định	Bình Định
369	Nam Đông Hà - Quảng Trị	Khu phố Lai Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Bình Trị Thiên
370	Lê Thủy 1 (Cam Liên) - Quảng Bình	Thôn Mỹ Duyệt, Xã Cam Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Bình Trị Thiên
371	Quảng Ninh (Đinh 10) - Quảng Bình	Quốc lộ 1A, Thôn Đinh Mười, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình	Bình Trị Thiên



**HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI – BÁN LẺ  
LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC  
“MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN”  
CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**



## **GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

☞ VỚI DẤU ẤN 16 NĂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG VỚI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP ĐẤT NƯỚC VÀ SỰ HIỆN DIỆN CỦA THƯƠNG HIỆU HOA SEN TẠI HƠN 70 QUỐC GIA/VÙNG LÃNH THỔ, TẬP ĐOÀN HOA SEN LÀ DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG MANG LẠI NHIỀU ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC CHO CUỘC SỐNG, NỀN KINH TẾ ĐẤT NƯỚC, LÀN TỎA GIÁ TRỊ NHÂN VĂN ĐẾN TOÀN CỘNG ĐỒNG. ☜



Ngành Thép là một trong số ít những ngành công nghiệp thực hiện Báo cáo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Báo cáo phát triển bền vững của ngành thép đầu tiên ban hành vào năm 2004 và được duy trì thực hiện hàng năm trên cơ sở bộ chỉ số hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và kinh tế. Báo cáo bền vững ở phạm vi toàn cầu là một trong những nỗ lực chủ yếu mà ngành thép thực hiện để quản lý hiệu quả hoạt động, thể hiện cam kết đối với sự bền vững và gia tăng tính minh bạch.

*(Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép thế giới)*

TẬP ĐOÀN HOA SEN XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP CHỈ CÓ THỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHI THỰC HIỆN KẾT HỢP MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG VỀ KINH TẾ GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU THỰC THI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ MÔI TRƯỜNG. ĐỒNG THỜI, TRONG MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN LUÔN ĐẢM BẢO CÂN BẰNG LỢI ÍCH GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN NHẪM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN.

**NỘI DUNG BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Niên độ 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng đến các bên liên quan và loại dân các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

**PHẠM VI BÁO CÁO**

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2016 - 2017 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và kết thúc ngày 30/9/2017. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2016 - 2017, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen

**CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH  
NỘI DUNG BÁO CÁO**

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2016 - 2017.

**PHẠM VI VÀ RANH GIỚI  
CỦA BÁO CÁO**

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, công ty liên kết.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến báo cáo phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 028 3823 9555
- Email: [gopy@hoasengroup.vn](mailto:gopy@hoasengroup.vn)

# MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



## KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi CBNV phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...

- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thép giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mảnh khỏe gian lận thương mại, đứng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



## CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong ngắn hạn và dài hạn bao gồm: tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng đối với tất cả nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.

## NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Duy trì mức thu nhập của CBNV luôn cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phân đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.

## ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ trên cơ sở “Công ty tốt nhất là công ty chiến thắng”.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.





## NHÀ CUNG ỨNG

• Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.

• Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.

• Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ,...

• Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.

## CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

• Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...

• Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.

• Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

• Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền

## TRUYỀN THÔNG

• Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.

• Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.

• Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.

• Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tôn thếp giả để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.

## CỘNG ĐỒNG

• Là một trong số các đơn vị tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.

• Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án sản xuất.

• Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.

• Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

• Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



## CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẤT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN TÂM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT.”

Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn.





## CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



### NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2016 - 2017 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều biến động với sự cạnh tranh gay gắt. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2016 - 2017, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

### CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

- Xem xét, đánh giá mức độ quan tâm và sự mong đợi của các bên liên quan dựa trên các yêu cầu, kết quả đạt được và những phản hồi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, quá trình cung ứng sản phẩm cho thị trường, trao đổi công việc với các bên có liên quan.
- Dựa trên đánh giá, kiểm soát nội bộ của các Đơn vị, Phòng, Ban chức năng, Ban Lãnh đạo thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, các báo cáo, kế hoạch xây dựng ngân sách phù hợp với tình hình phát triển thực tế của từng năm.
- Thông qua những biên bản báo cáo đánh giá, giám sát hoạt động từ các cơ quan Nhà nước từ các đợt thanh tra, kiểm tra.
- Xem xét các báo cáo đánh giá của khách hàng, tổ chức tư vấn trong quá trình làm việc với Tập đoàn Hoa Sen.
- Xem xét các báo cáo dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới từ các tổ chức kinh tế, tài chính đối ngoại,...

### QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:



**BƯỚC 1**  
Trên cơ sở đánh giá hoạt động và xu hướng phát triển chung của thị trường ngành tôn thép, Hoa Sen đưa ra các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và lợi ích của các bên liên quan.

**BƯỚC 2**  
Phân tích và xác định mức độ quan tâm của các bên liên quan đến các vấn đề này.

**BƯỚC 3**  
Xác định các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và những tác động của những hoạt động này đến kinh tế, xã hội và môi trường.

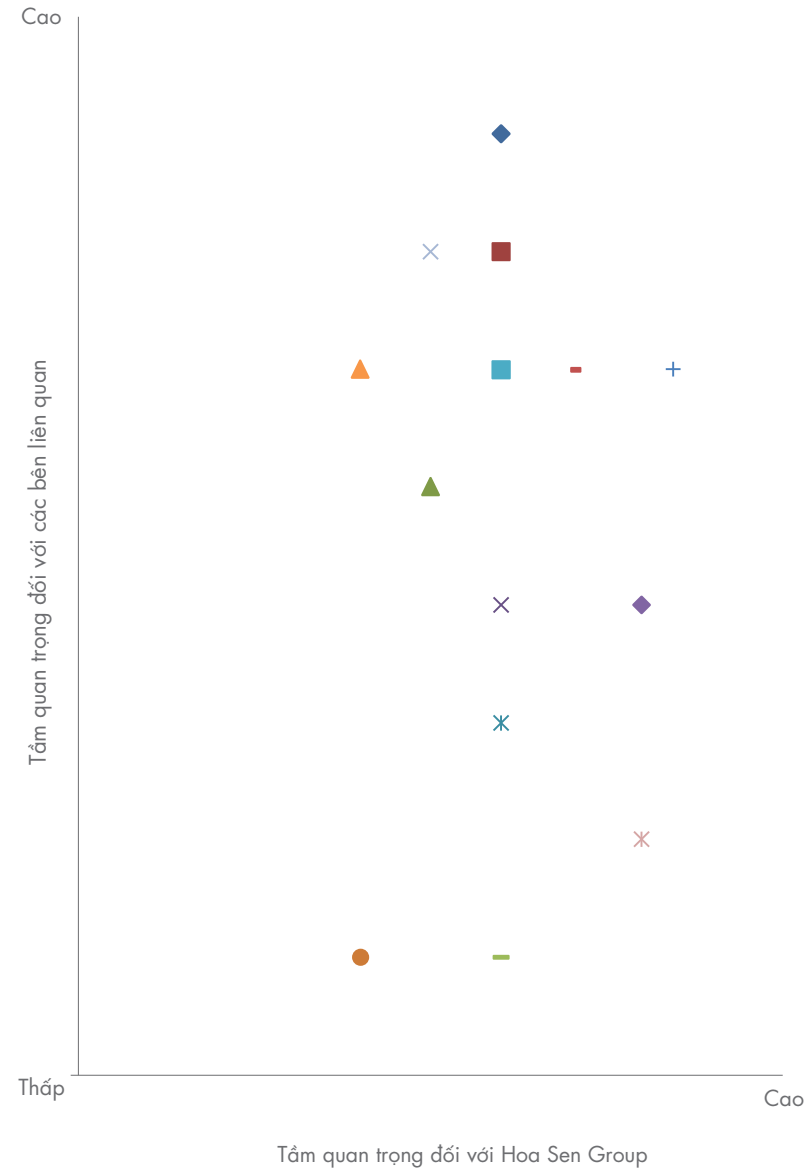
**BƯỚC 4**  
Đánh giá của Ban Lãnh đạo và các đơn vị liên quan trong nội bộ nhằm đảm bảo tính chính xác, trung thực và minh bạch của các vấn đề này.

**BƯỚC 5**  
Lựa chọn các vấn đề mà Tập đoàn Hoa Sen cho là trọng yếu để đưa vào nội dung báo cáo.

ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<p>Với mục tiêu mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức mua hàng trực tuyến trên website <a href="http://www.hoasengroup.vn">www.hoasengroup.vn</a>. Tại đây, khách hàng nội địa và khách hàng xuất khẩu có thể tìm hiểu đầy đủ thông tin về các loại sản phẩm, chọn chi nhánh, cửa hàng gần nhất để đặt mua theo hình thức đặt hàng lẻ hoặc đặt hàng thương mại với số lượng lớn. Đặc biệt, với hình thức chat trực tuyến và tổng đài tư vấn 18001515 sẽ tư vấn cụ thể về các loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu cũng như hỗ trợ phản hồi tất cả thắc mắc của khách hàng.</p> <p>Các kênh tiếp cận khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hộp thư điện tử <a href="mailto:gopy@hoasengroup.vn">gopy@hoasengroup.vn</a>, hotmail của các bộ phận có liên quan;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên trang mạng xã hội, website;</li> <li>Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.</li> </ul>
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ;</li> <li>Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn;</li> <li>Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội;</li> <li>Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ;</li> <li>Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,...</li> <li>Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua <a href="mailto:groupmail.congdoan@hoasengroup.vn">groupmail.congdoan@hoasengroup.vn</a></li> </ul>
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Công khai minh bạch số liệu tài chính, các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu,...</li> <li>Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, triển lãm quốc tế hàng đầu về ngành cấp thoát nước - Viet Water, diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam,...);</li> <li>Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với đối tác</li> </ul>
Cổ đông - Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu;</li> <li>Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,...</li> <li>Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng;</li> <li>Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.</li> <li>Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư.</li> </ul>
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Liên tiếp nhiều năm liền, Tập đoàn Hoa Sen là đơn vị đồng tổ chức và tài trợ cho chuỗi chương trình của diễn giả không tay không chân Nick Vujicic đến Việt Nam, truyền những cảm hứng đến nhiều đối tượng tại các địa phương và lan tỏa giá trị sống tốt đẹp đến cộng đồng;</li> <li>Thực hiện chương trình "Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học" tại hơn 800 trường tiểu học thuộc 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt;</li> <li>Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời thân nhân các vùng thiên tai, lũ lụt;</li> <li>Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;</li> </ul>
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép;</li> <li>Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam;</li> <li>Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> </ul>
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin;</li> <li>Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội;</li> <li>Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật của Tập đoàn.</li> </ul>

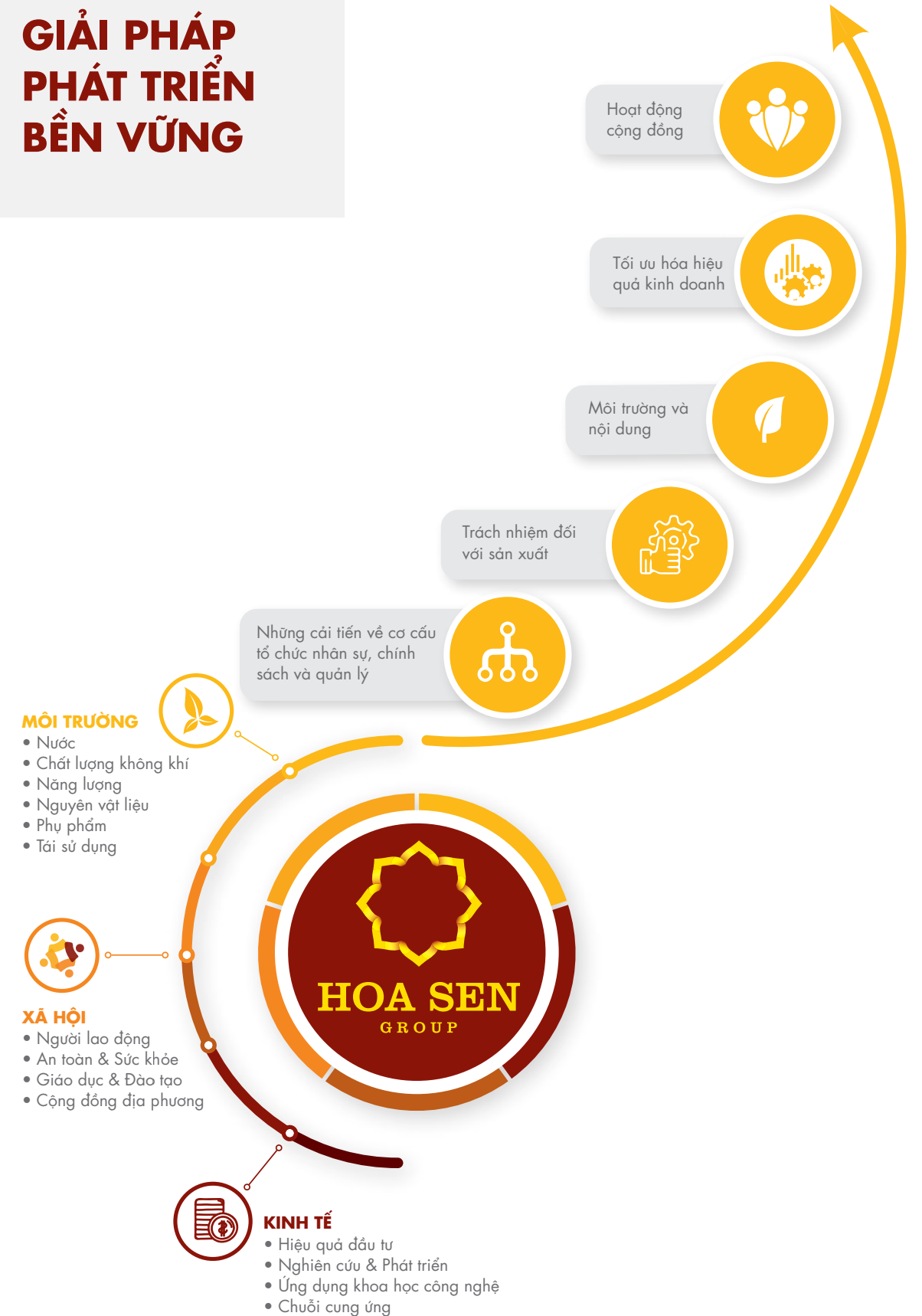
## MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN HOA SEN

MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



- |                        |                               |
|------------------------|-------------------------------|
| ◆ Nước                 | - An toàn và sức khỏe         |
| ■ Chất lượng không khí | - Giáo dục & đào tạo          |
| ▲ Năng lượng           | ■ Cộng đồng địa phương        |
| × Nguyên vật liệu      | ▲ Hiệu quả đầu tư             |
| * Phụ phẩm             | ◆ Nghiên cứu & phát triển     |
| ● Tái sử dụng          | × Ứng dụng khoa học công nghệ |
| + Người lao động       | * Chuỗi cung ứng              |

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

#### QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Theo đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động,... Song song đó, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC;... Thỏa ước này do đại diện của tập thể lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người quản lý và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ;
  - Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật;
  - Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại CBNV;
  - Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong cuộc họp bộ phận;
  - Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

“NHỜ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA CÔNG ĐOÀN VÀ SỰ QUAN TÂM THẤU HIỂU CỦA BAN LÃNH ĐẠO TRONG VIỆC CHĂM LO ĐỜI SỐNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN, THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ ĐÃ ĐƯỢC KÝ KẾT TẠI TẬP ĐOÀN HOA SEN NHẪM BẢO ĐẢM QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG CŨNG NHƯ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG.”



### AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBNV, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, bình bột, bình CO<sub>2</sub>,...

Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBNV nói chung và cho CBNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,....

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động. Đồng thời, các phương tiện bảo vệ cá nhân, các biện pháp cấp cứu luôn sẵn sàng để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.



### MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2016 - 2017

Đầu niên độ, Tập đoàn xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động cho toàn niên độ, tiến hành thống kê, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa tai nạn lao động, nhờ đó hạn chế được tối đa các vụ tai nạn lao động trong niên độ 2016 - 2017, đồng thời không phát sinh bệnh nghề nghiệp.

Trong niên độ 2016 - 2017, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, cụ thể như sau:

#### BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

- Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm.
- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch.
- Điều chỉnh, cải tiến máy móc thiết bị để công nhân vận hành an toàn hơn.
- Kiểm định đúng thời hạn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



#### BIỆN PHÁP Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Định kỳ 6 tháng (tháng 2 và tháng 8), tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm các bệnh lý để kịp thời điều trị.
- Thực hiện bồi dưỡng độc hại cho CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.
- Bố trí phòng y tế riêng biệt tại khu vực sản xuất, hoạt động 24/24 đảm bảo chăm sóc tốt nhất cho người lao động.
- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện đo kiểm môi trường lao động định kỳ vào tháng 3 hằng năm.
- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên. Thay thế toàn bộ đèn chiếu sáng bằng đèn LED tạo môi trường làm việc thoải mái, đầy đủ ánh sáng cho người lao động.
- Đại tu toàn bộ hệ thống nhà vệ sinh, lắp máy nước nóng lạnh để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người lao động.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Hướng tới việc xây dựng đội ngũ nhân viên “giỏi hơn, chuyên nghiệp hơn, thu nhập cao hơn”, Tập đoàn Hoa Sen chủ trương thực hiện một số chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực như sau:

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG

Tập đoàn Hoa Sen luôn theo dõi nhu cầu phát triển chung của thị trường, nghiên cứu điều chỉnh nhằm duy trì mức thu nhập của CBNV cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, ban hành và sửa đổi một số chính sách về lương kinh doanh và phụ cấp, tạo động lực phấn đấu cho CBNV.

Qua các niên độ, Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì áp dụng các hình thức khen thưởng cho CBNV có thành tích xuất sắc trong công việc cũng như có đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn. Các chính sách thưởng được áp dụng trong NĐTC 2016 - 2017 như: thưởng lương tháng 13, thưởng theo hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng sáng kiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thưởng CBNV có thành tích xuất sắc cuối năm, thưởng các dịp Lễ Tết và kỷ niệm thành lập Công ty.

### CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp vẫn được Tập đoàn thực hiện theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo toàn thể CBNV đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã điều chỉnh mức đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định mức lương tối thiểu của Chính phủ vào tháng 01/2017. Ngoài ra, Tập đoàn còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể CBNV (bao gồm nhân viên chính thức và nhân viên thử việc), với bảo hiểm tối đa là 100.000.000 đồng/người/vụ. Từ tháng 01/2018, Tập đoàn tiếp tục điều chỉnh mức mua bảo hiểm tai nạn tối đa lên 200.000.000 đồng/người/vụ.

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, khen thưởng linh hoạt, các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, Tập đoàn Hoa Sen duy trì áp dụng các chế độ phúc lợi khác như: tổ chức các chuyến tham quan nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV vào các dịp kỷ niệm, có nhà ăn tập thể phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho CBNV, cấp phát đồng phục cho nhân viên, trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ đúng theo quy định pháp luật, xe đưa đón CBNV, tặng quà nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBNV khi có tang chế.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen cũng rất chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả CBNV. Ở mỗi niên độ, Tập đoàn đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác. Dựa vào kết quả khám sức khỏe của niên độ 2016 – 2017, sức khỏe loại 3 và 4 giảm; loại 1, loại 2 tăng lên. Từ kết quả đó, có thể thấy được rằng, Tập đoàn đã có chế độ hỗ trợ tốt để chăm lo sức khỏe của tất cả CBNV.

Cũng trong niên độ vừa qua, Tập đoàn đã trang bị đầy đủ kiến thức cũng như các kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBNV nói chung và cho CBNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nhờ vậy, các vụ tai nạn lao động nặng và cận nặng giảm đi rất nhiều do người lao động đã được trang bị kiến thức cũng như kỹ năng đầy đủ.

Ngoài việc được hưởng các khoản thanh toán của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 theo quy định thì Tập đoàn còn hỗ trợ chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp. Tùy theo mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà Tập đoàn còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBNV.

Việc đo môi trường lao động tại nơi làm việc theo luật vẫn được duy trì định kỳ qua các niên độ. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Trong NĐTC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen liên tục đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động nổi bật:

- Tăng cường triển khai công tác tuyển dụng, giúp người lao động có cơ hội được tiếp cận các thông tin tuyển dụng từ Tập đoàn thông qua những chương trình “Ngày hội việc làm” và “Hội thảo việc làm” tại các trường Đại học uy tín trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam và các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các Tỉnh/Thành phố. Đặc biệt hơn, Tập đoàn luôn chú trọng đến nguồn tuyển dụng tại nước ngoài để đáp ứng cho nhu cầu nhân sự của các Đơn vị chuyên môn tại Tập đoàn trong giai đoạn phát triển thêm nhiều dự án ngoài nước.

- Sinh viên tại các trường Đại học, Cao đẳng được tài trợ học bổng, đặc biệt là các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng chịu khó vươn lên trước hoàn cảnh và đạt được thành tựu trong quá trình học tập.

- Tăng cường mở rộng và phát triển thêm các kênh Tuyển dụng trực tuyến bên cạnh kênh Tuyển dụng chính thức của Tập đoàn là Hoasenjobs.com. Hồ sơ ứng viên được lưu giữ tăng mới 9.286 hồ sơ so với cùng kỳ niên độ cũ, nâng tổng số dữ liệu ứng viên lên 36.598 hồ sơ và kỳ vọng ứng viên vẫn còn tiếp tục tăng trưởng nhằm mở rộng nguồn ứng viên chất lượng và đa dạng, đáp ứng cho nhu cầu nhân sự của các Đơn vị chuyên môn tại Tập đoàn trong giai đoạn phát triển thêm nhiều dự án mới trong và ngoài nước.

- Chính sách hỗ trợ nhân sự khi nhận công tác ở xa như chi phí vé máy bay/tàu/xe, ăn/ở,... giúp Tập đoàn có nhiều cơ hội tiếp cận gần hơn với nguồn lao động.

- Hình thức tuyển dụng phong phú hơn như: phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến, tổ chức thi trắc nghiệm, tự luận chuyên môn nghiệp vụ hay kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, làm các đề tài thi tuyển,...

Từ sự thống nhất phối hợp và nỗ lực không ngừng trong các hoạt động tuyển dụng như trên, năm 2016 vừa qua Tập đoàn Hoa Sen đã được vinh danh trong “Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất”; “Top 2 Nhà Tuyển dụng được yêu thích nhất trong ngành sản xuất” – khảo sát thường niên của website việc làm Career Builder Việt Nam phối hợp cùng công ty Insight Asia thực hiện trong thời gian từ ngày 01/12/2016 đến ngày 30/12/2016. Kết quả này đã bước đầu khẳng định thương hiệu tuyển dụng của Tập đoàn Hoa Sen, xây dựng được hình ảnh của Tập đoàn trong tâm trí các ứng viên, các Trường, Tổ chức,... góp phần quảng bá thương hiệu Hoa Sen vào cộng đồng.

### BIỆN PHÁP TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

- Tùy theo môi trường làm việc, tất cả các vị trí đều được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp.
- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và thuận tiện cho người sử dụng.
- CBNV được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc phải sử dụng khi làm việc.

### BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN

- Niên độ tài chính 2016 – 2017, Tập đoàn đã tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động như:
- Khóa huấn luyện an toàn lao động chung cho hơn 400 CBNV.
  - Khóa đào tạo cấp chứng chỉ nghề cho công nhân vận hành cầu trục, nổi hơi.
  - Khóa huấn luyện an toàn lao động cho công nhân vận hành thiết bị nâng, công nhân vận hành thiết bị áp lực, công nhân bảo trì điện, công nhân hàn cắt kim loại và khóa huấn luyện cho công nhân làm việc trên cao.
  - Khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho đội sơ cấp cứu của công ty.
  - Khóa tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ.
  - Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất, ứng phó sự cố bức xạ tia X và nguồn gamma.
- Ngoài ra, tổ An toàn lao động, tổ Giám sát nội quy còn tiến hành kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày CBNV về việc tuân thủ các nội quy, quy định an toàn lao động của Tập đoàn.

### BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Đội PCCC cơ sở được tổ chức đúng theo yêu cầu của luật định.
- Định kỳ 6 tháng mời cảnh sát PCCC đến phổ biến các quy định mới về PCCC cũng như cách sử dụng thiết bị PCCC, phương án chữa cháy khi có sự cố xảy ra.
- Tổ chức diễn tập PCCC ít nhất 1 lần/năm, sẵn sàng khi xảy ra tình huống xấu nhất.
- Bình chữa cháy được sạc nạp thường xuyên, đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng. Thay mới các bình chữa cháy đã sử dụng lâu, không đảm bảo yêu cầu về chữa cháy.
- Hệ thống báo cháy được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hàng năm bởi đơn vị có năng lực.
- Kiểm tra định kỳ an toàn hệ thống điện, sửa chữa khắc phục kịp thời những hiện trạng mất an toàn dễ dẫn đến chập điện.
- Mỗi năm 1 lần thực hiện đo điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét và hệ thống điện.
- Duy trì quy định cấm hút thuốc trong phạm vi nhà xưởng.
- Thực hiện rà soát và dán biển cảnh báo tại các khu vực dễ cháy nổ: khu vực lưu trữ hóa chất, khu vực trạm CNG, NH3, các lò sấy, khu vực pha sơn,...
- Di chuyển kho chứa sơn ra khỏi khu vực sản xuất để đảm bảo an toàn PCCC cho nhà máy.
- Các đơn vị, bộ phận khi thực hiện công việc hàn, cắt phải thực hiện ở nơi thông thoáng. Khi bắt buộc thực hiện ở nơi dễ phát sinh cháy nổ phải đảm bảo che chắn cẩn thận để ngăn chặn các tia lửa điện văng bắn vào vật liệu dễ cháy và phải có sự giám sát của nhân viên ATLD.



## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Trong những niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức. Tổng kinh phí đào tạo của Tập đoàn trong niên độ tài chính 2016 – 2017 đạt gần 7,4 tỷ đồng, tăng 16 lần so với kinh phí đào tạo của niên độ 2011 – 2012. Tập đoàn đã tổ chức thành công 321 khóa đào tạo với 14.696 lượt học viên tham dự, bao gồm những hoạt động nổi bật:

### Công tác hỗ trợ phát triển Khối/Phòng chức năng

- Trong NĐTC 2016 – 2017, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức cho 17 cán bộ quản lý và 5 sinh viên Đại học Quốc Gia có thành tích xuất sắc trong cuộc thi Nhà lãnh đạo tương lai 2017 do Tập đoàn Hoa Sen tổ chức tham gia chương trình đào tạo ngắn hạn tại đại học Harvard – Hoa Kỳ.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo hội nhập cho nhân sự mới, các khóa đào tạo bắt buộc như an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC, các khóa học dành cho Cán bộ quản lý, nâng cao năng lực Kiểm soát viên nội bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng làm việc,... Bắt nhịp cùng xu hướng phát triển, Tập đoàn đã phối hợp với Diễn đàn toàn cầu Boston để tổ chức các buổi đào tạo, trao đổi nhằm hướng tới 100% CBNV có chứng chỉ “Công dân toàn cầu” trong thời gian sắp tới.

- Hoạt động của Câu lạc bộ Lãnh đạo là hoạt động thường niên được tổ chức định kỳ hàng tháng tại Tập đoàn Hoa Sen. Theo đó, đội ngũ quản lý của Tập đoàn thường xuyên được tham dự các buổi hội thảo chuyên đề chia sẻ về kinh nghiệm quản lý, phương pháp quản trị hiện đại, những mô hình phát triển doanh nghiệp tiên tiến với những diễn giả là các giáo sư, doanh nhân nổi tiếng trong nước và quốc tế.

### Công tác hỗ trợ phát triển Hệ thống phân phối

- Với 11 chuyên đề (ISM) được xây dựng dành riêng đào tạo cho CBNV tại các chi nhánh, đội ngũ giảng viên nội bộ chuyên nghiệp đã thực hiện đào tạo cho gần 700 CBNV trên toàn hệ thống, với 02 giai đoạn tổ chức:

- Giai đoạn 1 đào tạo 6 chuyên đề bao gồm Văn hóa nền tảng; Tinh thần đồng đội; Văn hóa Hoa Sen; Kiến thức sản phẩm; Chế độ chính sách; Tiêu chuẩn chuẩn mực.
- Giai đoạn 2 đào tạo 5 chuyên đề bao gồm Kỹ năng khai thác thị trường & lập kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp & làm việc nhóm; Kỹ năng bán hàng; Kiểm soát & thu hồi công nợ; Kiểm soát tài sản.

- Ngoài ra, Phòng Đào tạo - đánh giá KPI kết hợp với Văn phòng điều hành các miền đã triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo.

- Với triết lý “Giúp khách hàng thành công” thông qua tinh thần dịch vụ, sự chuyên nghiệp và đồng nhất của HTPP, bộ tài liệu trực quan “Tiêu chuẩn – chuẩn mực” đã được xây dựng triển khai, từ đó chuẩn hóa hình ảnh CBNV, cơ sở vật chất của chi nhánh HTPP tạo nên lợi thế cạnh tranh mới cho Tập đoàn.



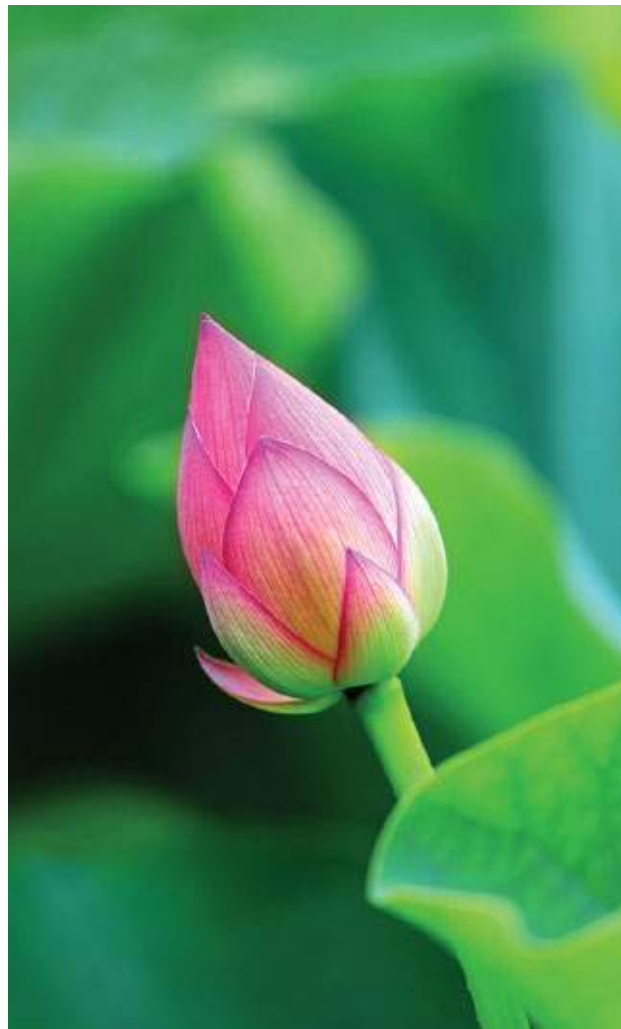
- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý cho gần 150 Giám đốc, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.

- Đối với hoạt động phát triển cán bộ dự nguồn, Phòng Đào tạo - đánh giá KPI kết hợp với VPĐH các miền triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo.

### Công tác hỗ trợ phát triển Công ty Con/Nhà máy

- Thực hiện đào tạo CBNV thuộc Công ty Con/Nhà máy xuyên suốt trong niên độ bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC...; các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực như quản trị sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cấp trung, 5S – Kaizen,... Nội dung các khóa đào tạo theo sát thực tế hoạt động SXKD của Tập đoàn, được triển khai theo hướng hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, các học viên có cơ hội học tập và áp dụng ngay vào công việc thực tiễn.

- Song song đó, việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đã được đưa vào áp dụng dưới nhiều hình thức đối với tất cả các chương trình đào tạo. Riêng đối với CBNV tại HTPP, Tập đoàn triển khai thêm hoạt động thi trực tuyến về tiêu chuẩn chuẩn mực, chuyên môn nghiệp vụ, chính sách kinh doanh nhằm giúp CBNV nhận thức và tuân thủ đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.



## XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết cùng phát triển là điều Tập đoàn Hoa Sen luôn đề cao xây dựng. Trong NĐTC 2016 – 2017, Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, thể thao sôi nổi chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên:

- Tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa bao gồm: Hội thi nấu ăn “Chiếc thìa vàng”, Hội thi cắm hoa “Gửi lời yêu thương” nhân kỷ niệm 107 năm ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 – 08/3/2017).

- Tổ chức nhiều môn thi đa dạng, bao gồm: Cờ tướng, cầu lông, bóng chuyền, kéo co, nhảy bao bố,... nhằm chào mừng kỷ niệm 16 năm thành lập Tập đoàn Hoa Sen (08/8/2001 – 08/8/2017).

- Tổ chức Hội thi “Tiếng hát Sen Vàng 2017” nhằm tìm kiếm và tôn vinh các giọng ca xuất sắc của Tập đoàn, trình diễn trong lễ kỷ niệm 16 năm thành lập Tập đoàn (08/8/2017).

- Tổ chức chương trình Ngày hội Trung thu năm 2017 cho các cháu là con Đoàn viên Công đoàn cơ sở và các tổ Công đoàn trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen.

- Tặng quà cho con CBNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tổ chức lễ tuyên dương con em CBNV có thành tích học tập xuất sắc trong năm học 2016 - 2017.



VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CÙNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI, THÂN THIỆN, NĂNG ĐỘNG; LIÊN TIẾP TRONG BỐN NĂM LIỀN (TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2016), TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU THUỘC TOP 5 TRONG NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TOP 100 CÔNG TY CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT “100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM” DO CÔNG TY ANPHABE VÀ NIELSEN TỔ CHỨC.



# TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm. Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để Ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào. Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

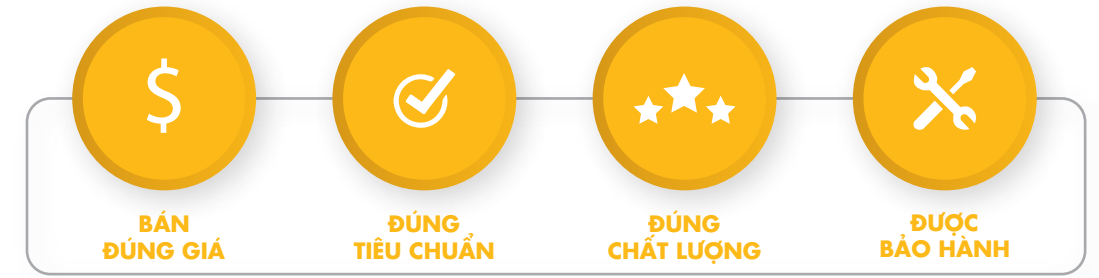


Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

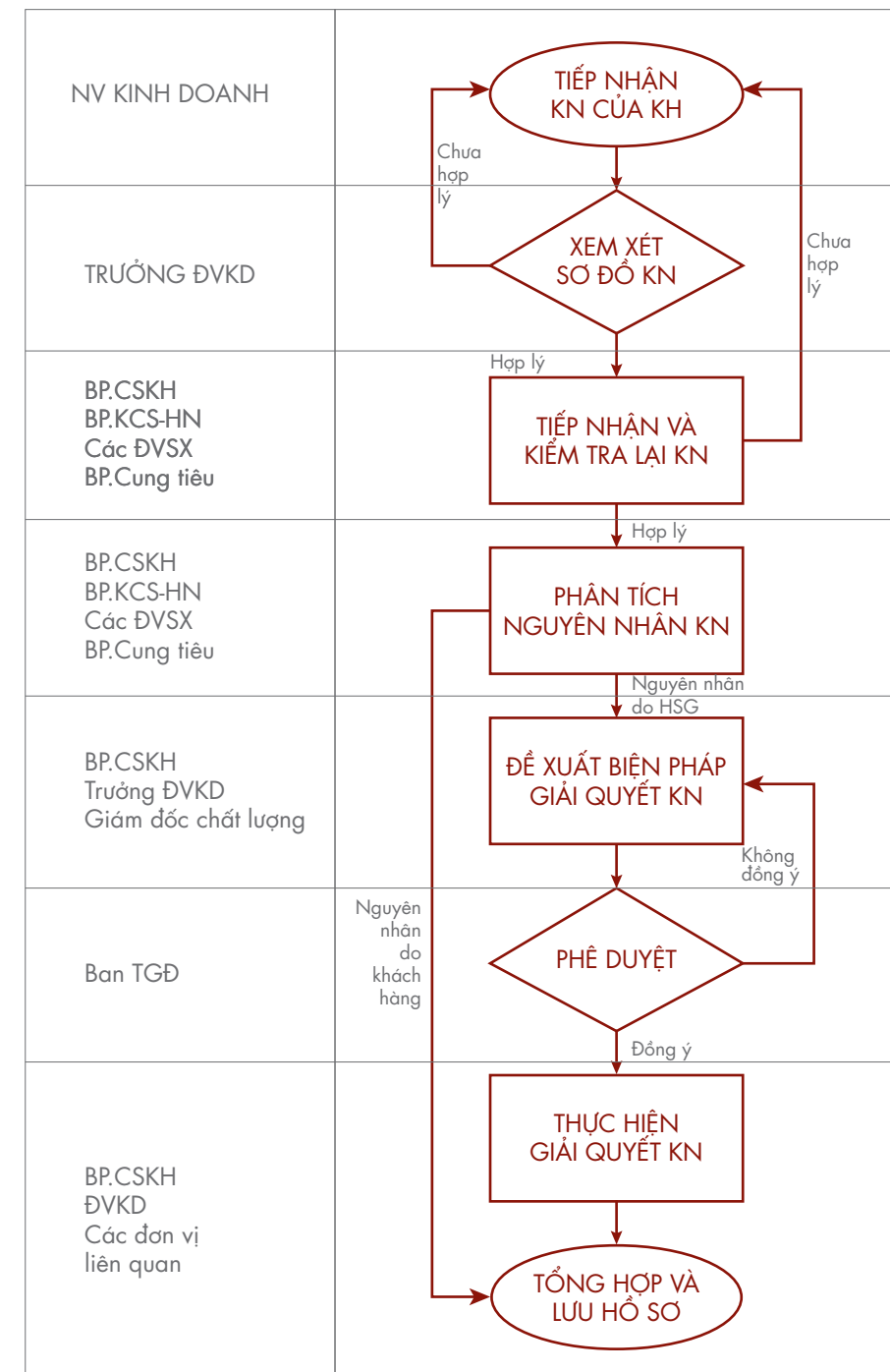
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

## THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

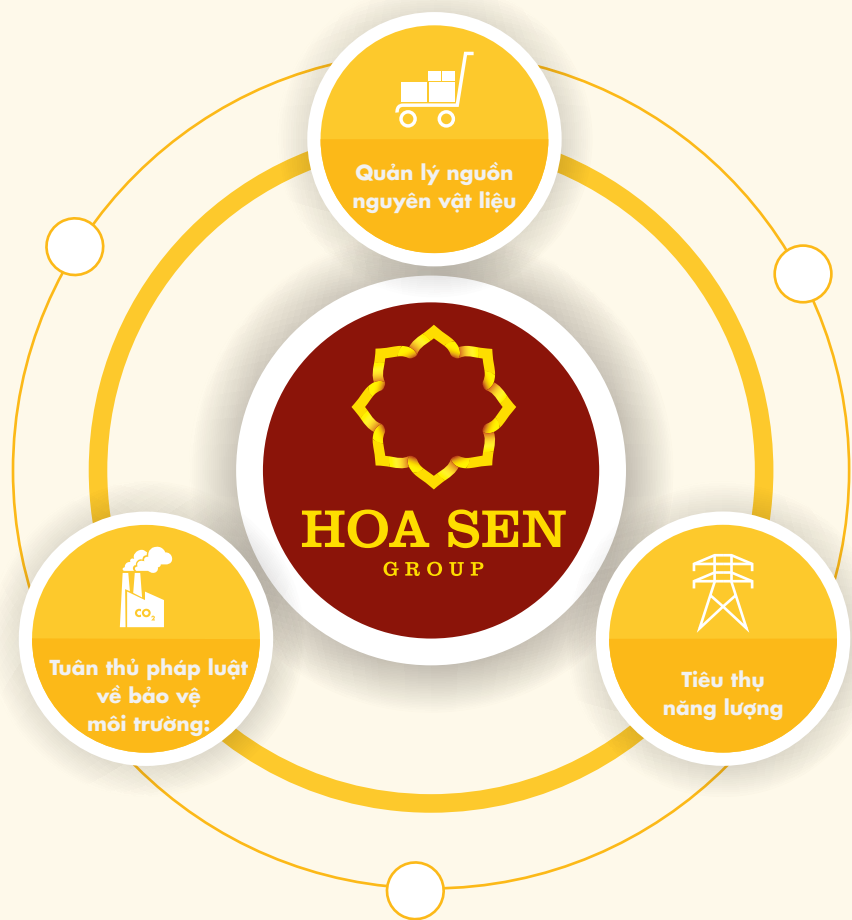


Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, fax) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ Đòi HỎI SỰ TUẦN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG TÌM KIẾM CÁC GIẢI PHÁP TRONG VIỆC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH.”



**QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU**

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tôn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



**TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG**

**Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp**

Trong niên độ 2016 – 2017, năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp tại Công ty mẹ và các Công ty con/nhà máy được thống kê như sau:

CHỈ TIÊU	ĐIỆN (Kwh)		NƯỚC (m <sup>3</sup> )
	Phục vụ hoạt động sản xuất, cung ứng	Phục vụ hoạt động văn phòng, chiếu sáng	Phục vụ hoạt động sản xuất, cung ứng, sinh hoạt, tưới tiêu
1. Công ty CP Tập đoàn Hoa Sen	197.434.695	3.295.897	969.496
2. Các công ty con/nhà máy	217.865.861	3.714.302	692.564
Tổng cộng	415.300.556	7.010.199	1.662.060

**Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng**

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng



Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện: Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:  
 - Xác định công suất thừa  
 - Giám sát các thiết bị để biết được trạng thái non tải, quá tải.  
 - So sánh hiệu quả sử dụng điện để xác định thiết bị hoặc bộ phận sử dụng điện hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.  
 - Theo dõi liên tục hệ thống, xác định các thiết bị chạy không ổn định.  
 - Cân bằng tải trên trạm, bảng điện...  
 - Nâng cao tuổi thọ thiết bị, tối ưu đầu tư.  
 - Gửi cảnh báo để đề phòng trước khi sự cố xảy ra, phân tích nguyên nhân là do thiết bị hay do nguồn điện, hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố nhanh và triệt để.

Ông tác quản lý hành chính  
 - Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.  
 - Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.

Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca, hoạt động vào giờ cao điểm, mùa thấp điểm chạy máy luân phiên các gian máy của nhà xưởng nhằm tiết kiệm tối đa năng lượng điện,...

**CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

**GIẢI PHÁP KỸ THUẬT**

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chảo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.

- Sửa chữa các mối nối, đầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).



## GIẢI PHÁP HÀNH CHÍNH, QUẢN LÝ

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
  - Về mùa hè: Bật vào 19h tắt vào 5h sáng.
  - Về mùa đông: Bật vào 18h tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

## TUẦN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.**

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 03 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải tuân thủ, sau đó phổ biến cho các đơn vị liên quan áp dụng. Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con tự thực hiện đánh giá việc đáp ứng tuân thủ các văn bản pháp luật này tại đơn vị mình trước khi Ban ISO-KAIZEN của Tập đoàn đánh giá rà soát công tác tuân thủ pháp luật môi trường tại Nhà máy/Công ty con định kỳ 06 tháng/lần.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

- Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

### Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

### Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

• Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BTNMT trước khi thải vào môi trường.

• Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã thực hiện điều chỉnh Sổ chủ nguồn thải khi có khối lượng chất thải phát sinh. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giám độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.



## TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

### ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Điển hình như:

- Năm 2007, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không ôxy (NOF) tại Việt Nam.

- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dày với công nghệ lò nung không ôxy (NOF).

- Năm 2010, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản nhằm mang đến người tiêu dùng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

- Năm 2011, Tập đoàn Hoa Sen hoàn thành Giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Đây là nhà máy sản xuất tôn với hệ thống dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hiện đại và là một trong những nhà máy có quy mô lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại.

- Trong năm 2017, Tập đoàn triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Trong giai đoạn 1 của Dự án, Tập đoàn Hoa Sen đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

### NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong các niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.

Dự án nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định – Giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2017 gồm 03 dây chuyền chính: 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 180.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 9/2017, 01 dây chuyền mạ màu công suất 45.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 6/2017, 01 dây chuyền xà băng công suất 100.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 5/2017. Đồng thời khởi công Giai đoạn 2 của nhà máy dự kiến đầu tư 05 dây chuyền: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 250.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ màu công suất 150.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ.

Với việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu của nhà cung cấp Danieli – Italia cùng quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra, Nhà máy đã cho ra những sản phẩm tôn thép chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành cả hai giai đoạn vào cuối năm 2018, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động. Khi nhà máy đi vào hoạt động tổng thể, sẽ đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, đồng thời xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu, Châu Mỹ.



Bên cạnh việc mở rộng hệ thống nhà máy tại miền Trung và đẩy mạnh sản xuất tại miền Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn tiếp tục xây dựng hệ thống nhà máy tại khu vực miền Bắc - là một trong những thị trường trọng điểm của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới. Vì vậy, việc đầu tư các nhà máy lớn tại khu vực miền Bắc có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm tôn, thép, nhựa cho thị trường miền Bắc, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng tại khu vực này. Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được Tập đoàn Hoa Sen khởi công từ tháng 6/2015, được triển khai trên diện tích 45 ha, tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn sản phẩm tôn, thép/năm. Hiện tại, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã hoàn thành giai đoạn 1 và cơ bản hoàn thành thành giai đoạn 2 với hàng loạt các dây chuyền được đưa vào hoạt động gồm: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội với tổng công suất 700.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xà băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm. Sản phẩm của Nhà máy đã có mặt tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Đây đều là những thị trường khó tính đòi hỏi những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Việc xuất khẩu những lô hàng lớn đến các thị trường này là minh chứng rõ ràng nhất cho năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại, nhà máy đã cơ bản hoàn thành đầu tư các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín, từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn, thép và đã tiêu thụ hết công suất của Nhà máy.

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen còn đầu tư Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại tỉnh Hà Nam trên diện tích 20 hecta, sản xuất 02 mặt hàng chính là ống nhựa với công suất thiết kế 19.800 tấn/năm và ống thép công suất 135.000 tấn/năm.

Tiếp tục kế hoạch mở rộng sản xuất, ngày 01/3/2017 vừa qua Tập đoàn Hoa Sen đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Yên Bái tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Dự án được xây dựng trên khu đất 05 ha, dự kiến sản xuất hai nhóm sản phẩm chính là ống thép và tôn cách nhiệt.

Mở rộng hệ thống sản xuất là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong những năm qua. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu 11 nhà máy lớn phân bố đều ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam. Các nhà máy này đều được đầu tư hệ thống máy móc đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, cho ra những sản phẩm đồng nhất về chất lượng và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với việc đặt nhà máy tại từng miền, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiết giảm được chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng nhanh chóng, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường từng khu vực.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 350 chi nhánh, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.



#### ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng:

- Năm 2012, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu ra thị trường dòng sản phẩm Tôn Metallic với đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim mang tính thẩm mỹ cao.

- Tháng 07/2014, dòng sản phẩm Tôn Vân gỗ của Tập đoàn Hoa Sen được đưa ra thị trường. Với bề mặt màu vân gỗ, sản phẩm này mang tính thẩm mỹ cao, có thể ứng dụng trong rất nhiều các sản phẩm cả ngoài trời lẫn đồ nội thất mang lại sự tinh tế, sang trọng cho ngôi nhà. Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Với độ bền vượt trội, sản phẩm Tôn Vân gỗ có thể sử dụng được trên 20 năm.

- Tháng 08/2014, Tập đoàn tiếp tục giới thiệu sản phẩm Tôn Màu nhám (Wrinkle), là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt. Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn, v.v...

- Bên cạnh các sản phẩm tôn nổi tiếng, Tập đoàn Hoa Sen cũng cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép mạ kẽm và ống nhựa với những đặt tính kỹ thuật vượt trội:

+ Ống thép Hoa Sen được sản xuất bằng hệ thống dây chuyền hiện đại theo một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444 (Nhật Bản), JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500M (Hoa Kỳ). Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt.

+ Ống nhựa uPVC Hoa Sen được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo công nghệ châu Âu với hệ thống trộn trung tâm, cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn: BS 3505:1968/BS EN 1452-2:2009 (Anh); AS/NZS 1477:2006 (Úc); ISO 4422:1996; TCVN 6151-2:2002 (Việt Nam), TCVN 8699:2011 (Việt Nam). Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp, các tòa nhà cao tầng, các công trình viễn thông...

+ Tháng 03/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa HDPE cao cấp. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất trên công nghệ tiên tiến của hãng Cincinnati (Đức) và thông qua một quy trình quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Tập đoàn Hoa Sen đã trang bị phòng thí nghiệm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada,... Ống nhựa HDPE Hoa Sen đảm bảo không có hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe người dùng, có tuổi thọ cao, độ kín hơi và kín nước tốt, không rò rỉ, ít bị ăn mòn bởi các dung dịch như muối, axit, có khả năng chống chọi tốt trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết. Ống nhựa HDPE Hoa Sen với ứng dụng đa năng, được sử dụng phổ biến làm ống cấp thoát nước, ống dẫn truyền nước thải, nước mưa, ống bơm cát, ống dẫn nước trong công nghiệp, ống cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.

+ Trong NDTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa PP-R Hoa Sen. Ống nhựa PP-R Hoa Sen được sản xuất bởi hạt nhựa PP-R (Polypropylen Random Copolymer) hoàn toàn không chứa các hóa chất độc hại, cho sản phẩm an toàn tuyệt đối với sức khỏe của người tiêu dùng.

Đặc biệt, Ống nhựa PP-R Hoa Sen có sức chịu nhiệt lên đến 95°C nên được sử dụng làm hệ thống dẫn nước nóng, lạnh trong xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống tải nước nóng năng lượng mặt trời. Khả năng kháng hóa chất của Ống nhựa PP-R Hoa Sen rất tốt, có thể chống lại sự ăn mòn bởi những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu,...

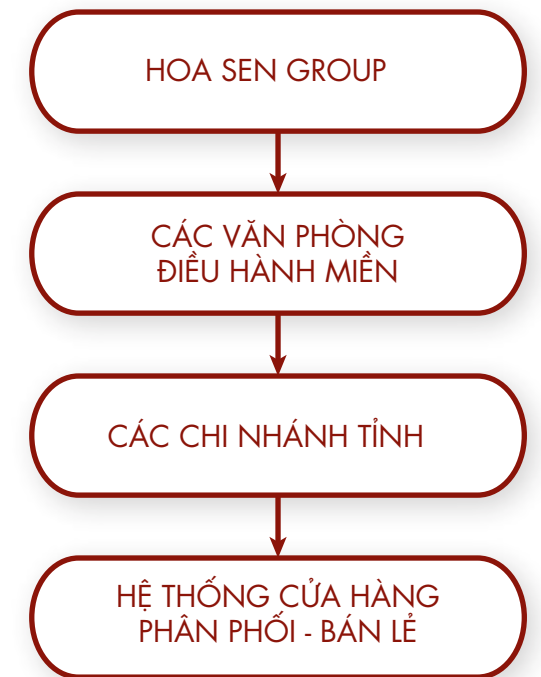
+ Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn bắt đầu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Dự kiến trong tháng 03/2018, Dự án sẽ đi vào hoạt động và cho ra mắt sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày mạ cao vượt trội so với ống thép mạ kẽm thông thường làm từ thép băng mạ kẽm. Với công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng sẽ cho ra mắt sản phẩm có lớp mạ dày đồng đều, bảo đảm khả năng chống ăn mòn cao, giữ cho chất lượng công trình, máy móc, thiết bị bền vững đồng thời duy trì tính thẩm mỹ. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có bề mặt sáng bóng, không cần sơn phủ bảo vệ, thân thiện môi trường, đặc biệt chịu được các điều kiện môi trường, tự nhiên khắc nghiệt.

#### ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

• Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

• Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

• Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị. Trong đó, tập trung vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh. Dự kiến, mô hình quản trị HTPP toàn Tập đoàn sẽ được tái cấu trúc theo các cấp quản trị sau:



“ KIẾN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH  
“TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN”,  
TRONG SUỐT HƠN 16 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOA  
SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẼ CHIA CÙNG  
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI  
TRỢ, TỪ THIÊN XÃ HỘI ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.”

## CHƯƠNG TRÌNH “VƯỢT LÊN CHÍNH MÌNH”

Thông qua việc tài trợ các chương trình truyền hình nhân ái như “Vượt lên chính mình”, Tập đoàn Hoa Sen đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong cộng đồng bởi ý nghĩa nhân văn sâu sắc. “Vượt lên chính mình” phát sóng trên đài truyền hình TP. HCM – kênh HTV7 và 16 đài PT-TH địa phương (VTC9, Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng, Quảng Bình, Tây Ninh, Ninh Thuận, Huế, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đắk Lắk, Bạc Liêu, Cà Mau, Quảng Ninh). Chương trình đến với những hộ gia đình có nghề, nhưng vẫn còn khó khăn phải vay nợ ngân hàng. Với sự đồng hành và tài trợ chính của Tập đoàn Hoa Sen, chương trình sẽ tạo cơ hội cho các gia đình này xóa nợ và cấp vốn bằng chính cuộc thi về nghề mà gia đình đang mưu sinh. Với những tiêu chí đó, chương trình đã đi qua chặng đường 13 năm đồng hành cùng 676 hộ gia đình (từ 9/2005 – hiện nay) vượt lên gian khó trong cuộc sống để bắt đầu một tương lai mới. Tính đến hiện tại, tổng số vốn chương trình cấp cho các hộ gia đình là gần 30 tỷ đồng. Thông qua chương trình, Tập đoàn Hoa Sen đã góp phần thay đổi cuộc sống của hàng trăm hộ gia đình nghèo, lan tỏa những giá trị nhân văn trong cộng đồng.



## CHƯƠNG TRÌNH “LỤC LẠC VÀNG”

Chương trình “Lục Lạc Vàng” phát sóng trên đài truyền hình Việt Nam – kênh VTV1, vào lúc 20h45 – 21h30 tối Chủ nhật hàng tuần và kênh VTV1 và trên 16 đài PT-TH địa phương (Kiên Giang, Sóc Trăng, Bến Tre, Quảng Bình, Hà Nam, Bình Phước, Đăklăk, Bắc Kạn, Đồng Nai, Tây Ninh, Ninh Thuận, Thừa Thiên Huế, Ninh Bình, Bạc Liêu, VTC9 - Let's Việt, Yên Bái). Chương trình có 12 tiêu chí chọn để chọn hộ dân và phối hợp UBND xã, chọn 6 hộ/xã (mỗi chương trình/xã). Sau 05 năm phát sóng, Lục Lạc Vàng đã trao niềm tin, hy vọng cho hơn 1.560 hộ dân với mỗi hộ 2 con bò cái, đồng thời cộng đồng kết nối, chung tay tặng thêm cho 849 hộ dân – mỗi hộ 1 con.



## “GIẢI BÓNG ĐÁ (FUTSAL) TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT”



Là một thương hiệu thân thiện, nhận được nhiều sự tin yêu của cộng đồng, Tập đoàn Hoa Sen luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn nhưng giàu nghị lực trong cuộc sống. Liên tiếp hơn 10 năm liền, Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng “Giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt” do Báo Công An TP.HCM, Báo Thể thao Việt Nam phối hợp tổ chức. Giải thành lập từ năm 1999 và được tổ chức vào dịp Chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 hằng năm với mong muốn xây dựng một sân chơi lành mạnh, mang đậm ý nghĩa nhân văn cho các em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đang sống tại các làng SOS, mái ấm tình thương, các trường giáo dưỡng,... để các em có điều kiện rèn luyện thể chất, giao lưu với bạn bè trong tinh thần nhân ái, đoàn kết.





## “MÁI ẤM GIA ĐÌNH VIỆT”

“Mái ấm gia đình Việt” – là một hoạt động cộng đồng thường niên của Tập đoàn Hoa Sen trong suốt những năm qua. Với mong muốn mang đến một cái Tết ấm áp và vui tươi cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong dịp Tết nguyên đán Đinh Dậu vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức một chương trình ý nghĩa dành cho 2.000 trẻ em tại 14 mái ấm, nhà mở, trại giáo dưỡng, trung tâm chăm sóc người khuyết tật trẻ mồ côi... trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh lân cận. Ngoài ra, chương trình đồng hành Mái ấm gia đình Việt Tết Đinh Dậu đã đến thăm và trao tặng 1.250 kg gạo và các nhu yếu phẩm cần thiết như: sữa, mì, quần áo... cho các em nhỏ ở mái ấm Thiện Duyên, huyện Củ Chi, TP.HCM và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Bình Dương.



## “TÔN HOA SEN – CÙNG EM ĐI HỌC”

“Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” là chương trình mà Tập đoàn Hoa Sen dành sự quan tâm đặc biệt cho học sinh hiếu học vượt khó trên khắp mọi miền đất nước. Trong dịp lễ khai giảng năm học mới 2017 – 2018 vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thực hiện chương trình chuyển xe nhân ái “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học”, trao tặng 46.800 phần quà (bao gồm cặp sách và tập vở) và 200 chiếc xe đạp cho các em có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học tại các trường tiểu học trên toàn quốc. Chương trình đã góp phần trang bị hành trang đến trường và tiếp thêm động lực cho các em học sinh xây dựng ước mơ của mình.



## ỦNG HỘ QUỸ KHUYẾN HỌC TẠI BÌNH ĐỊNH

Trong chương trình Lễ khánh thành nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng 300 triệu đồng cho Quỹ khuyến học của Hội khuyến học thành phố Quy Nhơn, Hội khuyến học huyện Phù Cát và Hội khuyến học huyện Phù Mỹ. Đây là một trong những hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội của Tập đoàn Hoa Sen đã và đang thực hiện trong suốt 16 năm qua.



## GIẢI XE ĐẠP QUỐC TẾ VTV CÚP TÔN HOA SEN 2017

Với mong muốn góp phần tạo nên những sân chơi lành mạnh, hấp dẫn cho nền thể thao nước nhà, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành nhà tài trợ thường niên cho các giải đấu thể thao lớn như: Giải xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2017; Giải bóng chày nữ Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2017, Giải xe đạp Truyền hình Bình Dương - Cúp Ống Nhựa Hoa Sen 2017,... Đặc biệt, Giải xe đạp Quốc tế VTV - Cúp Tôn Hoa Sen 2017, xuất phát đúng vào ngày Quốc khánh 02/9/2017 từ thành phố Hà Nội và về đích tại thành phố Hồ Chí Minh 17/9/2017. Vượt ra khỏi khuôn khổ một giải đấu thể thao đơn thuần, giải đã mang nhiều ý nghĩa nhân văn sâu sắc thông qua các chương trình đồng hành như: trao tặng 200 chiếc xe đạp cho các em học sinh vượt khó học tốt tại mỗi điểm đích đến; kết hợp với chương trình "Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học" trao tặng quà và cặp, vở cho trẻ em hiếu học trên toàn quốc, trong đó có các em học sinh thuộc các trường trên lộ trình đoàn đua đi qua.



## TẬP ĐOÀN HOA SEN TRAO TẶNG TÔN CHO CÁC GIA ĐÌNH KHỔ KHĂN VÙNG BÃO THUỘC TỈNH KHÁNH HÒA VÀ PHÚ YÊN

Hậu quả của cơn bão số 12 - Damrey để lại trên hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa vô cùng nặng nề, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Nhằm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả sau bão, Tập đoàn Hoa Sen đã trao tặng 6.100 mét tôn cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn bị bão cuốn bay mái nhà, không có điều kiện để sửa chữa. Với những hành động thiết thực đó, Tập đoàn Hoa Sen mong muốn san sẻ khó khăn cùng người dân vùng bão lũ, giúp bà con sớm ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế sau thiên tai.



BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẮNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIỀN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẮNG ĐỊNH TÂM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN.

## THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



## DANH MỤC ĐỐI CHIẾU GRI G4

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
<b>TIÊU CHUẨN CHUNG</b>			
<b>CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH</b>			
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người quyết định cao nhất của tổ chức, chủ tịch hoặc vị trí cấp cao tương đương về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức và chiến lược của tổ chức đối với vấn đề phát triển bền vững.	Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.	7
G4-2	Đưa ra mô tả về các tác động, rủi ro và cơ hội chính.	Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam và tình hình thị trường ngành tôn thép năm 2017. Định hướng phát triển giai đoạn 2018 – 2023. Định hướng thực hiện kế hoạch NTĐC 2017 – 2018. Quản trị rủi ro.	56 52 60 92
<b>CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH</b>			
G4-3	Báo cáo tên tổ chức.	Thông tin chung về công ty.	12
G4-4	Báo cáo các nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	Ngành nghề kinh doanh. Danh mục sản phẩm.	13 36
G4-5	Báo cáo vị trí trụ sở chính của tổ chức.	Thông tin chung về công ty.	12
G4-6	Báo cáo số lượng các quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động, và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể hoặc liên quan cụ thể đến các chủ đề phát triển bền vững bao gồm trong báo cáo.	Kênh phân phối đến các nước trên thế giới. Hệ thống chi nhánh. Công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài. Thông tin chung về công ty.	45 117 76 12
G4-7	Báo cáo tính chất của quyền sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức.	Lịch sử hình thành và phát triển. Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen.	21 24
G4-8	Báo cáo thị trường phục vụ (bao gồm sự phân chia về địa lý, các khu vực phục vụ, và các loại khách hàng và người thụ hưởng).	Hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ. Kênh phân phối đến các nước trên thế giới.	117 45
G4-9	Báo cáo quy mô của tổ chức	Hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ. Kênh phân phối đến các nước trên thế giới. Con số và sự kiện nổi bật NTĐC 2016 – 2017. Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen. Các công ty con, công ty liên kết.	117 45 14 24 98
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	Tổng quan lực lượng lao động.	94
G4-11	Báo cáo tỉ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các thỏa ước lao động tập thể.	Quan hệ lao động.	136
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức.	Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín.	43
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Tái cấu trúc hệ thống điều hành và điều chỉnh sự phù hợp của Mô hình Tập đoàn và Sơ đồ tổ chức.	65
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý thế nào.	Quản trị rủi ro.	92
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành và ủng hộ.	Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu Đáp ứng các bộ tiêu chuẩn quốc tế	17 142
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội (như là các hiệp hội ngành nghề) và các tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ.	Tập đoàn Hoa Sen hiện đang là thành viên Cộng đồng Doanh nghiệp tăng trưởng toàn cầu (Global Growth Companies) và Hiệp hội Thép Việt Nam.	47, 63

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
<b>XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU</b>			
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương và báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	Báo cáo tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết.	98
G4-18	Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo, các Ranh giới Lĩnh vực và cách tổ chức đã triển khai các Nguyên tắc Báo cáo cho việc Xác định Nội dung Báo cáo như thế nào.	Cách thức xác định các nội dung báo cáo.	127
G4-19	Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	Các vấn đề trọng yếu.	133
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	126
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	126 133
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới Lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.	NTĐC 2016 - 2017, Tập đoàn Hoa Sen đưa ra định hướng tích cực, rõ ràng hơn về con đường phát triển bền vững và có sự đầu tư về quy mô, mức độ các nội dung báo cáo liên quan đến phát triển bền vững.	127
<b>SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN</b>			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Sơ đồ các bên liên quan.	128
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	128
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và các nhóm liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	131
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này, bao gồm cả các báo cáo mà tổ chức đã công bố. Báo cáo về các bên liên quan đã đưa ra từng chủ đề và mối quan ngại chính.	Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.	133
<b>HỒ SƠ BÁO CÁO</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo dành cho thông tin được cung cấp.	Báo cáo được cập nhật cho NTĐC 2016 - 2017 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và kết thúc ngày 30/09/2017	127
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất.	Niên độ tài chính 2015 - 2016	
G4-30	Chu kỳ báo cáo.	Chu kỳ báo cáo được thực hiện hàng năm	
G4-31	Cung cấp đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung của báo cáo.	Thông tin liên hệ.	127
G4-32	Báo cáo phương án 'phù hợp' mà tổ chức đã chọn, Bảng chú dẫn Mục lục GRI dành cho các phương án đã chọn và tài liệu tham chiếu đến Báo cáo Đảm bảo Bên ngoài, nếu báo cáo này đã được đảm bảo bên ngoài.	Tổng quan báo cáo phát triển bền vững.	126



MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
<b>QUẢN TRỊ</b>			
G4-34	Báo cáo cơ cấu quản trị của tổ chức, bao gồm các ủy ban của cơ quan quản trị cao nhất. Xác định bất kỳ ủy ban nào chịu trách nhiệm ra quyết định về các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình Tập đoàn Hoa Sen và Sơ đồ tổ chức Tập đoàn Hoa Sen. Hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban. Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	24 82 149
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các Giám đốc Điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	149
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	149
G4-37	Báo cáo các quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cao nhất nào.	Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan. Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	131 149
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này.	Giới thiệu Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.	28
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải cũng là Giám đốc Điều hành hay không.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp tham gia điều hành. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.	82 82
G4-40	Báo cáo các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của nó, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất.	Hoạt động của Hội đồng Quản trị.	82
G4-41	Báo cáo các quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	80
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt, và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan đến các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Mô hình quản trị tiên tiến hướng đến phát triển bền vững.	149
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Giải pháp phát triển bền vững.	135
G4-44	Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất và các hoạt động được triển khai để đáp ứng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội, bao gồm, tối thiểu, những thay đổi trong quyền thành viên và thực hành của tổ chức.	Đánh giá công tác quản trị.	134
G4-45	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội; và hoạt động tham vấn của các bên liên quan có được sử dụng để hỗ trợ việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội hay không.	Báo cáo quản trị rủi ro.	92
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Báo cáo quản trị rủi ro.	92

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất.	Báo cáo các phiên họp của Hội đồng Quản trị và nội dung Nghị quyết được thông qua.	82
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các mối quan ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất.	Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin	143
G4-51	Báo cáo chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và các Giám đốc Điều hành cấp cao; Báo cáo các tiêu chí hiệu quả hoạt động trong chính sách thù lao liên quan đến những mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao như thế nào.	Thù lao, thu nhập khác của HĐQT, BKS.	86
G4-52	Báo cáo quy trình quyết định mức thù lao; báo cáo về việc các nhà tư vấn về thù lao có tham gia vào việc quyết định mức thù lao hay không và họ có độc lập với ban quản trị hay không; báo cáo bất kỳ mối quan hệ khác nào của các nhà tư vấn về thù lao với tổ chức.	Thù lao, thu nhập khác của HĐQT, BKS.	86
<b>ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC</b>			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	Văn hóa 10 chữ T. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh. Văn hóa doanh nghiệp. Quy tắc đạo đức kinh doanh.	4 15 4 80
G4-57	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tự vấn về hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực, như đường dây trợ giúp/ đường dây tư vấn.	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh. Quy tắc đạo đức kinh doanh. Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan. Cơ chế tiếp nhận ý kiến của các bên liên quan.	15 80 128 131
G4-58	Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp cao hơn cấp quản trị cao trực tiếp, các cơ chế tố cáo hoặc đường dây nóng.	Quy tắc đạo đức kinh doanh.	80
<b>DANH MỤC KINH TẾ</b>			
<b>HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>			
G4-DMA	Báo cáo lý do tại sao lĩnh vực này lại trọng yếu; báo cáo các tác động làm cho lĩnh vực này trọng yếu; báo cáo cách thức tổ chức quản trị lĩnh vực trọng yếu hoặc các tác động của lĩnh vực đó; báo cáo công tác đánh giá phương pháp quản trị.	Mục tiêu chiến lược phát triển trong giai đoạn 2018 - 2023 Định hướng thực hiện kế hoạch NTCT 2017 - 2018.	52 54
G4-EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối.	Kết quả kinh doanh NTCT 2016 - 2017 Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội	56 150 150
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức.	Báo cáo các hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội	139
G4-EC5	Tỉ lệ của mức lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương tại các điểm hoạt động trọng yếu.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	
<b>TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP</b>			
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	Tác động kinh tế gián tiếp, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương tại nơi các nhà máy đặt trụ sở.	98 150
G4-EC8	Các tác động kinh tế gián tiếp quan trọng, bao gồm mức độ tác động.	Các đóng góp về kinh tế - xã hội	

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
<b>DANH MỤC KINH TẾ</b>			
<b>VẬT LIỆU</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.	144
<b>NĂNG LƯỢNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	145
		Các giải pháp và sáng kiến tiết kiệm năng lượng.	145
G4-EN	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức.	Báo cáo tình hình tiêu thụ năng lượng	145
G4-EN5	Cường độ năng lượng		
G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng.	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng	145
G4-EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Các giải pháp và sáng kiến trong việc tiết kiệm năng lượng.	145
<b>NUỐC</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng.	145
G4-EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	Báo cáo tiêu thụ năng lượng nước.	145
<b>PHÁT THẢI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc xử lý nước thải, khí thải và chất thải nguy hại.	146
<b>TUẦN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	146
<b>DANH MỤC XÃ HỘI</b>			
<b>CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG</b>			
<b>VIỆC LÀM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	139
G4-LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	Tổng quan lực lượng lao động.	94
G4-LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu.	Báo cáo thu nhập của người lao động	96
<b>QUAN HỆ QUẢN TRỊ/LAO ĐỘNG</b>			
G4-LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thỏa thuận tập thể hay không.	Quan hệ lao động, Thỏa ước lao động tập thể.	136
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững với người lao động.	136
		Quan hệ lao động.	136
<b>AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	137
G4-LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn.	Một số hoạt động về an toàn lao động đã được thực hiện	137
<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Công tác phát triển nguồn nhân lực.	139
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính, và theo danh mục người lao động.	Những cải tiến về chính sách đào tạo.	140
G4-LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	Công tác đào tạo. Chính sách đào tạo.	140 140
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	140
<b>TÍNH ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	80
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	129
		Quan hệ lao động.	136
G4-LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	Tổng quan lực lượng lao động.	94

MỤC THAM CHIẾU THEO GRI	CHỈ SỐ GRI	NỘI DUNG BÁO CÁO	TRANG
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	80
		Thỏa ước lao động tập thể.	136
<b>QUYỀN CON NGƯỜI</b>			
<b>ĐẦU TƯ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	140
<b>KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Quy tắc đạo đức đối với người lao động.	80
		Mối quan hệ bền vững với người lao động.	129
		Quan hệ lao động.	136
<b>TỰ DO LẬP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Những cải tiến về chính sách nguồn nhân lực.	140
		Thỏa ước lao động tập thể	136
<b>LAO ĐỘNG TRẺ EM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	136
<b>LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Cam kết không sử dụng lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	136
<b>ĐÁNH GIÁ QUYỀN CON NGƯỜI VỚI NHÀ CUNG CẤP</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan – Nhà cung ứng	130
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan – Người lao động	129
<b>XÃ HỘI</b>			
<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với cộng đồng.	130
		Hoạt động cộng đồng.	150
G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đóng góp cho xã hội.	150
<b>CHỐNG THAM NHŨNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Văn hóa 10 chữ T.	4
		Giá trị cốt lõi	15
G4-SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	128
<b>HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan.	128
<b>TUẦN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế	147
		Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	146
<b>TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM</b>			
<b>AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm	142
		Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng	143
G4-PR1	Tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cân thiện.	Tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen được kiểm tra nghiêm ngặt về quy trình sản xuất, quy cách đóng gói, vận chuyển và sử dụng nhằm mục đích đảm bảo an toàn cao.	142
<b>THÔNG TIN VÀ NHÂN SẴN PHẨM DỊCH VỤ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Danh mục sản phẩm	36
<b>TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi.	40
		Mối quan hệ bền vững đối với đối thủ cạnh tranh.	129
<b>QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Mối quan hệ bền vững đối với khách hàng.	128
<b>TUẦN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	Trách nhiệm đối với sản phẩm.	142
		Quy tắc đạo đức kinh doanh	80

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 30 tháng 9 năm 2017

### MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 50

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

### THÔNG TIN CHUNG

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNDKKD") số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNDKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có ba trăm bốn mươi ba (343) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

#### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban
Ông Lê Đình Hạnh	Thành viên
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên

#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Quyền Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017
Ông Phan Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Phước Vũ.

Ông Trần Ngọc Chu được Ông Lê Phước Vũ ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 theo Giấy Ủy quyền số 51/UQ/CT-HĐQT/2016 ngày 23 tháng 3 năm 2016.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 14.1 của báo cáo tài chính riêng kèm theo, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.



Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

Số tham chiếu: 61183992/19355153

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) được lập ngày 25 tháng 12 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 50, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình hoàn thành việc lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1772-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 12 năm 2017

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>11.981.820.448.603</b>	<b>6.766.755.498.915</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	239.918.988.521	447.518.356.022
111	1. Tiền		239.775.466.646	447.374.834.147
112	2. Các khoản tương đương tiền		143.521.875	143.521.875
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		<b>4.930.670.266.498</b>	<b>2.734.790.808.631</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	3.975.438.722.818	1.986.659.007.410
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	97.586.233.122	74.284.302.601
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	25.400.000.000	400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	6	837.048.913.123	678.251.101.185
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1, 6	(4.803.602.565)	(4.803.602.565)
140	III. Hàng tồn kho	7	<b>5.428.029.021.406</b>	<b>3.169.484.056.346</b>
141	1. Hàng tồn kho		5.450.815.683.238	3.182.457.071.559
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(22.786.661.832)	(12.973.015.213)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		<b>1.383.202.172.178</b>	<b>414.962.277.916</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	74.422.775.292	63.632.969.870
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	1.308.779.396.886	351.329.308.046
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.043.205.602.817</b>	<b>4.113.482.116.707</b>
210	I. Phải thu dài hạn		74.974.967.200	27.012.549.901
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	9	74.974.967.200	25.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	6	-	2.012.549.901
220	II. Tài sản cố định		<b>2.746.644.774.699</b>	<b>2.793.334.988.207</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.463.196.998.804	2.440.269.368.323
222	Nguyên giá		4.566.370.722.477	4.145.255.413.314
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.103.173.723.673)	(1.704.986.044.991)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	24.855.221.380	85.446.238.657
225	Nguyên giá		39.019.437.785	135.252.035.604
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.164.216.405)	(49.805.796.947)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	258.592.554.515	267.619.381.227
228	Nguyên giá		281.826.289.976	288.233.543.976
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(23.233.735.461)	(20.614.162.749)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		<b>247.666.367.726</b>	<b>45.622.693.380</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	247.666.367.726	45.622.693.380
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	<b>1.724.245.102.467</b>	<b>1.051.478.371.384</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	1.633.276.000.000	1.025.576.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	80.302.178.134	52.852.178.134
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	14.2	(35.933.075.667)	(26.949.806.750)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14	46.600.000.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		<b>249.674.390.725</b>	<b>196.033.513.835</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	216.697.658.464	131.621.472.215
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	32.976.732.261	64.412.041.620
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>17.025.026.051.420</b>	<b>10.880.237.615.622</b>



VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		11.720.086.045.466	6.603.350.910.164
310	I. Nợ ngắn hạn		11.480.180.605.636	6.215.159.598.085
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	3.308.069.444.117	1.501.886.154.837
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	357.924.180.945	130.240.194.421
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	146.954.619.391	164.411.640.149
314	4. Phải trả người lao động		80.555.222.032	62.752.064.223
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	62.825.939.966	187.888.512.542
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	60.239.346.258	34.427.569.550
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	7.402.317.620.460	4.102.697.779.164
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		61.294.232.467	30.855.683.199
330	II. Nợ dài hạn		239.905.439.830	388.191.312.079
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	237.114.284.830	385.490.114.579
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		2.791.155.000	2.701.197.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.304.940.005.954	4.276.886.705.458
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	5.304.940.005.954	4.276.886.705.458
411	1. Vốn cổ phần		3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		151.583.183.521	551.571.933.521
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		34.535.741.195	6.784.575.670
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.618.854.251.238	1.753.131.906.267
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		265.082.554.604	177.198.643.612
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		1.353.418.976.634	1.575.933.262.655
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		17.025.026.051.420	10.880.237.615.622

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017



VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	47.077.679.965.050	30.259.054.800.256
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(179.072.251.662)	(105.803.558.650)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	46.898.607.713.388	30.153.251.241.606
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(43.680.064.063.459)	(26.953.271.230.658)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.218.543.649.929	3.199.980.010.948
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	601.781.666.924	589.479.991.294
22	7. Chi phí tài chính	23	(420.377.177.127)	(209.784.749.306)
23	Trong đó: chi phí lãi vay		(317.503.841.647)	(163.766.749.605)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(1.235.820.173.529)	(974.622.573.218)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(639.173.453.876)	(724.634.725.092)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.524.954.512.321	1.880.417.954.626
31	11. Thu nhập khác	25	73.096.842.741	11.210.529.464
32	12. Chi phí khác	25	(3.244.149.612)	(23.493.402.813)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	25	69.852.693.129	(12.282.873.349)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.594.807.205.450	1.868.135.081.277
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(209.600.199.457)	(316.730.543.611)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	(31.435.309.359)	24.528.724.989
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.353.771.696.634	1.575.933.262.655

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

B03- DN

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.594.807.205.450	1.868.135.081.277
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn	10,11,12	408.968.204.482	385.326.494.125
03	Các khoản dự phòng		18.796.915.536	11.104.236.738
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23	7.111.244.819	4.354.280.912
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(572.462.153.161)	(558.086.065.677)
06	Chi phí lãi vay	23	317.503.841.647	163.766.749.605
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.774.725.258.773	1.874.600.776.980
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(2.700.787.407.363)	79.609.350.350
10	Tăng hàng tồn kho		(2.268.358.611.679)	(888.721.776.242)
11	Tăng các khoản phải trả		1.919.983.405.482	1.115.842.465.230
12	Tăng chi phí trả trước		(88.508.540.606)	(72.363.512.787)
14	Tiền lãi vay đã trả		(309.453.183.836)	(164.756.559.795)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(255.210.120.483)	(271.132.777.209)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(82.041.727.870)	(32.821.856.159)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(2.009.650.927.582)	1.640.256.110.368
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(605.945.288.394)	(256.487.914.209)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		56.619.348.886	7.326.355.468
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(635.150.000.000)	(415.200.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.367.000.000
27	Tiền lãi đã nhận	21.2	2.943.903.852	8.515.622.891
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.181.532.035.656)	(651.478.935.850)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)**

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017

B03- DN

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		34.601.710.000	116.395.667.397
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(508.729)
33	Tiền thu từ đi vay		21.829.974.818.155	11.548.329.293.474
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(18.658.018.091.475)	(12.091.389.075.962)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(20.996.563.609)	(21.036.343.932)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	20.2	196.362.984.225	(327.038.699.875)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		2.989.198.888.846	(774.739.667.627)
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(201.984.074.392)	214.037.506.891
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		447.518.356.022	233.828.787.007
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.615.293.109)	(347.937.876)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	239.918.988.521	447.518.356.022

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lậpNguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởngTrần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có ba trăm bốn mươi ba (343) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 5.164 (30 tháng 9 năm 2016: 4.536).

**Cơ cấu tổ chức**

Công ty có 17 công ty con, như sau:

- Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)
 

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)
 

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)
 

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

**1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)****Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)**

- Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen (“HTME”)
 

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An (“HSNA”)
 

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam (“HSHN”)
 

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kiện Khê I, Thị trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định (“HSNH”)
 

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH (30 tháng 9 năm 2016: 100%).





## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội (“HSVH”)  
HSVH là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSVH tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSVH trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSVH (30 tháng 9 năm 2016: 70%).
- Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (“HSYB”)  
HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB (30 tháng 9 năm 2016: 70%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSRE”)  
HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSRE trong năm hiện tại là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)  
HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSCC trong năm hiện tại là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)  
HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIP trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”)  
HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSSP trong năm hiện tại là đầu tư cảng sông, cảng biển.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)  
HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIC trong năm hiện tại là sản xuất sắt, thép và gang. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)  
HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSPM trong năm hiện tại là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM (30 tháng 9 năm 2016: 100%).
- Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái (“HSYB-LTD”)  
HSYB-LTD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 6 tháng 1 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSYB-LTD tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB-LTD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSYB-LTD.
- Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long (“HSDL”)  
HSDL là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500272658 điều chỉnh lần hai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 26 tháng 9 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSDL tọa lạc tại Số 65 Đường Trần Quang Diệu, Phường Thanh Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSDL trong năm hiện tại là đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSDL.



## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 14.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

### 2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

### 2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9.

### 2.5 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- |  |   |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.   |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang       | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

##### *Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất biến đổi trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

##### *Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không được trích hao mòn.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 40 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải	7 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

#### 3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay, bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 Các khoản đầu tư

##### *Đầu tư vào các công ty con*

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

##### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

##### *Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

##### *Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (được gọi là cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Phân phối lợi nhuận

hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty trích lập quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

#### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

#### Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại), trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

#### Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

#### Tiền cho thuê tài sản

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Thuế

##### Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.538.266.107	11.585.393.615
Tiền gửi ngân hàng	225.389.115.824	385.789.440.532
Tiền đang chuyển	848.084.715	50.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	143.521.875
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>239.918.988.521</b>	<b>447.518.356.022</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

### 5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

#### 5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	2.892.316.502.137	1.517.220.453.750
Các bên khác	1.083.122.220.681	469.438.553.660
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.975.438.722.818</b>	<b>1.986.659.007.410</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.063.602.565)	(4.063.602.565)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>3.971.375.120.253</b>	<b>1.982.595.404.845</b>

#### 5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	38.705.908.131	6.795.198.682
Các bên khác	58.880.324.991	67.489.103.919
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>97.586.233.122</b>	<b>74.284.302.601</b>



## 6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	837.048.193.123	678.251.101.185
Lợi nhuận được chia từ công ty con	547.165.072.432	509.778.179.025
Đặt cọc	138.798.428.600	53.187.465.900
Tạm ứng để mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Bồi thường đắm tàu	31.520.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	26.741.318.349	19.858.438.997
Khác	2.640.866.742	5.243.790.263
<b>Dài hạn</b>	-	2.012.549.901
Ký quỹ, ký cược	-	2.012.549.901
<b>TỔNG CỘNG</b>	837.048.193.123	680.263.651.086
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(740.000.000)	(740.000.000)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	836.308.913.123	679.523.651.086
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	639.008.129.274	600.946.505.775
Các bên khác	197.300.783.849	78.577.145.311

## 7. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Hàng mua đang đi đường</b>	2.529.588.787.627	1.424.402.924.775
Thành phẩm	1.175.209.610.528	992.881.622.867
Nguyên vật liệu	843.767.940.021	305.548.805.026
Hàng hóa	677.488.468.657	275.747.646.476
Công cụ, dụng cụ	224.760.876.405	183.876.072.415
<b>TỔNG CỘNG</b>	5.450.815.683.238	3.182.457.071.559
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(22.786.661.832)	(12.973.015.213)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	5.428.029.021.406	3.169.484.056.346

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 1.640.403.457.739 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

## 8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	74.422.775.292	63.632.969.870
Chi phí quảng cáo	26.925.691.491	23.835.246.313
Chi phí thuê nhà xưởng	19.734.754.783	11.971.103.911
Chi phí công cụ, dụng cụ	11.418.276.450	12.457.928.551
Chi phí tư vấn	5.022.641.070	1.615.463.792
Chi phí bảo hiểm	1.650.845.702	1.082.517.262
Khác	9.670.565.796	12.670.710.041
<b>Dài hạn</b>	216.697.658.464	131.621.472.215
Chi phí thuê nhà xưởng, văn phòng	89.433.311.060	65.147.659.827
Chi phí công cụ, dụng cụ	67.552.199.499	50.315.244.895
Chi phí làm bằng hiệu	25.377.730.855	-
Chi phí sửa chữa	20.638.965.085	11.079.041.450
Khác	13.695.451.965	5.079.526.043
<b>TỔNG CỘNG</b>	291.120.433.756	195.254.442.085

## 9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An (*)	25.000.000.000	-
Bên khác	400.000.000	400.000.000
<b>Dài hạn</b>		
Bên liên quan (Thuyết minh số 28)	74.974.967.200	-
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An (*)	-	25.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	100.374.967.200	25.400.000.000

(\*) Số dư phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện số tiền cho Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An mượn, nhằm mục đích chi trả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đông Hải, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Khoản cho mượn này là tín chấp, không chịu lãi suất và sẽ đến hạn vào ngày 25 tháng 6 năm 2018.



**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

VND	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
	<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	620.092.251.986	3.174.255.498.187	310.270.251.683	21.883.292.617	18.754.118.841	4.145.255.413.314
Mua mới trong năm	2.185.289.765	162.313.111.244	65.327.751.333	10.861.890.416	563.130.430	241.251.173.188
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.016.752.538	121.916.977.256	5.359.260.001	-	-	155.292.989.795
Mua lại tài sản cố định thuế tài chính	-	84.032.961.457	12.199.636.362	-	-	96.232.597.819
Thanh lý, nhượng bán	(1.186.236.211)	(56.713.853.937)	(13.624.767.963)	(136.593.528)	-	(71.661.451.639)
Số cuối năm	649.108.058.078	3.485.804.694.207	379.532.131.416	32.608.589.505	19.317.249.271	4.566.370.722.477
	<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	2.716.651.573	262.518.008.908	19.207.485.836	1.095.360.370	5.424.985.811	290.962.492.498
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(218.297.241.782)	(1.385.067.803.192)	(81.715.948.876)	(6.416.338.968)	(13.488.712.173)	(1.704.986.044.991)
Khấu hao trong năm	(37.409.293.522)	(309.807.262.906)	(39.660.346.427)	(4.220.612.357)	(2.723.812.159)	(393.821.327.371)
Mua lại tài sản cố định thuế tài chính	-	(44.646.719.661)	(3.522.165.280)	-	-	(48.168.884.941)
Thanh lý, nhượng bán	608.436.698	38.287.436.563	4.770.066.841	136.593.528	-	43.802.533.630
Số cuối năm	(255.098.098.606)	(1.701.234.349.196)	(120.128.393.742)	(10.500.357.797)	(16.212.524.332)	(2.103.173.723.673)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	401.795.010.204	1.789.187.694.995	228.554.302.807	15.466.953.649	5.265.406.668	2.440.269.368.323
Số cuối năm	394.009.959.472	1.784.570.345.011	259.403.737.674	22.108.231.708	3.104.724.939	2.463.196.998.804

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã dùng nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 lần lượt là 88.732.264.086 VND, 735.582.902.703 VND và 115.734.473.671 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	114.919.308.334	20.332.727.270	135.252.035.604
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(84.032.961.457)	(12.199.636.362)	(96.232.597.819)
Số cuối năm	30.886.346.877	8.133.090.908	39.019.437.785
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(45.699.813.686)	(4.105.983.261)	(49.805.796.947)
Khấu hao trong năm	(10.664.118.428)	(1.863.185.971)	(12.527.304.399)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	44.646.719.661	3.522.165.280	48.168.884.941
Số cuối năm	(11.717.212.453)	(2.447.003.952)	(14.164.216.405)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	69.219.494.648	16.226.744.009	85.446.238.657
Số cuối năm	19.169.134.424	5.686.086.956	24.855.221.380

**12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	286.888.786.265	1.344.757.711	288.233.543.976
Thanh lý, nhượng bán	(6.407.254.000)	-	(6.407.254.000)
Số cuối năm	280.481.532.265	1.344.757.711	281.826.289.976
<b>Trong đó:</b>			
Đã hao mòn hết	456.396.144	1.344.757.711	1.801.153.855
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(19.269.405.038)	(1.344.757.711)	(20.614.162.749)
Hao mòn trong năm	(2.619.572.712)	-	(2.619.572.712)
Số cuối năm	(21.888.977.750)	(1.344.757.711)	(23.233.735.461)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	267.619.381.227	-	267.619.381.227
Số cuối năm	258.592.554.515	-	258.592.554.515

Như được trình bày tại Thuyết minh số 19, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 117.751.215.648 VND để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.



### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	241.007.879.131	42.037.817.373
Chi phí xây dựng	1.307.543.169	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	4.874.878.475	3.031.321.051
Chi phí khác	476.066.951	553.554.956
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>247.666.367.726</b>	<b>45.622.693.380</b>

### 14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty con (Thuyết minh số 14.1)	1.633.276.000.000	1.025.576.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.2)	80.302.178.134	52.852.178.134
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (*)	46.600.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.760.178.178.134</b>	<b>1.078.428.178.134</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(35.933.075.667)	(26.949.806.750)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>1.724.245.102.467</b>	<b>1.051.478.371.384</b>

(\*) Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1%/ năm.

#### 14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

##### 14.1 Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau (tiếp theo):

Công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	100	280.000.000.000	100	280.000.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	100	450.000.000.000	100	300.000.000.000	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	100	150.000.000.000	100	150.000.000.000	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	100	55.000.000.000	100	55.000.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	-	-	100	30.000.000.000	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	100	16.276.000.000	100	16.276.000.000	Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100	200.000.000.000	100	136.000.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	100	200.000.000.000	100	50.000.000.000	Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội	70	2.800.000.000	70	2.800.000.000	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	70	84.000.000.000	70	5.500.000.000	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại





**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)  
**14.1 Đầu tư vào các công ty con (tiếp theo)**

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau (tiếp theo):

Công ty con	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	100	100.000.000.000	-	-	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	15.000.000.000	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất sắt, thép và gang
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	3.000.000.000	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100	2.500.000.000	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư cảng sông, cảng biển
Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100	50.000.000.000	-	-	Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép
Công ty TNHH MTV Đầu Tư Hạ Tầng KCN Hoa Sen Du Long	100	24.700.000.000	-	-	Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.633.276.000.000</b>		<b>1.025.576.000.000</b>		

**14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** (tiếp theo)

**14.2 Đầu tư vào công ty liên kết**

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết như sau:

Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (VND)		
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadept	45	51.952.178.134	45	51.952.178.134	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	45	450.000.000	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	27.900.000.000	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(35.933.075.667)		(26.949.806.750)		
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>		<b>44.369.102.467</b>		<b>25.902.371.384</b>		

**15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

**15.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Các bên khác	2.926.831.509.306		1.286.862.909.994	
Trong đó:				
Hangzhou Cogeneration (HongKong) Co.,LTD	645.971.085.812		-	
Arcelormittal International Singapore Private Limited	441.107.265.180		-	
Công ty TNHH Thép Kim Quốc	354.762.942.484		59.267.168.719	
Cumic Steel Limited	281.538.763.799		319.967.802	
Baosteel Singapore Pte Ltd.	116.938.036.052		256.372.215.014	
Ep Steel Trading Co., Ltd.	-		489.859.708.622	
Hongkong Grand International Co., Ltd.	-		181.747.126.994	
Khác	1.086.513.415.979		299.296.722.843	
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	381.237.934.811		215.023.244.843	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.308.069.444.117</b>		<b>1.501.886.154.837</b>	



## 15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC (tiếp theo)

### 15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các bên khác	133.208.633.634	121.845.912.372
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	224.715.547.311	8.394.282.049
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>357.924.180.945</b>	<b>130.240.194.421</b>

## 16. THUẾ

	VND			
	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Giảm trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Phải trả				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.377.201.933	209.600.199.457	(255.210.120.483)	39.767.280.907
Thuế GTGT	74.546.062.946	1.355.957.693.529	(1.325.934.006.935)	104.569.749.540
Thuế thu nhập cá nhân	2.574.386.936	35.669.716.078	(36.629.810.171)	1.614.292.843
Các loại Thuế khác	1.913.988.334	94.129.296.676	(95.039.988.909)	1.003.296.101
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>164.411.640.149</b>	<b>1.695.356.905.740</b>	<b>(1.712.813.926.498)</b>	<b>146.954.619.391</b>
Phải thu				
Thuế GTGT được khấu trừ	351.329.308.046	957.450.088.840	-	- 1.308.779.396.886

## 17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Thưởng và lương tháng 13	36.886.740.000	133.842.548.580
Chi phí lãi vay	10.761.599.776	2.710.941.965
Chi phí điện	9.628.754.210	9.619.132.214
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.322.145.980	7.125.696.789
Khác	226.700.000	34.590.192.994
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>62.825.939.966</b>	<b>187.888.512.542</b>

## 18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nhận đặt cọc chuyển nhượng cổ phần Gemadept	15.776.367.206	-
Nhận đặt cọc dự thầu	7.076.760.110	26.301.326.100
Phải trả cổ tức	4.598.464.925	4.421.620.150
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	777.656.800	297.013.000
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	25.716.800.000	1.009.084.000
Các phải trả khác	6.293.297.217	2.398.526.300
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>60.239.346.258</b>	<b>34.427.569.550</b>

## 19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.402.317.620.460	4.102.697.779.164
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	7.204.366.078.759	3.829.686.778.983
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	193.321.275.085	255.864.471.340
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 19.3)	4.630.266.616	17.146.528.841
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	237.114.284.830	385.490.114.579
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	234.156.032.907	374.051.561.272
Nợ dài hạn thuê tài chính (Thuyết minh số 19.3)	2.958.251.923	11.438.553.307
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.639.431.905.290</b>	<b>4.488.187.893.743</b>

Tình hình tăng giảm các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND
	<b>Giá trị</b>
Số đầu năm	4.488.187.893.743
Tiền thu từ đi vay	21.829.974.818.155
Tiền chi trả nợ gốc vay	(18.679.014.655.084)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	283.848.476
Số cuối năm	7.639.431.905.290



**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương</i>				
Vay VND	839.559.946.773	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 2 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,4	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Vay USD	66.798.910.753	Từ ngày 21 tháng 10 năm 2017 đến ngày 29 tháng 10 năm 2017	2,4	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương</i>				
Vay VND	1.931.100.509.250	Từ ngày 7 tháng 1 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,2	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Vay USD	1.097.974.099.673	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2018 đến ngày 28 tháng 2 năm 2018	2,2	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<i>Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)</i>				
Vay USD	560.998.382.668	Từ ngày 24 tháng 11 năm 2017 đến ngày 27 tháng 1 năm 2018	Từ 4,3 đến 4,5	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất, công trình xây dựng trên đất
<i>Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)</i>				
Vay VND	411.180.558.828	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 1 năm 2018	Từ 3,54 đến 5,1	Quyền sử dụng đất
<i>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>				
Vay VND	195.000.000.000	Ngày 18 tháng 12 năm 2017	4,1	Hàng tồn kho và máy móc, thiết bị
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương</i>				
Vay VND	73.944.484.501	Từ ngày 4 tháng 10 năm 2017 đến 28 tháng 2 năm 2018	Từ 5,1 đến 5,3	Quyền sử dụng đất, phương tiện vận tải và hàng tồn kho
Vay USD	205.467.521.673	Từ ngày 28 tháng 11 năm 2017 đến ngày 11 tháng 3 năm 2018	Từ 2,1 đến 2,7	Quyền sử dụng đất và phương tiện vận tải

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**19.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)**

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</i>				
Vay VND	356.192.812.511	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018	Từ 5,1 đến 5,2	Tín chấp
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>				
Vay VND	338.787.032.800	Từ ngày 4 tháng 10 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	Từ 5,1 đến 5,4	Tín chấp
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn</i>				
Vay VND	46.000.000.000	Ngày 14 tháng 10 năm 2017	5,2	Tín chấp
<i>Ngân hàng TMCP Phát Triển TP.HCM</i>				
Vay USD	183.738.960.831	Ngày 10 tháng 11 năm 2017	2,4	Tín chấp
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</i>				
Vay USD	231.551.797.178	Ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến ngày 11 tháng 2 năm 2018	2,3	Hàng tồn kho
<i>Ngân hàng UOB – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>				
Vay VND	128.277.652.539	Ngày 10 tháng 12 năm 2017 đến ngày 25 tháng 1 năm 2018	Từ 4,3 đến 4,7	Hàng tồn kho
<i>Ngân Hàng TMCP Phương Đông</i>				
Vay USD	101.116.342.236	Từ ngày 8 tháng 12 năm 2017 đến ngày 11 tháng 1 năm 2018	2,2	Tín chấp
<i>Ngân hàng TMCP Hàng Hải</i>				
Vay VND	69.552.012.717	Ngày 25 tháng 12 năm 2017	5,2	Tín chấp
Vay USD	100.028.241.700	Ngày 11 tháng 1 năm 2018	2,3	Tín chấp
<i>Ngân Hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>				
Vay USD	267.096.812.128	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 đến ngày 13 tháng 3 năm 2018	Từ 2,2 đến 2,3	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.204.366.078.759</b>			

Công ty sử dụng các khoản vay ngắn hạn này cho mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động.



**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)

**19.2 Vay dài hạn ngân hàng**

Chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương Vay VND	75.909.193.591	Ngày 7 tháng 2 năm 2022	8,0	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Bản Việt Vay VND	28.681.419.500	Từ ngày 4 tháng 2 năm 2018 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Thuận Vay VND	15.650.582.000	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2020 đến ngày 17 tháng 6 năm 2020	8,5	Phương tiện vận tải
Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Bình Dương Vay VND	277.924.771.861	Ngày 16 tháng 7 năm 2019	9,0	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương Vay USD	12.967.201.065	Ngày 20 tháng 6 năm 2018	1,7	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bình Dương Vay VND	16.344.139.975	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>427.477.307.992</b>			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	193.321.275.085			
Vay dài hạn	234.156.032.907			

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH** (tiếp theo)  
**19.3 Nợ thuê tài chính**

Chi tiết các khoản nợ thuê tài chính như sau:

Công ty hiện đang thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính
Nợ thuê tài chính ngắn hạn Dưới 1 năm	5.059.482.950	429.216.334	4.630.266.616	1.571.875.788
Nợ thuê tài chính dài hạn Từ 1-5 năm	3.050.680.643	92.428.720	2.958.251.923	791.239.411
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.110.163.593</b>	<b>521.645.054</b>	<b>7.588.518.539</b>	<b>2.363.115.199</b>
				<b>28.585.082.148</b>



**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
**20.1 Tinh hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

Năm trước	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm (trình bày trước đây)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	-	8.525.313.060	6.605.155.369	1.531.127.724.105	2.989.342.867.387
Số đầu năm (phân loại lại) (*)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	-	6.605.155.369	1.531.127.724.105	2.989.342.867.387
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.575.933.262.655	1.575.933.262.655
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	957.490.390.000	-	-	-	-	-	(957.490.390.000)	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(327.567.667.500)	(327.567.667.500)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(508.729)	-	-	-	-	(508.729)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	64.281.463.158	52.114.204.239	-	-	-	-	116.395.667.397
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(8.525.313.060)	-	-	-	8.525.313.060
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	(26.114.981.672)	(26.114.981.672)
Hoàn nhập quỹ	-	-	-	-	-	29.379.354.381	(29.379.354.381)	-
Thường vượt kế hoạch	-	-	-	-	-	-	(21.902.000.000)	(21.902.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	(29.199.934.080)	-	(29.199.934.080)
Số cuối năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	-	-	-	6.784.575.670	1.753.131.906.267	4.276.886.705.458

(\*) Phân loại lại theo Thông tư số 200/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**20.1 Tinh hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu** (tiếp theo)

Năm nay	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	6.784.575.670	1.753.131.906.267	4.276.886.705.458
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.353.418.976.634	1.353.418.976.634
Trả cổ tức (**)	1.099.978.080.000	-	-	(1.099.978.080.000)	-
Cổ tức công bố	-	-	-	(196.539.829.000)	(196.539.829.000)
Thặng dư vốn cổ phần (**)	399.988.750.000	(399.988.750.000)	-	-	-
Tăng từ phát hành cổ phiếu có chọn lựa cho người lao động (*)	34.601.710.000	-	-	-	34.601.710.000
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(60.167.737.724)	(60.167.737.724)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	80.063.704.939	(80.063.704.939)	-
Thường hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	(51.300.000.000)	(51.300.000.000)
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	(52.312.539.414)	-	(52.312.539.414)
Số cuối năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	34.535.741.195	1.618.501.531.238	5.304.587.285.954

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đã thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành là 3.460.171 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị 34.601.710.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 4 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(\*\*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38/NQ/ĐHQT/2017 ngày 3 tháng 5 năm 2017 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 100:75 (phát hành 75 cổ phiếu mới cho mỗi 100 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) và kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 8 tháng 6 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 149.996.683 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị 1.499.966.830.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 6 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(\*\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2016 ngày 18 tháng 1 năm 2016, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 4% lợi nhuận sau thuế.



**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
Tăng trong năm	1.534.568.540.000	957.490.390.000
Số cuối năm	3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	196.539.829.000	327.567.667.500
Cổ tức đã trả bằng tiền	196.362.984.225	327.038.699.875

**20.3 Vốn cổ phần**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã phát hành		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	349.996.683	196.539.829
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	349.996.683	196.539.829

Cổ phiếu đã được phát hành của Công ty có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**21. DOANH THU**

**21.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	47.077.679.965.050	30.259.054.800.256
Trong đó:		
Thành phẩm	17.915.937.715.175	14.948.831.938.260
Hàng hóa	28.936.150.602.420	15.099.244.760.060
Khác	225.591.647.455	210.978.101.936
Các khoản giảm trừ doanh thu	(179.072.251.662)	(105.803.558.650)
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(168.048.151.825)	(89.757.637.334)
Giảm giá hàng bán	(1.600.272.797)	(10.157.008.501)
Hàng bán bị trả lại	(9.423.827.040)	(5.888.912.815)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>46.898.607.713.388</b>	<b>30.153.251.241.606</b>
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	21.135.214.803.228	14.878.268.074.336
Doanh thu với các bên liên quan	25.763.392.910.160	15.274.983.167.270

**21.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận được chia	547.165.072.432	548.133.487.154
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	51.672.690.640	32.830.881.249
Thu nhập từ đầu tư tài chính	2.483.309.967	5.955.721.596
Thu nhập từ lãi tiền gửi	460.593.885	2.559.901.295
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>601.781.666.924</b>	<b>589.479.991.294</b>

**22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	15.751.202.412.685	12.214.685.246.583
Hàng hóa	27.779.529.536.731	14.597.078.296.815
Khác	149.332.114.043	141.507.687.260
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>43.680.064.063.459</b>	<b>26.953.271.230.658</b>



### 23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	317.503.841.647	163.766.749.605
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	86.778.821.744	32.680.449.872
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.111.244.819	4.354.280.912
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.983.268.917	8.983.268.917
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>420.377.177.127</b>	<b>209.784.749.306</b>

### 24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	1.235.820.173.529	974.622.573.218
Chi phí nhân viên	292.108.792.713	232.671.874.390
Chi phí khấu hao và hao mòn	72.442.980.982	42.173.596.773
Chi phí dịch vụ mua ngoài	593.014.446.591	452.817.160.265
Chi phí khác	278.253.953.243	246.959.941.790
Chi phí quản lý doanh nghiệp	639.173.453.876	724.634.725.092
Chi phí nhân viên	318.188.060.303	382.214.003.741
Chi phí khấu hao và hao mòn	34.910.163.952	30.677.554.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.333.620.677	30.063.731.011
Chi phí khác	262.741.608.944	281.679.435.492
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.874.993.627.405</b>	<b>1.699.257.298.310</b>

### 25. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	73.096.842.741	11.210.529.464
Tiền bồi thường	46.938.922.223	5.088.647.015
Thu nhập thanh lý tài sản cố định	22.353.176.877	2.019.050.541
Thu nhập khác	3.804.743.641	4.102.831.908
Chi phí khác	(3.244.149.612)	(23.493.402.813)
Chi phí khác	(3.244.149.612)	(23.493.402.813)
<b>LỢI NHUẬN KHÁC</b>	<b>69.852.693.129</b>	<b>(12.282.873.349)</b>

### 26. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	14.997.112.273.572	11.213.306.244.528
Chi phí nhân viên	730.185.246.256	724.705.315.960
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 10, 11 và 12)	408.968.204.482	385.326.494.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.095.325.907.080	913.252.352.659
Chi phí khác	836.244.964.815	791.794.434.019
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.067.836.596.205</b>	<b>14.028.384.841.291</b>

### 27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế. Báo cáo thuế của Công ty sẽ phải chịu sự kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### 27.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	209.236.418.604	316.730.543.611
Chi phí thuế trích thiếu những năm trước	363.780.853	-
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	31.435.309.359	(24.528.724.989)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>241.035.508.816</b>	<b>292.201.818.622</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.594.807.205.450	1.868.135.081.277
Thuế TNDN theo thuế suất 20% (năm 2016: 22% cho quý I và 20% cho quý II, III, IV)	318.890.897.090	382.967.691.662
Các khoản điều chỉnh		
Chi phí không được trừ	31.143.301.359	21.242.891.389
Lợi nhuận được chia từ các công ty con	(109.433.014.486)	(112.367.364.866)
Chi phí thuế trích thiếu những năm trước	363.780.853	-
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất	-	358.600.437
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>241.035.508.816</b>	<b>292.201.818.622</b>



**27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP** (tiếp theo)

**27.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**27.3 Thuế thu nhập hoãn lại**

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động so với năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán riêng		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	VND	
			Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	2.302.446.294	12.352.884.544	(10.050.438.250)	(1.879.731.043)
Chi phí trích trước	14.347.792.714	37.498.959.182	(23.151.166.468)	23.119.590.888
Các khoản dự phòng	12.704.668.012	8.945.284.906	3.759.383.106	2.220.847.348
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.135.161.780	68.118.757	1.067.043.023	(1.842.355.992)
Khác	2.486.663.461	5.546.794.231	(3.060.130.770)	2.910.373.788
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>32.976.732.261</b>	<b>64.412.041.620</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>(31.435.309.359)</b>	<b>24.528.724.989</b>

**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng Bán hàng Cho thuê tài sản Chi phí chi hộ Lợi nhuận được chia Mua khí đốt Mua tài sản cố định	14.901.254.604.796 13.643.025.632.712 139.296.000.000 166.530.762.965 76.653.509.042 8.213.145.624 1.436.070.000	10.304.345.500.272 9.629.215.808.671 169.105.200.000 145.015.701.307 79.655.811.634 7.491.200.000 -
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng Mua hàng Lợi nhuận được chia Cho thuê tài sản Bán tài sản cố định Hàng bán bị trả lại	3.618.783.885.490 3.260.772.053.282 205.519.465.050 678.545.460 200.000.000 397.974.795	3.188.289.759.622 2.791.794.909.369 357.177.111.985 810.545.460 2.631.860.000 1.115.427.301
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Chi phí vận chuyển Mua hàng Cho thuê tài sản Lợi nhuận được chia	44.995.715.904 4.611.416.810 8.565.000.000 5.895.764.638	66.876.788.990 - 13.954.400.000 3.423.095.400
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	Công ty con	Mua hàng Bán hàng	- -	435.450.834.190 33.806.898.516
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Mua hàng Bán hàng Lợi nhuận được chia	794.881.373.702 51.434.073.556 34.967.674.962	580.619.631.706 314.828.115.320 69.522.160.006
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Văn	Công ty liên kết	Góp vốn	-	450.000.000





**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Góp vốn Thu tiền cho vay Cho vay Bán hàng Mua hàng Lợi nhuận được chia Cho thuê tài sản	120.000.000.000 - - 5.599.890.071.479 4.551.651.709.046 224.128.658.740 3.948.000.000	220.000.000.000 287.500.000.000 187.500.000.000 825.719.284.191 383.536.049.083 - 1.328.800.000
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Công ty con	Góp vốn Mua hàng Bán hàng Thu tiền cho vay Cho vay Bán tài sản cố định Cho thuê tài sản Lãi vay	64.000.000.000 145.744.606.172 505.020.866.183 42.967.623.260 42.967.623.260 8.435.500.000 300.000.000 201.781.047	136.000.000.000 - 2.212.334.024 - - - - -
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Góp vốn Mua hàng Bán hàng Thu tiền cho vay Cho vay Lãi vay	150.000.000.000 154.761.409.425 11.076.398.202 64.852.176.516 64.869.376.516 1.565.011.328	50.000.000.000 - - - - -
Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội	Công ty con	Góp vốn	-	2.800.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Góp vốn Cho vay Lãi vay	78.500.000.000 45.663.826.935 551.616.708	5.500.000.000 - -
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Công ty con	Góp vốn	24.700.000.000	-

**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm (tiếp theo):

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Góp vốn Cho vay Bán hàng Lãi vay	100.000.000.000 29.311.140.265 6.005.111.813 164.900.884	- - - -
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	2.500.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Góp vốn Bán hàng	50.000.000.000 2.527.910.381	- -
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	Công ty con	Góp vốn	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty liên kết	Góp vốn	27.450.000.000	450.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng Mua hàng Chiết khấu thương mại Nhận dịch vụ Bán tài sản cố định Chi phí vận chuyển Cho thuê tài sản	2.245.091.246.176 2.868.716.011.902 73.059.929.459 28.255.009.089 36.386.756.005 49.363.717.493 1.718.377.268	1.121.417.115.101 928.800.964.406 26.270.140.994 17.503.495.807 2.617.000.000 - 1.709.372.720
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Chi phí vận chuyển	620.677.877	-
Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bán Việt	Bên liên quan	Thu hồi vốn	-	4.367.000.000

**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nghiệp vụ</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	1.372.719.862.467	800.534.662.997
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Bán hàng	666.455.845.353	420.889.853.059
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	423.765.967.282	232.002.562.858
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Công ty con	Bán hàng	416.327.068.751	2.433.567.426
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Bán hàng	10.215.237.917	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Bán hàng	2.380.875.132	-
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng	451.645.235	27.493.400
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Bán hàng	-	60.250.074.913
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Bán hàng	-	585.685.088
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Bán hàng	-	496.554.009
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>2.892.316.502.137</b>	<b>1.517.220.453.750</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Trả trước	38.705.908.131	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Trả trước	-	5.492.058.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Trả trước	-	1.303.140.682
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>38.705.908.131</b>	<b>6.795.198.682</b>
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>				
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Cho vay	45.663.826.935	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Cho vay	29.311.140.265	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>74.974.967.200</b>	<b>-</b>

VND

**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Nghiệp vụ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An	Công ty con	Lợi nhuận được chia	224.128.658.740	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	205.519.465.050	357.177.111.985
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiền mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	76.653.509.042	79.655.811.634
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Lợi nhuận được chia	34.967.674.962	69.522.160.006
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Lợi nhuận được chia	5.899.764.638	3.423.095.400
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu Liên hợp Luyện cán	Công ty con	Chi hộ	-	36.787.500
Thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	923.312.250	923.312.250
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Lãi vay	551.616.708	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ	Công ty con	Lãi vay	164.900.884	-
Công ty TNHH Một Thành viên	Công ty con	Chi hộ	-	5.000.000
Xi Măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	10.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	10.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên	Công ty con	Chi hộ	-	5.000.000
Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	-	5.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên	Công ty con	Chi hộ	-	5.000.000
Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Công ty con	Chi hộ	-	5.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>639.008.129.274</b>	<b>600.946.505.775</b>

VND



**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Mua hàng	200.641.334.445	56.093.633.619
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Công ty con	Mua hàng	56.166.912.937	-
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Mua hàng	54.215.530.025	6.115.897.221
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam	Công ty con	Mua hàng	53.560.995.083	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	14.226.066.980	9.331.853.822
Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen	Công ty con	Mua hàng	2.000.000.000	14.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu Tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Mua hàng	427.095.341	-
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nam Cẩm Nghệ An	Công ty con	Mua hàng	-	128.981.860.181
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>381.237.934.811</b>	<b>215.023.244.843</b>
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>				
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Trả trước	145.963.739.883	8.394.282.049
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định	Công ty con	Trả trước	78.751.807.428	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>224.715.547.311</b>	<b>8.394.282.049</b>
<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>				
Công ty TNHH Một Thành viên	Công ty con	Góp vốn	24.700.000.000	-
Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long	Bên liên quan	Trả lại tiền mua đất	1.000.000.000	1.000.000.000
DNTN Kinh doanh Bất động sản Hương Sen	Công ty con	Chi hộ	16.800.000	-
Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Công ty con	Thu hộ	-	6.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định	Bên liên quan	Thu hộ	-	2.300.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty con	Thu hộ	-	784.000
Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	Công ty con	Thu hộ	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>25.716.800.000</b>	<b>1.009.084.000</b>

**28. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Chi tiết lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	15.910.226.680	13.233.255.424
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	14.580.000.000	5.968.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	2.000.000.000	1.859.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	26.810.000.000	11.636.460.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>59.300.226.680</b>	<b>32.696.715.424</b>

**29. CÁC CAM KẾT**

*Cam kết thuê hoạt động*

Công ty hiện đang thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	102.622.704.600	75.550.440.800
Từ 1 tới 5 năm	360.182.972.527	266.600.521.480
Trên 5 năm	247.322.009.333	182.710.585.480
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>710.127.686.460</b>	<b>524.861.547.760</b>

*Cam kết cho thuê hoạt động*

Công ty hiện đang cho thuê nhà xưởng, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải thu tối thiểu trong tương lai theo các hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	155.269.354.547	186.859.086.366
Từ 1 tới 5 năm	616.331.681.818	741.692.236.365
Trên 5 năm	341.516.000.000	593.967.700.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.113.117.036.365</b>	<b>1.522.519.022.731</b>

*Các cam kết liên quan đến các chi phí đầu tư lớn*

Tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2017, Công ty có khoản cam kết trị giá 35.525.754.918 VND (Ngày 30 tháng 9 năm 2016: 200.919.905.078 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**29. CÁC CAM KẾT** (tiếp theo)

*Cam kết góp vốn*

Vào ngày 30 tháng 09 năm 2017, Công ty có các cam kết góp vốn vào công ty con và công ty liên kết nhưng chưa được góp đủ vốn được trình bày như sau:

	Cam kết góp vốn		VND
	Giá trị	% sở hữu	Thực góp Giá trị
Công ty Cổ phần Hoa Sen Vân Hội	70.000.000.000	70%	2.800.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	20.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	30.000.000.000	100%	-
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	3.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	50.000.000.000	100%	2.500.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận	100.000.000.000	100%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Vân	22.500.000.000	45%	450.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45.000.000.000	45%	27.900.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>387.500.000.000</b>		<b>51.650.000.000</b>

**30. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng.

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Ngày 30 tháng 9 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 49



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có ba trăm bốn mươi ba (343) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban
Ông Lê Đình Hạnh	Thành viên
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Ngọc Chu	Tổng Giám đốc	
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Trí	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Quyền Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017
Ông Phan Duy Quang	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2017

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Phước Vũ.

Ông Trần Ngọc Chu được Ông Lê Phước Vũ ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017 theo Giấy Ủy quyền số 51/UQ/CT-HĐQT/2016 ngày 23 tháng 3 năm 2016.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") hân hạnh trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con ("Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 12 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Hàng Nhật Quang  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1772-2013-004-1

A blue ink signature of Nguyễn Thanh Sang.

Nguyễn Thanh Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 12 năm 2017



VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		12.763.371.131.704	7.057.496.113.079
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	292.371.319.351	576.620.705.083
111	1. Tiền		292.227.797.476	576.477.183.208
112	2. Các khoản tương đương tiền		143.521.875	143.521.875
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.827.514.998.306	1.097.734.614.933
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.147.622.356.201	512.883.028.481
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	349.063.969.833	418.334.564.354
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		25.400.000.000	400.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	312.189.952.182	172.878.302.008
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.761.279.910)	(6.761.279.910)
140	III. Hàng tồn kho	8	8.871.078.567.586	4.821.500.983.389
141	1. Hàng tồn kho		8.898.028.802.451	4.835.669.252.872
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(26.950.234.865)	(14.168.269.483)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.772.406.246.461	561.639.809.674
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	109.041.648.878	89.057.046.906
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	1.663.363.850.523	472.570.764.899
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	747.060	11.997.869
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		8.675.084.741.950	5.252.489.822.394
210	I. Phải thu dài hạn		1.458.000.000	28.470.549.901
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	25.000.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	1.458.000.000	3.470.549.901
220	II. Tài sản cố định		6.760.466.142.666	4.590.256.155.671
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	6.396.829.534.741	4.010.721.553.262
222	Nguyên giá		9.400.950.244.633	6.334.589.034.551
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.004.120.709.892)	(2.323.867.481.289)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	79.990.575.402	286.223.132.542
225	Nguyên giá		156.586.057.440	390.450.105.019
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(76.595.482.038)	(104.226.972.477)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	283.646.032.523	293.311.469.867
228	Nguyên giá		316.828.687.046	322.941.011.046
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(33.182.654.523)	(29.629.541.179)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		1.333.535.754.767	294.089.597.497
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.333.535.754.767	294.089.597.497
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	16	90.969.102.467	25.902.371.384
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		44.369.102.467	25.902.371.384
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		46.600.000.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		488.655.742.050	313.771.147.941
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	412.307.081.315	218.966.831.302
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	64.981.164.590	94.804.316.639
269	3. Lợi thế thương mại	15	11.367.496.145	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		21.438.455.873.654	12.309.985.935.473



VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		16.268.653.940.969	8.180.013.371.207
310	I. Nợ ngắn hạn		13.427.903.865.258	6.757.387.367.397
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17.1	3.482.818.939.548	1.620.489.926.985
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.2	417.642.163.076	152.344.207.252
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	167.199.725.948	196.510.882.399
314	4. Phải trả người lao động		105.069.186.683	82.046.846.238
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	101.223.708.394	262.426.636.612
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	77.593.435.079	46.540.401.931
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	9.015.062.474.063	4.366.172.782.781
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		61.294.232.467	30.855.683.199
330	II. Nợ dài hạn		2.840.750.075.711	1.422.626.003.810
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	2.835.803.760.461	1.418.572.001.810
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		4.946.315.250	4.054.002.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		5.169.801.932.685	4.129.972.564.266
410	I. Vốn chủ sở hữu		5.169.801.932.685	4.129.972.564.266
411	1. Vốn cổ phần	22.1	3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
411a	Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		3.499.966.830.000	1.965.398.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		151.583.183.521	551.571.933.521
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		34.535.741.195	6.784.575.670
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.446.534.555.355	1.602.771.684.847
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		114.870.643.184	98.578.241.748
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	22.3	1.331.663.912.171	1.504.193.443.099
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		37.181.622.614	3.446.080.228
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		21.438.455.873.654	12.309.985.935.473

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017



VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	26.336.984.183.123	18.006.498.541.322
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(187.939.347.844)	(112.783.060.369)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	26.149.044.835.279	17.893.715.480.953
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(21.730.791.206.018)	(13.717.393.786.963)
20	5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.418.253.629.261	4.176.321.693.990
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	53.912.840.001	38.428.728.972
22	7. Chi phí tài chính	25	(589.176.690.666)	(255.684.384.136)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(482.275.637.847)</i>	<i>(209.035.437.498)</i>
25	8. Chi phí bán hàng	26	(1.512.517.323.076)	(1.139.602.275.640)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(801.479.758.048)	(900.715.660.702)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.568.992.697.472	1.918.748.102.484
31	11. Thu nhập khác	27	78.166.099.473	12.438.447.274
32	12. Chi phí khác	27	(4.519.323.205)	(24.436.799.077)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	27	73.646.776.268	(11.998.351.803)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.642.639.473.740	1.906.749.750.681
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(281.166.867.134)	(437.894.050.149)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(29.823.152.049)	35.333.822.795
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.331.649.454.557	1.504.189.523.327
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.331.663.912.171	1.504.193.443.099
62	19. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(14.457.614)	(3.919.772)
70	20. Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	22.5		
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu		3.672	4.226
	- Lãi suy giảm trên cổ phiếu		3.672	4.226

Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017



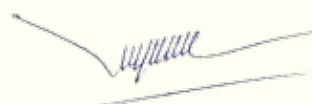
VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.642.639.473.740	1.906.749.750.681
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	11, 12, 13, 15	705.280.876.622	548.687.219.681
03	Các khoản dự phòng		21.765.234.299	11.863.839.459
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		7.247.689.692	4.522.119.842
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(23.207.483.003)	(6.762.148.291)
06	Chi phí lãi vay	25	482.275.637.847	209.035.437.498
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.836.001.429.197	2.674.096.218.870
09	Tăng các khoản phải thu		(1.940.119.982.438)	(275.398.648.744)
10	Tăng hàng tồn kho		(4.062.359.549.579)	(1.278.775.737.798)
11	Tăng các khoản phải trả		1.990.194.619.701	1.251.763.256.721
12	Tăng chi phí trả trước		(104.000.439.171)	(110.709.151.095)
14	Tiền lãi vay đã trả		(470.782.599.301)	(209.357.317.508)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(340.323.719.741)	(377.577.508.418)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(82.041.727.870)	(32.821.856.159)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(2.173.431.969.202)	1.641.219.255.869
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(4.016.935.385.411)	(1.306.700.247.402)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		49.677.813.863	5.357.567.669
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(27.450.000.000)	(900.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	4.367.000.000
27	Tiền lãi đã nhận		700.711.525	4.781.142.242
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(3.994.006.860.023)	(1.293.094.537.491)





				VND	
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>					
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		34.601.710.000	116.395.667.397	
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		-	(508.729)	
33	Tiền thu từ đi vay		27.410.327.886.870	12.715.960.175.942	
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(21.212.709.164.619)	(12.485.356.652.060)	
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính		(147.033.010.824)	(67.794.496.495)	
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(196.362.984.225)	(327.038.699.875)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính		5.888.824.437.202	(47.834.513.820)	
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		(278.614.392.023)	300.290.204.558	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5	576.620.705.083	276.693.474.303	
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(5.634.993.709)	(362.973.778)	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	292.371.319.351	576.620.705.083	

  
Nguyễn Thị Thanh Tuyền  
Người lập

  
Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

  
Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 3700381324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 8 tháng 8 năm 2001 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 9 Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có ba trăm bốn mươi ba (343) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau ở Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 8.200 (30 tháng 9 năm 2016: 7.095).

### Cơ cấu tổ chức

Tập đoàn bao gồm Công ty và 17 công ty con như sau:

#### ► Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen (“HSS”)

HSS là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700763651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 9 tháng 11 năm 2006 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSS tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HSS trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSS (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

#### ► Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen (“HSBM”)

HSBM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3500786179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBM trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBM (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

#### ► Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Bình Định (“HSBD”)

HSBD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101425750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 14 tháng 5 năm 2014 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSBD tọa lạc tại Lô A1.1 và TT 6.2 & 7 Khu Công nghiệp Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSBD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSBD (30 tháng 9 năm 2016: 100%).



## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Vận tải & Cơ khí Hoa Sen (“HTME”)

HTME là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 3700785528 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 3 năm 2007 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HTME tọa lạc tại số 9 Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Hoạt động chính của HTME trong năm hiện tại là cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HTME (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nghệ An (“HSNA”)

HSNA là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 6 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNA tọa lạc tại Lô CN 1-8 Khu Công nghiệp Đông Hải, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNA trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNA (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Hà Nam (“HSHN”)

HSHN là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp ngày 15 tháng 9 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSHN tọa lạc tại Cụm Công nghiệp Kien Khê I, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam. Hoạt động chính của HSHN trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSHN (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định (“HSNH”)

HSNH là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 4101453370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 26 tháng 11 năm 2015 và các GCNĐKKD điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của HSNH tọa lạc tại Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động chính của HSNH trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp bằng kim loại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSNH (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

- ▶ Công ty Cổ phần Hoa Sen Văn Hội (“HSVH”)

HSVH là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSVH tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSVH trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSVH (30 tháng 9 năm 2016: 70%).

- ▶ Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (“HSYB”)

HSYB là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 5 tháng 5 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSYB tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB trong năm hiện tại là kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu Trung tâm Thương mại.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 70% vốn chủ sở hữu và 70% quyền biểu quyết trong HSYB (30 tháng 9 năm 2016: 70%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSRE”)

HSRE là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSRE tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSRE trong năm hiện tại là sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSRE (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Xi Măng Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSCC”)

HSCC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSCC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSCC trong năm hiện tại là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSCC (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

- ▶ Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIP”)

HSIP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIP tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIP trong năm hiện tại là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIP (30 tháng 9 năm 2016: 100%).



## 1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

### Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

▶ Công ty TNHH Một Thành viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSSP”) HSSP là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSSP tọa lạc tại Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSSP trong năm hiện tại là đầu tư cảng sông, cảng biển.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSSP (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

▶ Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (“HSIC”)

HSIC là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSIC tọa lạc tại Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSIC trong năm hiện tại là sản xuất sắt, thép và gang.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSIC (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

▶ Công ty TNHH Một Thành viên Hoa Sen Phú Mỹ (“HSPM”)

HSPM là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 3502313442 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016. Trụ sở đăng ký của HSPM tọa lạc tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của HSPM trong năm hiện tại là sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSPM (30 tháng 9 năm 2016: 100%).

▶ Công ty TNHH Một Thành viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái (“HSYB-LTD”)

HSYB-LTD là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 5200870602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp ngày 6 tháng 1 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSYB-LTD tọa lạc tại Tổ 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Hoạt động chính của HSYB-LTD trong năm hiện tại là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSYB-LTD.

▶ Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long (“HSDL”)

HSDL là công ty TNHH một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4500272658 - điều chỉnh lần hai do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 26 tháng 9 năm 2017. Trụ sở đăng ký của HSDL tọa lạc tại Số 65 Đường Trần Quang Diệu, Phường Thanh Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam. Hoạt động chính của HSDL trong năm hiện tại là đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2017, Công ty nắm giữ 100% vốn chủ sở hữu và 100% quyền biểu quyết trong HSDL.

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

### 2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9

### 2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là đồng Việt Nam (“VND”).

### 2.5 Cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2017.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính riêng của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi các cổ đông Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu và xem xét liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

#### Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất biến động trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tập đoàn nhận chuyển nhượng hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng hữu hạn hoặc vô thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê trong khi quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không được trích hao mòn.



### 3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản khác	5 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	14 - 55 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

#### 3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

#### 3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.10 Các khoản đầu tư

##### Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư và hàng năm Tập đoàn thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của Tập đoàn trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Tập đoàn trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

##### Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

##### Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch; và

- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi

Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Tập đoàn mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.



### 3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

##### *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và hoàn thành.

##### *Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

##### *Tiền cho thuê tài sản*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### 3.17 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp) cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



### 3.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.17 Thuế (tiếp theo)

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### 3.19 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.20 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là ba (3) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

### 4. HỢP NHẤT KINH DOANH

#### Mua công ty HSDL

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tập đoàn đã mua 100% tỷ lệ sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Sen Du Long ("HSDL") với tổng giá phí là 24.700.000.000 VND. Theo đó, HSDL đã trở thành công ty con của Tập đoàn kể từ ngày này.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, Tập đoàn vẫn đang trong quá trình xác định lại giá trị hợp lý tại ngày mua của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng có thể xác định được của HSDL. Do đó, Tập đoàn đã sử dụng giá trị hợp lý tạm thời để hợp nhất công ty con này. Giá trị hợp lý tạm thời của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của HSDL tại ngày mua được trình bày như sau:

	VND
	<b>Giá trị hợp lý tạm thời ghi nhận tại ngày mua</b>
<b>Tài sản</b>	<b>38.351.654.211</b>
Tiền	3.842.441
Các khoản phải thu	24.786.359.197
Các tài sản ngắn hạn khác	21.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.540.452.573
<b>Nợ phải trả</b>	<b>30.702.898.428</b>
Phải trả ngắn hạn khác	30.702.898.428
<b>Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý tạm thời</b>	<b>7.648.755.783</b>
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh	17.051.244.217
<b>Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh</b>	<b>24.700.000.000</b>



### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tiền mặt	14.395.109.469	12.729.078.269
Tiền gửi ngân hàng	276.984.603.292	513.748.104.939
Tiền đang chuyển	848.084.715	50.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	143.521.875
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>292.371.319.351</b>	<b>576.620.705.083</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

### 6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

#### 6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các bên khác	1.147.137.710.966	512.855.535.081
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	484.645.235	27.493.400
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.147.622.356.201</b>	<b>512.883.028.481</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.021.279.910)	(6.021.279.910)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>1.141.601.076.291</b>	<b>506.861.748.571</b>

#### 6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Các bên khác	349.063.969.833	413.718.365.689
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	-	4.616.198.665
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>349.063.969.833</b>	<b>418.334.564.354</b>



## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>312.189.952.182</b>	<b>172.878.302.008</b>
Đặt cọc	139.310.128.600	53.959.892.062
Tạm ứng để mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
Phải thu bồi thường	31.520.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	27.744.442.409	20.846.911.314
Bồi thường và giải phóng mặt bằng	20.000.000.000	-
Khác	3.432.154.173	7.888.271.632
<b>Dài hạn</b>	<b>1.458.000.000</b>	<b>3.470.549.901</b>
Ký quỹ, ký cược	1.458.000.000	3.470.549.901
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>313.647.952.182</b>	<b>176.348.851.909</b>
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(740.000.000)	(740.000.000)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>312.907.952.182</b>	<b>175.608.851.909</b>
Trong đó:		
Các bên khác	222.724.725.182	85.425.624.909
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	90.183.227.000	90.183.227.000

## 8. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	2.785.840.233.964	1.211.410.567.699
Hàng mua đang đi đường	2.582.630.028.127	1.576.075.705.558
Thành phẩm	2.111.432.921.511	1.358.911.213.509
Công cụ, dụng cụ	727.542.052.803	385.159.981.694
Hàng hóa	690.583.566.046	273.447.375.269
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	30.664.409.143
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.898.028.802.451</b>	<b>4.835.669.252.872</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(26.950.234.865)	(14.168.269.483)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>8.871.078.567.586</b>	<b>4.821.500.983.389</b>

Như được trình bày tại Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã dùng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 2.981.550.094.254 VND để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng.

## 9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>109.041.648.878</b>	<b>89.057.046.906</b>
Chi phí công cụ, dụng cụ	31.879.306.315	30.110.567.566
Chi phí quảng cáo	27.486.428.721	24.585.328.927
Chi phí thuê nhà xưởng	21.096.714.881	13.439.356.204
Chi phí sửa chữa	9.816.289.531	2.352.783.842
Chi phí tư vấn	5.022.641.070	1.615.463.792
Chi phí bảo hiểm	1.822.964.857	1.272.363.610
Khác	11.917.303.503	15.681.182.965
<b>Dài hạn</b>	<b>412.307.081.315</b>	<b>218.966.831.302</b>
Công cụ dụng cụ và phụ tùng thay thế	132.158.152.780	101.715.319.644
Chi phí thuê nhà xưởng, văn phòng	130.330.964.983	96.224.400.019
Chi phí san lấp mặt bằng	81.632.371.044	-
Chi phí làm bằng hiệu	25.377.730.855	-
Chi phí sửa chữa	21.983.972.896	12.044.617.510
Khác	20.823.888.757	8.982.494.129
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>521.348.730.193</b>	<b>308.023.878.208</b>

## 10. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An (*)	25.000.000.000	-
Bên khác	400.000.000	400.000.000
<b>Dài hạn</b>		
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An (*)	-	25.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25.400.000.000</b>	<b>25.400.000.000</b>

(\*) Số dư phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện số tiền Tập đoàn cho Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An mượn, nhằm mục đích chi trả chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Khu Công nghiệp Đông Hội, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Khoản cho mượn này là tín chấp, không chịu lãi suất và sẽ đến hạn vào ngày 25 tháng 6 năm 2018.





## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>						
Số đầu năm	1.208.349.888.248	4.668.890.879.333	410.415.542.405	25.462.748.305	21.469.976.260	6.334.589.034.551
Mua mới trong năm	3.372.754.965	224.477.005.875	93.080.080.023	12.529.749.707	563.130.430	334.022.721.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	376.501.078.794	2.141.187.274.345	22.886.152.237	1.441.453.442	1.973.220.700	2.543.989.179.518
Mua lại tài sản cố định thuế tài chính	-	240.335.738.629	12.199.636.362	-	-	252.535.374.991
Thanh lý, nhượng bán	(1.290.540.099)	(59.266.121.019)	(3.372.084.449)	(257.319.860)	-	(64.186.065.427)
Số cuối năm	1.586.933.181.908	7.215.624.777.163	535.209.326.578	39.176.631.594	24.006.327.390	9.400.950.244.633
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	29.219.873.789	561.898.448.187	23.184.455.902	1.761.065.426	6.663.605.856	622.727.449.160
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(298.403.104.538)	(1.888.702.822.164)	(112.384.028.145)	(9.048.250.503)	(15.329.275.939)	(2.323.867.481.289)
Khấu hao trong năm	(69.180.695.020)	(508.145.736.403)	(53.987.604.958)	(5.620.121.613)	(2.950.746.880)	(639.884.904.874)
Mua lại tài sản cố định thuế tài chính	-	(80.268.435.491)	(3.522.165.280)	-	-	(83.790.600.771)
Thanh lý, nhượng bán	618.577.353	40.384.104.633	2.276.893.350	142.701.706	-	43.422.277.042
Số cuối năm	(366.965.222.205)	(2.436.732.889.425)	(167.616.905.033)	(14.525.670.410)	(18.280.022.819)	(3.004.120.709.892)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	909.946.783.710	2.780.188.057.169	298.031.514.260	16.414.497.802	6.140.700.321	4.010.721.553.262
Số cuối năm	1.219.967.959.703	4.778.891.887.738	367.592.421.545	24.650.961.184	5.726.304.571	6.396.829.534.741
<i>Trong đó:</i>						
Thế chấp (Thuyết minh số 21)	812.836.204.518	3.042.494.800.180	174.991.407.846	5.248.107.694	2.315.640.574	4.037.886.160.812

## 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	370.117.377.749	20.332.727.270	390.450.105.019
Tăng trong năm	18.671.327.412	-	18.671.327.412
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(240.335.738.629)	(12.199.636.362)	(252.535.374.991)
Số cuối năm	148.452.966.532	8.133.090.908	156.586.057.440
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(100.120.989.216)	(4.105.983.261)	(104.226.972.477)
Khấu hao trong năm	(54.295.924.361)	(1.863.185.971)	(56.159.110.332)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	80.268.435.491	3.522.165.280	83.790.600.771
Số cuối năm	(74.148.478.086)	(2.447.003.952)	(76.595.482.038)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	269.996.388.533	16.226.744.009	286.223.132.542
Số cuối năm	74.304.488.446	5.686.086.956	79.990.575.402

## 13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>			
Số đầu năm	321.122.786.265	1.818.224.781	322.941.011.046
Tăng trong năm	-	294.930.000	294.930.000
Thanh lý, nhượng bán	(6.407.254.000)	-	(6.407.254.000)
Số cuối năm	314.715.532.265	2.113.154.781	316.828.687.046
<i>Trong đó: Đã hao mòn hết</i>	456.396.144	1.818.224.781	2.274.620.925
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>			
Số đầu năm	(27.827.904.998)	(1.801.636.181)	(29.629.541.179)
Hao mòn trong năm	(3.520.467.444)	(32.645.900)	(3.553.113.344)
Số cuối năm	(31.348.372.442)	(1.834.282.081)	(33.182.654.523)
<b>Giá trị còn lại:</b>			
Số đầu năm	293.294.881.267	16.588.600	293.311.469.867
Số cuối năm	283.367.159.823	278.872.700	283.646.032.523

Như được trình bày tại các Thuyết minh số 21, Tập đoàn đã thế chấp một số quyền sử dụng đất với giá trị còn lại vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 167.300.426.264 VND để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.



## 14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỎ DANG

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Mua sắm tài sản cố định	623.945.764.106	173.966.203.042
Chi phí xây dựng	661.097.249.383	112.969.902.665
Sửa chữa lớn tài sản cố định	8.540.174.075	6.599.936.834
Khác	39.952.567.203	553.554.956
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.333.535.754.767</b>	<b>294.089.597.497</b>

## 15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian 3 năm kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Giá trị phân bổ trong năm và giá trị phân bổ lũy kế vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm được trình bày như sau:

	VND
	<b>Giá trị</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	17.051.244.217
Số cuối năm	17.051.244.217
<b>Phân bổ lũy kế</b>	
Số đầu năm	-
Phân bổ trong năm	(5.683.748.072)
Số cuối năm	(5.683.748.072)
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	11.367.496.145

## 16. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Đầu tư vào công ty liên kết (*)	44.369.102.467	25.902.371.384
Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (**)	46.600.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>90.969.102.467</b>	<b>25.902.371.384</b>

(\*) Chi tiết khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm			
<b>Công ty</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>	<b>Giá trị đầu tư (VND)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>	<b>Giá trị đầu tư (VND)</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh</b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng Quốc tế Hoa Sen – Gemadep	45	16.019.102.467	45	25.002.371.384	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cung cấp các dịch vụ đại lý vận tải biển
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Văn	45	450.000.000	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	45	27.900.000.000	45	450.000.000	Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>44.369.102.467</b>		<b>25.902.371.384</b>		

(\*\*) Trái phiếu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam có thời hạn mười (10) năm và hưởng lãi suất thả nổi +1%/năm.



## 17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

### 17.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	3.418.891.156.478	1.609.231.521.388
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	63.927.783.070	11.258.405.597
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.482.818.939.548</b>	<b>1.620.489.926.985</b>

### 17.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan (Thuyết minh số 30)	278.163.648.717	26.413.121.165
Các bên khác	139.478.514.359	125.931.086.087
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>417.642.163.076</b>	<b>152.344.207.252</b>

## 18. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải trả</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	114.928.828.914	281.166.867.134	(340.323.719.741)	55.771.976.307
Thuế GTGT	76.547.803.465	1.682.389.184.523	(1.651.498.077.413)	107.438.910.575
Thuế thu nhập cá nhân	3.119.851.654	42.726.095.047	(43.129.030.389)	2.716.916.312
Các loại thuế khác	1.914.398.366	190.369.980.850	(191.012.456.462)	1.271.922.754
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>196.510.882.399</b>	<b>2.196.652.127.554</b>	<b>(2.225.963.284.005)</b>	<b>167.199.725.948</b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế GTGT được khấu trừ	472.570.764.899	1.391.557.182.622	(200.764.096.998)	1.663.363.850.523
Thuế thu nhập cá nhân	11.997.869	747.060	(11.997.869)	747.060
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>472.582.762.768</b>	<b>1.391.557.929.682</b>	<b>(200.776.094.867)</b>	<b>1.663.364.597.583</b>

## 19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thưởng và lương tháng 13	53.536.809.000	187.345.248.580
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18.008.495.530	13.043.613.180
Chi phí lãi vay	15.657.863.150	4.164.824.604
Chi phí điện	10.315.223.937	11.627.442.689
Chi phí vận chuyển	2.843.019.695	3.587.787.177
Khác	862.297.082	42.657.720.382
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>101.223.708.394</b>	<b>262.426.636.612</b>

## 20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản phải trả để mua Hoa Sen Du Long	24.700.000.000	-
Nhận đặt cọc chuyển nhượng cổ phần của Gemadept	15.776.367.206	-
Nhận đặt cọc dự thầu	10.192.386.680	28.888.223.493
Phải trả cổ tức	4.731.068.925	4.702.534.150
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.425.763.500	761.223.150
Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 30)	1.000.000.000	1.002.300.000
Các khoản phải trả khác	19.767.848.768	11.186.121.138
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77.593.435.079</b>	<b>46.540.401.931</b>

## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.015.062.474.063</b>	<b>4.366.172.782.781</b>
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	8.502.860.876.262	3.954.271.503.856
Vay dài hạn từ ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 21.2)	485.500.382.125	340.564.271.336
Nợ dài hạn thuê tài chính đến hạn trả (Thuyết minh số 21.3)	26.701.215.676	71.337.007.589
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>2.835.803.760.461</b>	<b>1.418.572.001.810</b>
Vay từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.2)	2.821.013.820.224	1.316.636.732.692
Nợ dài hạn thuê tài chính (Thuyết minh số 21.3)	14.789.940.237	101.935.269.118
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.850.866.234.524</b>	<b>5.784.744.784.591</b>



## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	VND
	<b>Giá trị</b>
Số đầu năm	5.784.744.784.591
Tiền thu từ đi vay	27.410.327.886.870
Nợ thuê tài chính phát sinh	15.251.890.030
Tiền chi trả nợ gốc vay	(21.212.709.164.619)
Trả nợ thuê tài chính	(147.033.010.824)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	283.848.476
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.850.866.234.524</b>

### 21.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương</b>				
Vay VND	986.309.498.640	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 2 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,4	Quyền sử dụng đất, máy móc, thiết bị và hàng tồn kho
Vay USD	66.798.910.753	Từ ngày 21 tháng 10 năm 2017 đến ngày 29 tháng 10 năm 2017	2,4	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương</b>				
Vay VND	1.931.100.509.250	Từ ngày 7 tháng 1 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,2	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
Vay USD	1.097.974.099.673	Từ ngày 3 tháng 1 năm 2018 đến ngày 28 tháng 2 năm 2018	2,2	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam</b>				
Vay VND	52.757.493.746	Từ ngày 06 tháng 11 năm 2017 đến ngày 26 tháng 03 năm 2018	5,0	Hàng tồn kho
<b>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương</b>				
Vay VND	73.944.484.501	Từ ngày 4 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 2 năm 2018	Từ 5,1 đến 5,3	Quyền sử dụng đất, phương tiện vận tải và hàng tồn kho
Vay USD	205.467.521.673	Từ ngày 28 tháng 11 năm 2017 đến ngày 11 tháng 3 năm 2018	Từ 2,1 đến 2,7	Quyền sử dụng đất và phương tiện vận tải

## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 21.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau: (tiếp theo)

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay VND	195.000.000.000	Ngày 18 tháng 12 năm 2017	4,1	Hàng tồn kho và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)</b>				
Vay VND	411.180.558.828	Từ ngày 5 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 1 năm 2018	Từ 3,54 đến 5,1	Quyền sử dụng đất
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay VND	338.787.032.800	Từ ngày 4 tháng 10 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	Từ 5,1 đến 5,4	Tín chấp
<b>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn</b>				
Vay VND	46.000.000.000	Ngày 14 tháng 10 năm 2017	5,2	Tín chấp
<b>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</b>				
Vay USD	231.551.797.178	Từ ngày 30 tháng 11 năm 2017 đến ngày 11 tháng 2 năm 2018	2,3	Hàng tồn kho
<b>Ngân hàng UOB - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay VND	128.277.652.539	Từ ngày 10 tháng 12 năm 2017 đến ngày 25 tháng 1 năm 2018	Từ 4,3 đến 4,7	Hàng tồn kho
<b>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam</b>				
Vay VND	356.192.812.511	Từ ngày 20 tháng 1 năm 2018 đến ngày 29 tháng 3 năm 2018	Từ 5,1 đến 5,2	Tín chấp
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu</b>				
Vay VND	88.337.190.470	Ngày 25 tháng 09 năm 2018	5,2	Hàng tồn kho
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài</b>				
Vay VND	228.182.628.564	Từ ngày 2 tháng 10 năm 2017 đến ngày 5 tháng 3 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,2	Hàng tồn kho



## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 21.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)</b>				
Vay VND	560.998.382.668	Từ ngày 24 tháng 11 năm 2017 đến ngày 27 tháng 1 năm 2018	Từ 4,3 đến 4,5	Hàng tồn kho, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất
<b>Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay USD	183.738.960.831	Ngày 10 tháng 11 năm 2017	2,4	Tín chấp
<b>Ngân hàng TMCP Phương Đông</b>				
Vay USD	101.116.342.236	Từ ngày 8 tháng 12 năm 2017 đến ngày 11 tháng 1 năm 2018	2,2	Tín chấp
<b>Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam</b>				
Vay VND	69.552.012.717	Ngày 25 tháng 12 năm 2017	5,2	Tín chấp
Vay USD	100.028.241.700	Ngày 11 tháng 1 năm 2018	2,3	Tín chấp
<b>Ngân hàng Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay USD	267.096.812.128	Từ ngày 26 tháng 12 năm 2017 đến ngày 13 tháng 3 năm 2018	Từ 2,2 đến 2,3	Quyền sử dụng đất và hàng tồn kho
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An</b>				
Vay VND	782.467.932.856	Từ ngày 22 tháng 12 năm 2017 đến ngày 28 tháng 3 năm 2018	Từ 5,0 đến 5,2	Hàng tồn kho
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.502.860.876.262</b>			

Tập đoàn sử dụng các khoản vay ngắn hạn này nhằm mục đích tài trợ cho nhu cầu vốn lưu động.

## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 21.2 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương</b>				
Vay VND	438.207.376.490	Từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến ngày 7 tháng 2 năm 2022	Từ 8,0 đến 8,8	Quyền sử dụng đất và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng TMCP Bản Việt</b>				
Vay VND	28.681.419.500	Từ ngày 4 tháng 2 năm 2018 đến ngày 26 tháng 11 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
<b>Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận</b>				
Vay VND	15.650.582.000	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2020 đến 17 tháng 6 năm 2020	8,5	Phương tiện vận tải
<b>Ngân Hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương</b>				
Vay VND	2.521.016.619.591	Từ ngày 25 tháng 12 năm 2017 đến 5 tháng 1 năm 2026	Từ 7,5 đến 9,0	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương</b>				
Vay USD	12.967.201.065	Ngày 20 tháng 6 năm 2018	1,7	Quyền sử dụng đất, nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị
<b>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương</b>				
Vay VND	16.344.139.975	Ngày 7 tháng 1 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
<b>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu</b>				
Vay VND	72.011.652.214	Ngày 30 tháng 8 năm 2024	8,0	Máy móc, thiết bị



## 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 21.2 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau (tiếp theo):

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh</b>				
Vay VND	52.083.333.341	Từ ngày 9 tháng 10 năm 2017 đến ngày 10 tháng 9 năm 2019	Từ 4,45 đến 8,0	Tất cả tài sản thuộc dự án Hoa Sen Bình Định
<b>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Phú Tài</b>				
Vay VND	2.834.650.000	Từ ngày 25 tháng 10 năm 2017 đến ngày 28 tháng 4 năm 2019	8,0	Phương tiện vận tải
<b>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu</b>				
Vay VND	146.717.228.173	Từ ngày 18 tháng 10 năm 2017 đến ngày 19 tháng 7 năm 2021	Từ 7,5 đến 8,8	Máy móc thiết bị
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.306.514.202.349</b>			

Trong đó:

Vay dài hạn đến hạn trả	485.500.382.125
Vay dài hạn	2.821.013.820.224

Tập đoàn sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.

### 21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

#### 21.3 Nợ thuê tài chính

Tập đoàn hiện đang thuê máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải theo các hợp đồng thuê tài chính. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng các khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	Tổng các khoản thanh toán tiền thuê tài chính tối thiểu	Lãi thuê tài chính	
<b>Nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>					
Dưới 1 năm	29.186.748.807	2.485.533.131	26.701.215.676	11.206.673.419	71.337.007.589
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>					
Từ 1 - 5 năm	15.388.778.781	598.838.544	14.789.940.237	8.983.715.766	101.935.269.118
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.575.527.588</b>	<b>3.084.371.675</b>	<b>41.491.155.913</b>	<b>20.190.389.185</b>	<b>173.272.276.707</b>



## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VNĐ							
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>								
Số đầu năm (trình bày trước đây)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	-	8.525.313.060	6.605.155.369	1.452.507.322.241	2.910.722.465.523
Số đầu năm (phân loại lại) (*)	1.007.907.900.000	487.290.470.363	(52.113.695.510)	8.525.313.060	-	6.605.155.369	1.452.507.322.241	2.910.722.465.523
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	1.504.193.443.099	1.504.193.443.099
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	957.490.390.000	-	-	-	-	-	(957.490.390.000)	-
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(327.567.667.500)	(327.567.667.500)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(508.729)	-	-	-	-	(508.729)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	64.281.463.158	52.114.204.239	-	-	-	-	116.395.667.397
Hoàn nhập quỹ	-	-	-	(8.525.313.060)	-	-	8.525.313.060	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	(26.114.981.672)	(26.114.981.672)
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	29.379.354.381	-	(29.379.354.381)	-
Thường vượt kế hoạch	-	-	-	-	-	-	(21.902.000.000)	(21.902.000.000)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(29.199.934.080)	-	-	(29.199.934.080)
Số cuối năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	-	-	6.784.575.670	-	1.602.771.684.847	4.126.526.484.038

(\*) Phân loại lại theo Thông tư số 200/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	VNĐ					
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng	
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	1.965.398.290.000	551.571.933.521	6.784.575.670	1.602.771.684.847	4.126.526.484.038	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.331.663.912.171	1.331.663.912.171	
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (**)	1.099.978.080.000	-	-	(1.099.978.080.000)	-	
Cổ tức công bố	-	-	-	(196.539.829.000)	(196.539.829.000)	
Thặng dư vốn cổ phần (**)	399.988.750.000	(399.988.750.000)	-	-	-	
Tặng từ phát hành cổ phiếu có chọn lựa cho người lao động (*)	34.601.710.000	-	-	-	34.601.710.000	
Hoàn nhập khoản cổ tức đã công bố	-	-	-	148.310.000	148.310.000	
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(60.167.737.724)	(60.167.737.724)	
Trích lập quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	80.063.704.939	(80.063.704.939)	-	
Thường hoàn thành kế hoạch (***)	-	-	-	(51.300.000.000)	(51.300.000.000)	
Sử dụng quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	(52.312.539.414)	-	(52.312.539.414)	
Số cuối năm	3.499.966.830.000	151.583.183.521	34.535.741.195	1.446.534.555.355	5.132.620.310.071	



## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 22.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(\*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đã thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 với tổng số cổ phiếu mới được phát hành là 3.460.171 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị 34.601.710.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 27 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 20 tháng 4 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(\*\*) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 38/NQ/HĐQT/2017 ngày 3 tháng 5 năm 2017 đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, với tỷ lệ thực hiện là 100:75 (phát hành 75 cổ phiếu mới cho mỗi 100 cổ phiếu đang được cổ đông nắm giữ) và kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ. Theo đó, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu vào ngày 8 tháng 6 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được phát hành là 149.996.683 cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị 1.499.966.830.000 VND. Công ty đã nhận được GCNĐKKD thay đổi lần thứ 29 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 26 tháng 6 năm 2017 cập nhật việc tăng vốn này.

(\*\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 18 tháng 1 năm 2016, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức thưởng hoàn thành kế hoạch là 4% lợi nhuận sau thuế.

### 22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu</b>		
Số đầu năm	1.965.398.290.000	1.007.907.900.000
Tăng trong năm	1.534.568.540.000	957.490.390.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.499.966.830.000</b>	<b>1.965.398.290.000</b>
<b>Cổ tức</b>		
Cổ tức đã công bố	196.539.829.000	327.567.667.500
Cổ tức đã trả bằng tiền	196.362.984.225	327.038.699.875

### 22.3 Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Số đầu năm</b>	<b>3.446.080.228</b>	-
Vốn điều lệ đã góp	33.750.000.000	3.450.000.000
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	(14.457.614)	(3.919.772)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.181.622.614</b>	<b>3.446.080.228</b>

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

### 22.4 Vốn cổ phần

	VND	
	<b>Số lượng cổ phiếu</b>	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Cổ phiếu đã phát hành</b>		
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	349.996.683	196.539.829
Cổ phiếu phổ thông		
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		
Cổ phiếu phổ thông	-	-
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	349.996.683	196.539.829

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

### 22.5 Lãi trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	1.331.663.912.171	1.504.193.443.099
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(53.266.556.487)	(60.167.737.724)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.278.397.355.684	1.444.025.705.375
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu) (**)	348.167.058	341.725.667
<b>Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>		
Lãi cơ bản	3.672	4.226
Lãi suy giảm	3.672	4.226

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm nay được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 4% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2017 ngày 6 tháng 1 năm 2017.

(\*\*) Tổng số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm trước được điều chỉnh hồi tố do việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cho các cổ đông hiện hữu của Công ty phát sinh trong năm.





## 23. DOANH THU

### 23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>26.336.984.183.123</b>	<b>18.006.498.541.322</b>
Trong đó:		
Thành phẩm	16.428.207.199.548	13.186.708.856.497
Hàng hóa	9.829.348.382.934	4.788.804.258.942
Khác	79.428.600.641	30.985.425.883
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>(187.939.347.844)</b>	<b>(112.783.060.369)</b>
Trong đó:		
Chiết khấu thương mại	(176.829.729.476)	(97.697.573.236)
Hàng bán bị trả lại	(9.163.655.524)	(4.928.478.632)
Giảm giá hàng bán	(1.945.962.844)	(10.157.008.501)
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>26.149.044.835.279</b>	<b>17.893.715.480.953</b>
Trong đó:		
Doanh thu với các bên khác	22.073.429.131.341	15.461.462.955.111
Doanh thu với các bên liên quan	4.075.615.703.938	2.432.252.525.842

### 23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	53.212.128.476	33.647.586.730
Thu nhập từ lãi tiền gửi	700.711.525	2.954.531.757
Thu nhập từ đầu tư tài chính	-	1.826.610.485
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>53.912.840.001</b>	<b>38.428.728.972</b>

## 24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thành phẩm	13.079.930.345.990	9.483.644.403.917
Hàng hóa	8.637.735.118.160	4.208.202.828.538
Hoạt động khác	13.125.741.868	25.546.554.508
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.730.791.206.018</b>	<b>13.717.393.786.963</b>

## 25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	482.275.637.847	209.035.437.498
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	90.670.094.210	33.143.557.879
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.247.689.692	4.522.119.842
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	8.983.268.917	8.983.268.917
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>589.176.690.666</b>	<b>255.684.384.136</b>

## 26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>1.512.517.323.076</b>	<b>1.139.602.275.640</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	782.988.770.276	551.250.173.010
Chi phí nhân viên	349.218.520.788	273.388.599.137
Chi phí khấu hao và hao mòn	82.096.541.208	48.244.020.726
Chi phí khác	298.213.490.804	266.719.482.767
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>801.479.758.048</b>	<b>900.715.660.702</b>
Chi phí nhân viên	384.005.935.553	482.969.462.270
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.043.138.814	56.362.244.197
Chi phí khấu hao và hao mòn	43.990.072.469	38.808.799.980
Chi phí khác	314.440.611.212	322.575.154.255
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.313.997.081.124</b>	<b>2.040.317.936.342</b>

## 27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>78.166.099.473</b>	<b>12.438.447.274</b>
Tiền bồi thường	47.003.413.223	5.088.647.015
Thu nhập thanh lý tài sản cố định	22.506.771.478	2.057.909.801
Thu nhập khác	8.655.914.772	5.291.890.458
<b>Chi phí khác</b>	<b>(4.519.323.205)</b>	<b>(24.436.799.077)</b>
Chi phí khác	(4.519.323.205)	(24.436.799.077)
<b>LỢI NHUẬN (LỖ) KHÁC</b>	<b>73.646.776.268</b>	<b>(11.998.351.803)</b>



## 28. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	15.580.007.670.287	12.819.482.741.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.026.745.443.051	1.587.140.983.390
Chi phí nhân viên	1.057.402.851.870	987.026.559.466
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11, 12, 13 và 15)	705.280.876.622	548.687.219.681
Chi phí khác	1.293.457.339.052	1.088.873.335.950
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>20.662.894.180.882</b>	<b>17.031.210.839.727</b>

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty và các công ty con là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ:

- HSBD được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.

- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSNA và HSNH là 10% thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này có phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Các công ty con này được miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 9 năm tiếp theo.

- Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho HSHN là 17% thu nhập chịu thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng trong 4 năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	280.803.086.281	438.192.658.926
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu (thừa) năm trước	363.780.853	(298.608.777)
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	29.823.152.049	(35.333.822.795)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>310.990.019.183</b>	<b>402.560.227.354</b>

## 29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### 29.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.642.639.473.740</b>	<b>1.906.749.750.681</b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho các công ty trong Tập đoàn	302.180.473.505	390.883.698.890
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)</i>		
Chi phí không được trừ	33.645.046.649	23.228.820.414
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu (thừa) năm trước	363.780.853	(298.608.777)
Phân bổ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh	1.136.749.614	-
Lỗ phát sinh trong năm của các công ty con	5.348.761.607	9.166.327.299
Thuế TNDN được miễn, giảm	(28.138.737.931)	(22.541.884.611)
Lỗ năm trước chuyển sang	(2.066.677.799)	-
Khác	(1.479.377.315)	2.121.874.139
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>310.990.019.183</b>	<b>402.560.227.354</b>

### 29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Tập đoàn khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

### 29.3 Thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại, và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	30.855.331.987	33.017.132.333	(2.161.800.346)	2.986.561.521
Chi phí trích trước	17.194.324.156	45.849.491.271	(28.655.167.115)	28.159.566.767
Các khoản dự phòng	13.309.683.206	13.760.789.860	(451.106.654)	6.557.686.524
<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ</i>	1.135.161.780	68.118.757	1.067.043.023	(1.842.355.992)
Khác	2.486.663.461	2.108.784.418	377.879.043	(527.636.025)
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>64.981.164.590</b>	<b>94.804.316.639</b>		
<b>(Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>(29.823.152.049)</b>	<b>35.333.822.795</b>



### 30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng hóa Mua hàng hóa Phí vận chuyển Chiết khấu thương mại Bán tài sản Mua dịch vụ du lịch Cung cấp dịch vụ Bán hàng khác Mua hàng khác Hàng bán trả lại Mua tài sản Thuế hoạt động	4.147.238.165.577 2.868.198.606.916 72.074.570.683 73.088.884.008 36.386.756.005 40.442.810.907 1.718.377.268 149.800.426 70.434.559 391.570.015 - 447.272.724	2.458.482.180.432 929.183.348.655 27.949.504.004 26.301.990.998 2.617.000.000 22.275.932.398 1.400.609.480 67.464.274 189.184.542 1.395.737.346 656.000.000 447.272.724
Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	Bên liên quan	Phí vận chuyển Cung cấp dịch vụ	33.969.937.191 144.000.000	- -
Quý Đầu tư Chứng khoán Y tế Bản Việt	Bên liên quan	Thu hồi vốn	-	4.367.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Công ty liên kết	Góp vốn	27.450.000.000	450.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Hội Văn	Công ty liên kết	Góp vốn	-	450.000.000

### 30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b> Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An <b>TỔNG CỘNG</b>	Bên liên quan Bên liên quan	Bán hàng hóa Cung cấp dịch vụ	451.645.235 33.000.000 <b>484.645.235</b>	27.493.400 - <b>27.493.400</b>
<b>Trả trước người bán ngắn hạn</b> Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Mua hàng hóa	-	4.616.198.665
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b> Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	Ứng trước tiến mua đất	90.183.227.000	90.183.227.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b> Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen Công ty TNHH Một Thành viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An <b>TỔNG CỘNG</b>	Bên liên quan Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu Mua dịch vụ	56.910.755.597 7.017.027.473 <b>63.927.783.070</b>	11.258.405.597 - <b>11.258.405.597</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b> Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Bên liên quan	Bán hàng hóa	278.163.648.717	26.413.121.165
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b> DNJT Kinh doanh Bất động sản Hương Sen Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen <b>TỔNG CỘNG</b>	Bên liên quan Bên liên quan	Tạm ứng Phải trả khác	1.000.000.000 - <b>1.000.000.000</b>	1.000.000.000 2.300.000 <b>1.002.300.000</b>



### 30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

#### Các giao dịch với các bên liên quan khác

Chi tiết lương và thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Ban Tổng Giám đốc	19.015.551.104	13.233.255.424
Thưởng Ban Tổng Giám đốc	14.580.000.000	5.968.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	2.000.000.000	1.859.000.000
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	26.810.000.000	11.636.460.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>62.405.551.104</b>	<b>32.696.715.424</b>

### 31. CÁC CAM KẾT

#### Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất và nhà xưởng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	109.150.036.089	82.759.697.967
Từ 1 tới 5 năm	378.856.719.212	287.468.710.149
Trên 5 năm	466.809.457.041	301.261.164.310
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>954.816.212.343</b>	<b>671.489.572.426</b>

#### Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017, các khoản tiền thuê tối thiểu thu được trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.304.329.547	1.871.286.366
Từ 1 tới 5 năm	3.890.081.818	2.209.036.365
Trên 5 năm	2.587.200.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.781.611.365</b>	<b>4.080.322.731</b>

#### Các cam kết liên quan đến chi phí đầu tư lớn

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 Tập đoàn có khoản cam kết trị giá: 785.047.782.983 VND (ngày 30 tháng 9 năm 2016: 836.113.556.098 VND) chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

### 32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận khu vực địa lý của Tập đoàn. Báo cáo bộ phận chính yếu, là bộ phận theo khu vực địa lý, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Tập đoàn.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ phận theo khu vực địa lý  
Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của các khách hàng tại Việt Nam ("Trong nước") hay ở các nước khác ngoài Việt Nam ("Xuất khẩu").

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng		VND
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
Doanh thu	16.519.595.874.091	11.693.250.961.546	9.629.448.961.188	6.200.464.519.407	26.149.044.835.279	17.893.715.480.953	
Giá vốn	(13.491.918.361.364)	(7.869.961.490.057)	(8.238.872.844.654)	(5.847.432.296.906)	(21.730.791.206.018)	(13.717.393.786.963)	
Lợi nhuận gộp	3.027.677.512.727	3.823.289.471.489	1.390.576.116.534	353.032.222.501	4.418.253.629.261	4.176.321.693.990	



### 33. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyễn Thị Thanh Tuyên  
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Trần Ngọc Chu  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2017



Vì mục tiêu phát triển bền vững,  
báo cáo thường niên của Tập đoàn Hoa Sen được thể hiện bằng  
phiên bản điện tử và được công bố trên website Tập đoàn nhằm  
mục đích giảm thiểu việc in ấn, góp phần bảo vệ môi trường.

#### **TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II,  
P. Dĩ An, Tx. Dĩ An, T. Bình Dương, Việt Nam

ĐT: (0274) 3790 955

Fax: (0274) 3790 888

#### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN SỐ 1**

183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10,

Q. Phú Nhuận, TP. HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 3999 0111

Fax: (028) 3999 0222

#### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN SỐ 2**

Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank,

Số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé,

Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (028) 3823 9555

Fax: (028) 3829 6154

[www.hoasengroup.vn](http://www.hoasengroup.vn)